

BỮA
CƠM
NGÀY
MÀ

M
a
i
k
o
s
e
o

Vương Hải Yến dịch

CHÚNG
TÀ
CÙNG
CHỜ
ĐỢI

(Tiểu thuyết)

Mintbooks

vh

Nhà xuất bản
Văn học

Bữa Cơm Ngày Mai Chúng Ta Cùng Chờ Đợi

Tác giả: Maiko Seo

Người Dịch: Vương Hải Yến

Phát hành: Mintbooks

Nhà xuất bản Văn Học 04-2020



ebook©hotaru-team

Xuất bản lần đầu vào năm 2012 và tạo nên một cơn dư chấn lớn trong cộng đồng độc giả Nhật Bản bởi sự trong trẻo, ngây thơ và thuần khiết của mối tình đầu, Bữa cơm ngày mai chúng ta cùng chờ đợi xứng đáng được vinh danh là ấn phẩm xuất sắc nhất dành cho lứa tuổi thanh thiếu niên.

Ngày 7/1/2017 – cuốn sách được chuyển thể thành phim điện ảnh cùng tên với sự tham gia diễn xuất của hai ngôi sao được giới trẻ yêu mến là Yuto Nakajima và Yuko Araki.

“Nếu như có thể mở lòng, điều đó thật tốt biết bao

Những cũng có những điều có lẽ đừng bao giờ nên biết.”

Câu chuyện tình đắng cay ngọt ngào trong bảy năm giữa Ryota Hayama và Koharu Uemura từ ngày đầu tiên hẹn hò cho đến ngày họ kết hôn. Đều là học sinh trung học nhưng tính cách hai người hoàn toàn trái ngược nhau. Nếu Ryota là chàng trai trầm tính, gần như thờ ơ với mọi thứ xung quanh thì Koharu lại là cô gái thẳng thắn và tràn đầy năng lượng. Kể từ ngày hợp sức trong thử thách nhảy bao gạo, họ bắt đầu quen nhau. Họ hẹn hò ở quán ăn nhanh, nhận ra đã phải lòng đối phương ở một quán ăn gia đình và hẹn ước tình yêu bên bàn ăn với những bữa cơm bình dị mà ấm cúng.

“Bữa cơm ngày mai chúng ta cùng chờ đợi là một bức tranh đẹp, một khúc nhạc êm êm vào buổi chiều nắng nhạt có những cánh hoa anh đào chao lượn trong tiếng nói cười. Ở đó chứa đựng những thanh âm trong trẻo của tuổi thanh xuân có ngập ngừng, có ngốc nghếch, tràn đầy mơ tưởng đan xen với đau buồn, cả ích kỷ lẫn thấu hiểu cùng hòa quyện để trưởng thành. Thật may vì đến cuối cùng chẳng điều gì lỡ dở, chẳng có ai lỗi hẹn với định mệnh của đời mình. Tôi đã nghĩ khi bộ phim khép lại rằng, yêu có thể mặn nồng, rạo rực nhưng yêu luôn là chốc lát, thương mới là cả một đời, là thứ có thể khiến hai người xa lạ thậm chí đối lập nhau vai kề vai đến cuối bến đỗ hạnh phúc – điểm cuối của tình yêu.”

(Trích cảm nhận của độc giả @isissapphiremoon về cuốn sách ấn tượng này)

Chương 1

Bao gạo mở ra tương lai

1.

Ngày tháng lặng lẽ trôi đi, ngỡ như tôi đã có thể quên chuyện cũ. Vậy mà mỗi khi định khích lệ bản thân rằng mình đã ổn, thì những ngày tháng đó liền sống lại thật rõ nét trong tôi.

Chia ly là điều không thể tránh khỏi trong cuộc đời. Điều đó đã được nhắc tới ra rả trong các bài hát, các bộ phim điện ảnh và phim truyền hình, không cần nói thêm tôi cũng hiểu. Nhưng việc chấp nhận một sự chia ly trái với mong muốn quả là một điều quá sức với tôi.

Trên bầu trời xanh trong vắt nổi lên một cụm mây trắng yếu ớt. Trong lớp học đang tổ chức buổi họp quyết định việc tham gia các môn thi đấu trong ngày hội thể thao của trường. Những cuộc tranh chấp trong hòa bình xem ai sẽ tham gia môn nào trong các môn ném bóng vào rổ, kéo co, chạy tiếp sức v.v... mỗi lúc một mở rộng hơn. Tiếng oản tù tì, tiếng tranh giành, tiếng cười vang rộn. Lớp học ồn ào như chợ vỡ. Lúc này đây, đâu đó trên thế giới này đang có người chìm vào đau khổ. Nhưng ngày hội thể thao sẽ chẳng vì việc đó mà bị hủy bỏ. Dù có xảy ra chuyện gì, cuộc sống thường nhật ngu ngốc này vẫn cứ tiếp diễn thôi.

“Này cậu.”

Một giọng nói trong trẻo vang lên trên đầu tôi khi tôi đang mơ màng ngắm nhìn khung cảnh ngoài cửa sổ.

“Xin lỗi đã chen ngang khi cậu đang thần thơ suy nghĩ như vậy...”

Tôi ngẩng đầu lên thì thấy Uemura đang đứng trước mặt mình.

“... Nhưng cậu có thể xác nhận giúp tớ điều này được không?”

“Ừ, gì vậy?”

“Vì cậu không có ý kiến gì nên đã được xếp vào nhóm nhảy bao gạo, không vấn đề gì chứ?”

“Nhảy bao gạo ư?”

Cụm từ thường ngày chẳng nghe thấy bao giờ khiến tôi ngơ ngác hỏi lại.

“Năm ngoái cũng tổ chức phần thi này rồi, cậu không nhớ à? Trong môn thi ‘chạy tiếp sức kỳ diệu’ ấy. Phần chạy thứ ba sẽ là nhảy bao gạo.”

Hội thể thao năm ngoái tôi tham gia môn ném bóng vào rổ, lúc đó tôi chơi rất chiếu lệ, chẳng buồn để mắt đến các môn khác. Vốn những cái tên như “chạy tiếp sức kỳ diệu” hay “nhảy bao gạo”, nghe thôi đã thấy ngớ ngẩn rồi.

“Chỉ cần chui vào bao tải gạo, nhảy về phía trước năm mươi mét rồi trao tín gậy cho người chạy tiếp

theo là được. Những môn khác đã chọn đủ các bạn tham gia rồi. Cậu đồng ý nhé?”

Phải chui vào bao tải gạo và nhảy những năm mươi mét sao? Một chết mất. Thực lòng tôi thích những môn được hòa lẫn vào mọi người để không ai chú ý đến mình, như trò kéo co hoặc ném bóng vào rổ hơn. Nhưng hình như tôi chẳng còn cơ hội đòi hỏi nữa. Tôi lặng lẽ gật đầu.

“Ok, vậy chốt rồi nha.”

Uemura nói, rồi viết thêm tên tôi xuống dưới dòng chữ “nhảy bao gạo” trên bảng.

2.

Cho tới ngày hội thể thao, tiết Thể dục được dùng làm giờ luyện tập cho ngày thi. Môn chạy hay nhảy dây mới đáng luyện tập, còn trò nhảy bao gạo giống như trò chơi của con nít, có tập cũng chẳng để làm gì. Hơn nữa, nhiều bạn tham gia trò “chạy tiếp sức kỳ diệu” cũng đồng thời tham gia các trò khác, nên việc luyện tập cho trò này bị đẩy ra sau. Tôi bèn đi tìm một nơi râm mát trong góc sân tập, ngồi đó đợi tới lượt mình.

Chuyện xảy ra đúng vào mùa thu ba năm trước. Mùa hè năm đó cũng giống mọi năm, mọi người đều âm ỉ kêu nóng, trời đã sang thu nhưng vẫn chưa thoát khỏi cái nóng mùa hè, nóng hệt như bây giờ vậy.

Lúc đó tôi học lớp chín, đang dốc sức luyện tập cho ngày hội thể thao cuối cùng của cấp hai. Khi ấy tôi là trưởng nhóm, phải tham gia vào mọi trận thi đấu ở mọi môn thi, tôi đã chạy cần mẫn hơn bất kỳ ai khác.

Sự cố gắng của tôi rất có thể sẽ cứu nguy cho cả đội. Tôi đã thực sự ắp ụ trong lòng niềm hy vọng ngây thơ ấy. Rằng nếu tôi cố gắng, mọi chuyện sẽ chuyển biến theo hướng tốt hơn để đền đáp những cố gắng đó. Vì tôi không làm được gì khác, nên tôi muốn gắng hết sức để làm những việc ở ngay trước mắt mình. Giờ ngấm lại, sự cố gắng của tôi hóa ra hoàn toàn vô nghĩa. Chẳng có điều gì trên thế giới này tốt lên nhờ hành động của tôi cả.

“Xin lỗi vì chen ngang lúc cậu đang suy nghĩ vấn đề, nhưng chúng ta bắt đầu được chưa?”

Ngẩng đầu lên, tôi thấy Uemura đang đứng đó với bao tải gạo trên tay.

“À, ừ.”

“Mình đi tập nào.”

Tôi đứng lên nhìn xung quanh, có mấy đứa đang xỏ chân vào bao gạo tập nhảy, mấy đứa khác thì cột hai chân vào nhau theo kiểu hai người ba chân rồi nhảy dây. Có vẻ phần luyện tập cho trò “chạy tiếp sức kỳ diệu” đã bắt đầu.

“Nào, cậu vào đây.”

Uemura nói sau khi khéo léo chui nửa người vào bao.

“Hả?”

“Hả gì nữa, hai người cùng vào chung đó.”

Uemura nói như thể chuyện hiển nhiên, nhưng tôi vẫn nhìn vào phía trong chiếc bao.

“Cùng chui vào cái bao này á?”

“Ừ. Cậu với tớ là cặp nam nữ duy nhất tham gia lần này.”

Hắn là cặp nam nữ duy nhất rồi. Bao tải gạo tuy to nhưng nếu chui vào thì có thể hai người sẽ dính sát vào nhau. Đương nhiên tôi không thể thoải mái khi chui vào đây cùng một cô gái nào đó được.

“Tại sao hai chúng ta lại thành một cặp?”

“Tại sao ư? Là vì tính cách của cậu rất u ám đó.”

“U ám ư...?”

“Thế nên không ai muốn ghép đôi với cậu cả. Người thì kêu nháy với cậu sẽ bị tinh thần u ám của cậu ảnh hưởng, người thì kêu rất có thể hôm hội thể thao cậu nghỉ mất, nên mãi không chọn được bạn nào chịu ghép cặp với cậu. Vì tớ là ủy viên ban thể thao nên mới đành ghép cặp với cậu đấy.”

Sau khi tuôn ra một tràng những sự thật tàn nhẫn đó, Uemura chột ngấm ra và nghiêng đầu hỏi: “Ôi, xin lỗi nhé, tớ không làm cậu tổn thương đấy chứ?”

“À không sao. Tớ quen bị ghét rồi.”

“Thế à? Kể cũng phải. Vì Hayama bị ghét suốt từ hồi lớp mười tới giờ mà.”

Hả? Có chuyện đó à? Tôi muốn hỏi lại như vậy, nhưng may mắn giữ được vẻ thản nhiên, chỉ nói: “Xin lỗi nhé, làm phiền đến cậu rồi.”

“Không sao, đừng để tâm. Nào, cậu nhanh vào đây đi.”

Uemura nhích về phía trước chiếc bao, thúc giục tôi chui vào đứng phía sau. Tôi - một kẻ u ám và hình như luôn bị ghét từ trước tới giờ - chui vào chiếc bao tải, cố để cơ thể mình không chạm vào cô bạn Uemura - người đã miễn cưỡng ghép đôi với tôi trong phần thi này. Nhưng dù thế nào thì đó cũng là bên trong chiếc bao tải. Cơ thể chúng tôi sẽ cọ sát vào nhau, dù chúng tôi không muốn.

“Chúng ta sẽ nhảy như thế này về tới đích. Cự ly phải nhảy là năm mươi mét, nhưng hôm nay là ngày tập đầu tiên, mình đặt mục tiêu mười mét thôi nhé.”

Uemura đang giải thích về một môn thi đấu kỳ cục, nhưng tôi chẳng biết nói gì khác ngoài gật gù “Ừ, tớ hiểu rồi.”

“Vậy bắt đầu nhé.”

Nghe hiệu lệnh của Uemura, tôi cũng thử nhảy để tiến về phía trước, nhưng chiếc bao chỉ khẽ nhúc nhích rồi chệch sang một bên khiến chúng tôi mất thăng bằng chứ chẳng tiến lên được centimét nào.

“Ừm, phải nhảy đồng thời thì mới tiến về phía trước được, nếu không, không những giậm chân tại chỗ mà còn bị ngã nữa, nên cậu phải bắt nhịp với tớ đấy.”

Uemura nói, giọng xen lẫn tiếng thở dài.

“Ừ.”

“Nào, hai, ba!”

Tôi nhảy theo lời ra hiệu của Uemura, nhưng bao gạo vẫn không tiến về phía trước. Bởi nó quá chặt khiến tôi không nhúc nhích nổi. Mái đầu của Uemura cũng ở phía trước, ngay dưới cằm tôi, thật vững vúi, khiến ngay cả việc nhìn thẳng phía trước với tôi cũng thật khó khăn.

“Cậu nhảy dài hơn chút đi. Nếu cơ thể không nhảy bổng lên thì bao gạo không tiến về phía trước được đâu.”

“Ừ, tớ biết rồi.”

Tôi thực muốn nói “Là lỗi của tớ chắc?”, nhưng vì chưa từng chui vào bao gạo hay bao rác để chơi trò này bao giờ nên tôi ngoan ngoãn nghe theo.

“Thế thử lại lần nữa nhé. Hai, ba nào!”

Uemura hô “hai, ba”, “hai, ba” mấy lần để thông báo thời điểm nhảy cho tôi biết. Tôi bèn bật nhảy theo tiếng hô đó. Dần dần chúng tôi không còn bị loạng choạng mất thăng bằng nữa, nhưng chẳng nhảy về phía trước được bao nhiêu. Các đôi nhảy bao gạo khác tuy vẫn trêu cười nhau nhưng cũng đã nhảy được về phía trước kha khá rồi.

“Hayama này, chúng ta phải nhảy về phía trước, nên nếu cậu chỉ nhảy vống lên thì không được đâu. Phải nhớ nhảy về phía trước ấy.”

Uemura ngoảnh đầu lại than phiền.

“Tớ vẫn đang cố gắng mà.”

“Vậy thử lại nhé. Nhớ nhảy về phía trước đấy. Hai, ba nào!”

Ở trường học thi thoảng lại thân nhiên tổ chức mấy trò kỳ cục thế này. Các trò trong môn “chạy tiếp sức kỳ diệu” như nhảy dây hai người ba chân, hay công nhau đi qua ván thăng bằng đều chẳng cần thiết trong đời sống thực. Ngoài trò nhảy bao gạo, còn nhiều trò có các cặp chơi nam nữ, nhưng nghĩ sao vẫn thấy kỳ cục. Nếu tổ chức mấy trò này trong ngày hội văn nghệ ở các công ty, chắc chắn sẽ bị kiện vì quấy rối tình dục cho xem.

“Các bạn nghỉ giải lao mười phút rồi chuyển sang tập kéo co và chạy tiếp sức theo nhóm. Nhớ uống nước đầy đủ đấy nhé.”

Có tiếng thông báo tiết luyện tập kết thúc, tôi liền lập tức ra khỏi bao gạo. Cái nóng và sự vô lý của phần thi này khiến tôi chóng cả mặt.

“Hả, đã hết giờ rồi à? Tụi mình còn chưa làm được tí nào.”

Vừa cảm râm, Uemura vừa bước ra khỏi bao, nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Hayama này, không có giờ nghỉ cho cậu đâu đấy.”

“Hả?”

“Có thể cậu nghĩ mấy trò này thật ngớ ngẩn vô nghĩa, nhưng nếu cậu nghỉ thì sẽ chỉ còn mình tớ, không thể tập luyện được.”

“Tớ hiểu mà.”

Dù rất khổ sở nhưng tôi vẫn phải chui vào bao tải gạo tập nhảy. Cuộc sống thật là khắc nghiệt.

3.

Từ khi lên cấp ba, giờ nghỉ trưa tôi chủ yếu ngồi đọc sách trong vườn trong. Hồi tiểu học, tôi chỉ đọc năm trang đầu và năm trang cuối của cuốn sách mỗi khi phải viết một bài văn phát biểu cảm nghĩ, nhưng giờ đây ngày nào tôi cũng đọc. Đọc sách là cái cố hoàn hảo để tôi được ở một mình. Chỉ cần vờ như mình đang mải mê đọc sách, tôi có thể ngắt kết nối với mọi thứ xung quanh. Và lại, sau khi đọc tôi phát hiện ra sách cũng không phải thứ tệ. Trong những cuốn sách tôi đọc, có nhiều cuốn đã dẫn tôi đến với một nơi khác hẳn thế giới hiện thực.

“Cậu toàn đọc truyện viết về người chết nhỉ.”

Giữa lúc hồn tôi sắp lạc vào cuốn tiểu thuyết, tôi lại nghe tiếng ai đó phát ra trên đầu mình. Là Uemura. Gần đây không hiểu sao cô ấy thường bắt chuyện với tôi, nên chỉ cần nghe giọng là tôi nhận ra liền.

“Ừ. Tôi chỉ đọc tiểu thuyết viết về người chết thôi.”

Đúng như Uemura nói, khoảng một năm trở lại đây tôi bắt đầu đọc tiểu thuyết trong đó có người chết, vợ được cuốn nào là đọc cuốn đó.

Thật đáng tiếc, cái chết chẳng phải thứ gì hiếm hoi hay phi hiện thực. Trong lớp tôi có bạn đã mất mẹ, vợ thầy chủ nhiệm của chúng tôi cũng vừa bị thai lưu năm ngoái. Các nhân vật trong tiểu thuyết cũng chết đi dễ dàng như vậy. Có rất nhiều cuốn tiểu thuyết nói về nỗi đau khổ của những người còn sống khi người thân yêu qua đời. Rất có thể chúng sẽ cho tôi một gợi ý nào đó. Tôi đã bắt đầu đọc với suy nghĩ như thế. Tôi đã đọc những câu chuyện mất đi người yêu, mất đi bố mẹ và mất đi đứa con trai bé bỏng. Chuyện về những người ra đi một cách đột ngột, cũng như những người chết đi sau bao năm tháng đấu tranh với bệnh tật. Nhưng tôi vẫn chưa tìm thấy điều mình muốn. Những cuốn tiểu thuyết đó chỉ cho người đọc thấy sự đáng quý của sinh mệnh, chẳng cuốn nào nói cho tôi điều tôi muốn biết.

Điều tôi muốn biết có lẽ cụ thể hơn thế. Ví dụ như ta có thể sử dụng di vật của người quá cố không, nên nhắc tới người chết nhiều hay ít trong cuộc hội thoại giữa gia đình, nên chủ động kể với bạn bè hay chỉ trả lời khi được hỏi tới. Tôi nghĩ, giá mà những điều đó được quy định cụ thể thì đơn giản biết mấy. Tôi muốn biết một câu trả lời thẳng thắn hơn nữa. Tôi muốn biết những ngày tháng khổ sở này sẽ tiếp diễn đến khi nào, và làm thế nào để cảm giác đè nặng trong lòng này giảm bớt.

“Cậu thực là một người ham đọc sách.”

Uemura tự ý kết luận như vậy rồi ngồi xuống bên cạnh tôi.

“Cậu cần gì ở tớ à?”

Tôi khép cuốn sách lại. Cô ấy lại định cảm ràm này nọ về chuyện nhảy bao gạo chẳng?

“Không có gì đặc biệt cả. Nhưng mà này, chắc tại lúc nào cũng ở một mình nên cậu giao tiếp dở thật đấy.”

Uemura khẽ chau mày.

“Thế à?”

“Từ hồi lên cấp ba tới giờ, lần đầu tiên tớ nghe câu ‘Cậu cần gì ở tớ à?’ đấy. Cậu không thấy nói câu đó với bạn cùng lớp để gây phật ý lắm à? Đó cũng không phải một câu nên nói với người không thân thiết với mình lắm đâu.”

Không thân thiết lắm ư? Chính những điều Uemura nói mới dễ gây phật ý thì có.

“VẬY À. ỪM, THẾ CÓ CHUYỆN GÌ VẬY?”

“Không có chuyện gì cả. À, cậu đang đọc cuốn *Gió nổi* à?”

“Cậu đọc nó lần thứ hai rồi nhì.”

“Ừ.”

“Cậu thích cuốn này à?”

“Cũng không hẳn.”

Cuốn *Gió nổi* khó đọc, đầu óc tôi không thể tiêu hóa hết. Nhưng ngôn từ trong đó thật đẹp dễ, có cảm giác chúng khiến cho mọi thứ trở nên trong suốt, dễ hiểu với tôi hơn.

“Không hẳn là thích mà cậu đọc đến hai lần ư?”

“Tớ đọc lần lượt các cuốn sách trong thư viện, giờ đang quay vòng trở lại cuốn đầu tiên thôi.”

Thấy tôi nói vậy, Uemura chỉ gật gù vẻ không hứng thú lắm. Và rồi, hình như đúng là chẳng có chuyện gì thật, cô ấy nhanh chóng đứng lên đi mất.

Sáng hôm sau, ngay khi vừa tới trường, Uemura đã chất một túi giấy nặng trĩu lên trên mặt bàn tôi.

“Gì vậy?”

Lúc đó tôi đang đọc sách. Tôi ngẩng đầu lên, không hiểu chuyện gì.

“Tớ tìm thử thì thấy ở nhà mình có một đống. Nên tớ mang tới tầm ba chục cuốn. Nặng lắm đấy!”

Uemura chìa cho tôi xem lòng bàn tay ửng đỏ của cô nàng.

“Thế đây là gì cơ?”

“Còn có thể là gì nữa, là sách có nhắc đến cái chết đó. À, cậu đừng khách sáo không nhận nhé. Dù sao những cuốn này tớ cũng định mang tới cửa hàng sách cũ mà.”

Tôi nói lời cảm ơn rồi nhòem vào bên trong chiếc túi giấy. Bên trong xếp đầy chặt bộ tiểu thuyết về Asami Mitsuhiko.

“Những cuốn này...”

“Không lẽ cậu đọc cả rồi? Ông tớ rất thích những cuốn này. Tớ mới chỉ đọc vài cuốn thôi, nhưng cuốn nào cũng thấy người chết nhiều lắm.”

“Chắc là thế thật.”

“Asami Mitsuhiko chẳng phải cảnh sát điều tra, vậy mà thường xuyên gặp phải những vụ giết người. Đáng thương quá phải không. Nhưng rồi anh ấy đã đứng lên để sống thật mạnh mẽ. Không những thế, anh còn chủ động tham gia điều tra những vụ án đầy nguy hiểm nữa. Nhân vật này có nhiều điểm để mọi người học theo đấy chứ.”

Uemura nói thao thao bất tuyệt đủ thứ chuyện.

“Ngắm theo hướng đó thì thấy trên đời nhiều người tài giỏi nhỉ. Như thám tử lừng danh Conan đó, gặp phải bao nhiêu người chết mà lòng vẫn vững vàng. Trong khi cậu nhóc ấy chỉ là một học sinh tiểu học.”

“Conan bản chất là học sinh cấp ba mà.”

Cuối cùng tôi cũng tìm ra một điểm để xen vào, nhưng Uemura có vẻ chẳng nghe lọt vào tai, cô kêu “Ôi, thầy đến rồi” rồi vội trở lại chỗ của mình.

Chuyện này là sao? Đây là nói một người khác nên bước vào ư? Lòng tôi bỗng thấy bồn chồn, giống như có ai đó đã tự ý bước vào một vùng đất mơ hồ bên trong trái tim mình.

4.

Trước ngày hội thể thao, chúng tôi chỉ có hai buổi để luyện tập cho môn chạy tiếp sức kỳ diệu. Lần thứ hai sau lần thứ nhất ba ngày, khỏi nói cũng biết chẳng có chút tiến bộ nào.

“Ôi, tụi mình chẳng nhảy được tí nào.”

Sau khi nhảy thử hai, ba lần, Uemura tỏ ra hoàn toàn thất vọng. Tôi vẫn nghiêm túc cố gắng, nhưng mọi chuyện chẳng được như ý.

Ngoảnh mặt nhìn quanh, những đội khác đều tiến bộ hơn so với lần trước. Trông họ vui vẻ hơn hẳn hết như cái tên “chạy tiếp sức kỳ diệu” vậy. Sao họ có thể nhảy nhẹ nhàng đến thế nhỉ. Thần kinh vận động của tôi và Uemura đâu đến nỗi tệ, tại sao chúng tôi thua kém mọi người xung quanh đến thế? Vừa nghĩ tôi vừa ngẩng nhìn xung quanh, và tôi chợt nhận ra. Ở những nhóm khác, khi nhảy, người đứng trước sẽ kéo mạnh bao tải gạo. Thế nên họ mới nhảy về phía trước được. Việc bắt nhịp để nhảy cùng nhau cũng rất quan trọng, nhưng vấn đề là kéo được bao gạo đó về phía trước bao xa. Đó chính là điểm mấu chốt của môn thi đấu này. Nếu vậy, người đứng phía trước nên là tôi. Tôi khỏe hơn, vả lại đứng như vậy Uemura sẽ không cản lối phía trước tôi nữa. Uemura có vẻ chẳng để ý tới người khác mấy, dù đứng trước hay đứng sau cô nàng cũng sẽ nhảy nhiệt tình thôi.

“Này Uemura, tớ có một đề xuất.”

Vừa giũ chân ra khỏi cái bao tôi vừa nói.

“Gì vậy?”

“Tớ đang nghĩ hay chúng ta đổi vị trí đứng trước và sau đi. Tớ khỏe hơn cậu mà. Cậu nhìn kìa, khi người đứng trước kéo theo cái bao, kéo được bao nhiêu là họ tiến về phía trước được bấy nhiêu.”

Tôi chỉ ngón tay về phía một cặp nam sinh đang nhảy bao rất khá, Uemura chăm chú nhìn theo và kêu lên “Đúng thế thật.”

“Tuyệt quá! Hóa ra cậu đã suy nghĩ giải pháp giúp tớ. Tớ chưa từng nghĩ cậu sẽ nhiệt tình với môn thi đấu này đến thế đây.”

“Vì với cách làm hiện tại thì chẳng biết sau bao lâu chúng ta mới nhảy hết năm mươi mét nữa.”

Với tình trạng hiện tại, chúng tôi sẽ phải dính lấy nhau trong bao đến hai, ba tiếng đồng hồ mất. Tôi muốn thời gian hai đứa cùng ở trong bao càng ngắn càng tốt.

“Được! Chúng mình làm thử đi!”

Uemura phần khởi nói, chúng tôi đổi vị trí rồi làm thử.

Đứng nhảy ở phía trước dễ chịu hơn tôi tưởng. Lúc Uemura đứng phía trước, bóng dáng cô nàng khiến tôi bối rối, nhưng khi tôi đứng phía trước, tôi sẽ cảm thấy đơn giản là mình đang thò chân vào bao tải để nhảy thôi.

Khi tôi chỉ cần nhảy và kéo bao về phía trước mà không cần để ý tới Uemura nữa, quả nhiên chúng tôi đã nhảy được về phía trước. Uemura nhỏ người và nhẹ cân, tôi chẳng cần bắt nhịp cùng cô nàng, chỉ cần kéo chiếc bao thật mạnh là đủ để chúng tôi tiến bước rồi. Ở phía sau, Uemura vừa nhảy theo vừa reo hò: “Tuyệt quá! Tuyệt quá! Tội mình đang nhảy về phía trước này!” Tôi cũng thấy hơi vui vì sự tiến bộ vượt bậc của nhóm mình. Với đà này, chúng tôi sẽ dễ dàng vượt qua ải năm mươi mét đó thôi.

“Tới giờ giải lao rồi. Các bạn nhớ uống nước đầy đủ nhé.”

Nghe tiếng thông báo, tôi tuột chân ra khỏi bao rồi đi thẳng về phía bóng râm bên cạnh đó và ngồi xuống.

Mới chỉ mười phút, nhưng cái nóng do phải giam mình bên trong chiếc bao tải cộng với sự mệt mỏi vì phải nhảy liên tục khiến tôi lảo đảo.

“Cuối cùng tội mình cũng nhảy nhịp nhàng ghê đấy chứ.”

Uemura nói với vẻ thỏa mãn, tôi muốn đồng tình hưởng ứng, nhưng không đủ hơi để tiếng nói phát ra.

“À, cậu uống nước Pocari* không? Chờ tí nhé.”

Uemura chạy về phía chiếc lều dựng ở một góc sân rồi lấy Pocari Sweat ra khỏi thùng giữ nhiệt mang tới để tránh học sinh bị say nắng, nhà trường cho học sinh giải lao sau từng khoảng thời gian luyện tập nhỏ và thường xuyên nhắc nhở học sinh uống nước.

“Tớ có mang tới ba chai, cho cậu một chai đấy.”

Uemura đưa một chai Pocari cho tôi.

“Cậu cho tớ thật à?”

Tôi ngần ngại không muốn nhận từ Uemura, nhưng cơ thể tôi lúc này vô cùng khát nước.

“Ừ. Dù sao Hayama cũng đâu có mang nước theo phải không?”

“Ừ.”

Tôi cảm ơn rồi lập tức uống chai Pocari. Từ hồi lên cấp ba, tôi không tham gia câu lạc bộ nào, cũng ít khi vận động. Chẳng biết bao năm rồi tôi mới uống Pocari. Tôi cảm nhận được cơ thể mình đang hút lấy từng hạt nước mãnh liệt đến cỡ nào.

“Thật không bình thường khi đi tập hội thi thể thao mà không mang theo đồ uống thể thao thể này. Chắc cả trường chỉ có mình Hayama như vậy thôi đó. Hayama chẳng chịu suy nghĩ nghiêm túc về cơ thể mình

hay về hội thi thể thao gì cả.”

Uemura ngồi cạnh tôi, chậm rãi uống Pocari.

“Tớ có nghĩ mà.”

“Nói dối. Cậu chưa đọc bản tin của ban thể dục về sự đáng sợ của chứng say nắng và tầm quan trọng của việc bổ sung nước đầy đủ, phải không?”

“Đúng là có bản tin như thế. Tớ có cảm giác đã được phát cho tờ tin đó trong giờ sinh hoạt tập thể rồi.”

Trong giờ sinh hoạt tập thể, thỉnh thoảng các học sinh được các ban trong trường phát rất nhiều tờ tin tức. Ban học tập sẽ phát những tờ tuyên truyền kiểu một ngày hãy tự học ít nhất một tiếng, ban kỷ luật tuyên truyền việc phải tắt chuông điện thoại v.v... Những vấn đề nêu trong đó chỉ như vậy, không có gì quan trọng, nên tôi thường bỏ qua, chẳng bao giờ để ý đến.

“Bản tin đó là do tớ và bạn Ito lớp C viết. Vừa được phát, Hayama đã nhét ngay vào hộc bàn không thèm đọc, nên lúc đó tớ đã rất khó chịu với cậu.”

“Ồ, xin lỗi nhé. Không chỉ bản tin của ban thể dục thôi đâu, bản tin của những ban khác trong trường tớ cũng chẳng mấy khi đọc...”

Tôi bất giác viện cớ.

“Tớ biết. Vì Hayama luôn thả hồn ra ngoài cửa sổ, nếu không thì cũng đọc tiểu thuyết nhắc đến người chết mà.”

“Tớ tạo ấn tượng như vậy à?”

“Nhưng Pocari vẫn rất cần thiết với cậu, phải không nào?”

Uemura bật cười nhìn chai nước đã uống cạn trong tay tôi.

“Đúng là như vậy.”

Tôi cũng mỉm cười. Nếu không được Uemura đưa cho chai Pocari, có lẽ tôi đã ngất vì mất nước rồi. Nhờ chai Pocari mà cơn khát và những giọt mồ hôi trên người tôi đều lặng lẽ rút đi.

“Lớp mình nhiều người chọn Aquarius hơn, nhưng tớ thì nhất định phải là Pocari mới được. Nước hơi có vị ngọt và đem lại cảm giác có công hiệu thực sự. Thế Hayama thích loại nào?”

Tôi không biết trong môi trường cấp ba yên bình này cũng chia thành kiểu phe phái như vậy. Chẳng rõ sự khác nhau giữa Aquarius và Pocari thế nào, nhưng vì vừa được cho chai Pocari, nên tôi trả lời “Nếu so hai bên thì tớ thích Pocari hơn”, Uemura bèn gật gù về mãn nguyện “Tớ biết mà.”

Pocari Sweat hay Aquarius. Một cuộc trò chuyện không có nội dung cũng chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng sau những hỏi đáp vắn vơ này, lòng tôi chợt dậy lên một cảm giác hoài niệm. Có lẽ việc tôi nói chuyện

với người khác như thế này cũng là một việc lâu lắm rồi tôi mới làm, giống như việc uống đồ uống thể thao vậy.

Ngày xưa mọi người luôn tới gần tôi hỏi han ân cần. “Cậu không sao chứ?”, “Cậu làm được không?”, “Mau lấy lại tinh thần nhé.”...

Nhiều người không thích bị thương hại, nhưng cảm giác đó không tệ. Khi đứng ở vị trí được người khác động lòng thương cảm, tôi mới hiểu rõ điều đó. Trong sự thương cảm có chứa lòng nhân ái, dịu dàng của một con người. Đương nhiên từng có lúc tôi muốn mọi người để cho mình yên. Tôi từng nghĩ tại sao ngay cả lũ bạn này cũng lo lắng cho tôi. Có những lúc tôi đã nghi ngờ chúng chỉ tới hỏi han vì hiếu kỳ, có những lúc tôi thấy phiền phức không biết mình phải giải thích cùng một chuyện đến khi nào. Nhưng nếu như lúc đó tôi bị mọi người xung quanh bỏ mặc hoàn toàn, chẳng ai dấn động tới, thì mọi chuyện sẽ ra sao? Nghĩ tới thôi tôi đã rùng mình. Mọi người xung quanh đã chìa một cánh tay ra cho tôi nắm khi tôi đang yếu ớt chìm dần xuống. Tôi nghĩ nhờ thế mà tôi mới có thể thi vượt cấp, tốt nghiệp cấp hai và lên cấp ba được.

Ba năm đã trôi qua kể từ ngày đó, tôi đã trở thành học sinh cấp ba, trong lớp chỉ còn hai, ba đứa biết về chuyện của tôi. Lúc này, chẳng còn đứa nào đào lại chuyện xưa để thể hiện sự thương cảm với tôi nữa. Chuyện đó là đương nhiên, vả lại tôi sẽ rất khó xử nếu lúc này có người đưa bàn tay ra giúp đỡ tôi vì chuyện đó. Nhưng chỉ vì vài lần trò chuyện sau một thời gian dài bỏ bằng thế này mà trái tim tôi lại lơ đãng mở ra mất rồi.

“Hôm đó là một ngày giống như hôm nay vậy.”

Tôi bất giác kể.

Đó là một ngày nắng trong trẻo, dễ chịu. Cái nóng hấy còn rơi rớt lại, nhưng không gian rất nhẹ dịu, không hề nồng ấm. Tôi đến trường như mọi ngày. Lòng tôi bồn chồn với ý nghĩ rất có thể một cuộc gọi khẩn cấp sẽ được gọi đến, nhưng tôi vẫn cố gắng hết sức làm những việc cần làm. Nếu không làm vậy, tôi sợ rằng mình sẽ phát điên lên mất. Vả lại, tuy đã được thông báo rằng anh tôi không còn hy vọng gì nữa, nhưng đâu đó trong lòng tôi vẫn nghĩ anh tôi là trường hợp đặc biệt. Anh tôi là người tốt, tôi tin nhất định trời Phật sẽ phù hộ anh ấy. Anh tôi có nhiều triển vọng, và còn nhiều việc phải làm. Nên anh ấy sẽ ổn thôi. Đâu đó trong lòng tôi đã luận như vậy.

“Ngày gì cơ?”

Uemura nghiêng đầu thắc mắc.

“Ngày anh tớ mất.”

“Ừ, đúng là như thế.”

“*Đúng là như thế ư? Cậu biết chuyện này à?*”

“Tớ biết chứ. Tớ sống cùng khu với cậu mà. Cấp hai cũng học cùng trường nữa.”

“Thế à. Kể cũng phải... Lúc đó, tớ chưa từng nghĩ một người thân của mình sẽ chết. Nhất là anh trai tớ. Hồi đó anh ấy mới học lớp mười một. Anh ấy thường nói tương lai muốn trở thành một người lính cứu hỏa. Ngay cả hồi ở bệnh viện anh ấy cũng...”

“Hayama này, chuyện cậu kể có dài không?”

“Gì cơ?”

Câu chuyện bị cắt ngang, tôi chau mày lại.

“Ừm, chuyện cậu kể cần phải được lắng nghe một cách nghiêm túc. Xin lỗi cậu nhé, lần sau tớ sẽ nghe tiếp, tớ tham gia cả phần thi chạy tiếp sức vòng cuối nên phải đi luyện tập bây giờ. Mọi người bắt đầu tập trung lại rồi.”

Uemura áy náy đứng dậy. Người ta có thể dễ dàng kết thúc giữa chừng một câu chuyện như thế này ư? Bình thường câu chuyện này phải khiến mọi người gạt mọi chuyện qua bên để lắng nghe mới đúng. Tôi cảm thấy vô cùng hụt hẫng, cảm giác xa cách dâng lên trong lòng, mãi chẳng lắng xuống.

5.

Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng Mười. Ngày hội thể thao, bầu trời nắng trải rộng khắp. Thật lạ là ngày thể dục nào thời tiết cũng rất đẹp.

Buổi sáng đã tổ chức thi kéo co và thi chạy tiếp sức giữa các câu lạc bộ, rồi tới giờ nghỉ trưa. Môn chạy tiếp sức kỳ diệu được tổ chức trong khung giờ sau bữa trưa, khung giờ thoải mái nhất.

“Hayama ơi, lại đây ăn đi.”

Đang định trái đồ ăn lên bàn thì Kisaki cất tiếng gọi. Đám con trai đang túm tụm lại ngồi thành vòng tròn phía sau lưng tôi.

“Phải đấy, lại đây nào.”

Miyashita và Nakai cũng đưa tay vẫy.

Tôi đã quen với việc luôn ở một mình, và ở lớp, việc tôi ở một mình đã trở thành điều đương nhiên. Nhưng mỗi khi có lễ hội trong trường, ai đó sẽ cất tiếng rủ tôi nhập hội. Mỗi khi có chuyến tham quan toàn trường, hoặc khi tổ chức hát đồng ca, tôi sẽ không ở một mình nữa. Điều đó làm tôi thấy khó xử và phiền phức, nhưng có lẽ trường học vốn là một nơi như vậy. Tôi có chút lưỡng lự khi gia nhập một nhóm nơi mọi người cười đùa sôi nổi thế này, nhưng dù sao đây cũng là dịp hội thi thể thao cuối cùng, tôi phải tận hưởng một chút mới được. Tôi “ừ” một tiếng và hòa vào vòng tròn đó.

“Hình như đây là lần đầu tiên tôi ăn cơm cùng ông đấy

Hayama.”

“Tôi cũng vậy.”

Mấy người cùng lên tiếng làm không khí chộn rộn lên thêm.

“Hayama thích ở một mình à?”

“Ừm, nếu so sánh hai bên thì tôi thích ở một mình hơn.

“Lúc nào cũng thấy ông nhìn ra ngoài cửa sổ nhỉ. Nghĩ gì mà lung dữ vậy?”

“Không, chẳng có gì đặc biệt cả. Tôi chỉ lơ đãng thế thôi.”

Vừa trả lời các câu hỏi liên tiếp, tôi vừa mở hộp cơm ra.

“Ừm, sắp tới kỳ thi rồi, hôm nay lớp B chúng ta hãy quên mọi chuyện phiền phức và quấy thật tương bừng nhé mọi người!”

Thay vì nói “Mời mọi người dùng bữa”, trưởng nhóm chạy Miyashita nói như vậy và vỗ hai tay

lại*.

“Hãy ăn thật nhiều để cầu chúc cho thắng lợi của lớp B nhé! Mà này Hayama, hộp cơm của ông trông ngon lành thế!”

“Ông thấy thế à?”

“Ừ. Chẳng bù cho tôi, ngày hội thể thao mà phải đi mua cơm ngoài cửa hàng tiện lợi đây này.”

Vừa kêu ca, Kisaki vừa hau háu nhìn hộp cơm của tôi.

Dù không phải ngày hội thể thao thì hộp cơm của tôi cũng sẽ được chuẩn bị công phu. Vốn dĩ tình yêu thương của mẹ được chia đều cho hai cậu con trai, nhưng bây giờ mẹ dành dành cả cho tôi. Không biết chuyện đó là tốt hay không tốt, nhưng mẹ luôn dành nhiều thời gian chăm sóc cho tôi như vậy.

“Mấy ông muốn ăn thử không?”

Tôi vừa dứt lời thì mọi người liền reo lên rồi vươn tay về phía hộp cơm của tôi. Món thịt viên và cơm cuộn trứng mini bị cướp đi cùng những tiếng kêu đầy phấn khích. Tôi có chút lạ lẫm nghĩ, hóa ra học sinh cấp ba ai nấy đều tràn đầy năng lượng như vậy; rồi nhận lại món gà chiên bột hoặc bánh mì ngọt từ mọi người.

Trường học chẳng thiếu những điều ép buộc và những chuyện vô duyên khác. Nhưng đó cũng là nơi rất êm dịu. Bữa trưa lâu rồi mới ăn cùng mọi người thật ngon, cuộc trò chuyện giữa chúng tôi cũng rất vui vẻ, dù nội dung chỉ toàn những chuyện vô thưởng vô phạt.

“Này, cậu đừng có ăn nhiều quá đấy.”

Đang định ăn hết đồ ăn một cách ngon lành thì Uemura từ đâu bước tới.

“Tại sao?”

“Ăn nhiều sẽ nặng thêm, lúc nhảy bao gạo sẽ không nhảy xa được đâu.”

“Ra là vậy.”

“Nhớ chuẩn bị cho thật tốt đấy nhé.”

Uemura nói, hình như đã ăn xong bữa trưa, cô đi cùng mấy cô bạn khác ra sân. Bụng nghĩ chẳng hiểu sao cô bạn này chăm chút cho phần thi nhảy bao gạo đến thế, nhưng tôi cũng cất mẩu bánh mì ngọt đi để ăn sau.

“Uemura làm gì cũng nghiêm túc chín chu lắm. Hayama ạ, phen này mà ông để thua trong phần thi nhảy bao gạo thì chết với bạn ấy cho mà xem.”

Kisaki cười.

“Ông nói phải.”

“Nhưng mà tôi chạy ở phần chạy thứ tư đó, nên nhờ ông nhảy bao gạo nhanh nhanh giúp nhé. Năm

ngoài lớp mình về nhất môn chạy tiếp sức kỳ diệu đó, năm nay cũng phải giật giải mới được!”

Kisaki nắm bàn tay lại, tạo tư thế quyết tâm chiến thắng.

Tôi cũng gật đầu bảo, “Ừ, tôi sẽ cố gắng.”

Môn thi chạy tiếp sức kỳ diệu là môn thi đấu theo từng khối lớp. Tại điểm xuất phát của vòng thi thứ ba, tôi chui sẵn hai chân vào bao tải gạo, cùng Uemura đợi tín gậy. Trong vòng thi công nhau đi qua ván thăng bằng, lớp B chúng tôi bị chững lại, giờ đang chạy sau cùng.

“Này.”

Từ phía sau, Uemura chọc chọc vào lưng tôi.

“Gì thế?”

“Cậu hồi hộp quá đó. Trong môn thi chạy tiếp sức kỳ diệu này chưa thấy ai căng thẳng như cậu đâu.”

Tim tôi đang đập thành thịch. Đây là lần đầu tiên từ khi lên cấp ba tôi đứng ở nơi này. Tôi thường không tham gia gì cả, chỉ hòa lẫn mình vào giữa đám đông. Lâu lắm rồi tôi mới tranh đấu với ai đó, độ sức với ai đó trong tư cách thành viên của một đội, vì thế nên tim tôi mới đập nhanh như vậy.

“Đúng là tớ đang rất hồi hộp.”

Thấy tôi thẳng thắn thổ lộ tâm trạng, Uemura mỉm cười thật tươi.

“Môn thi chạy tiếp sức kỳ diệu này không tính điểm đâu. Cậu đừng lo quá, cứ chơi thật vui thôi.”

Có thể đúng là như vậy, nhưng không khí của cuộc thi rất nóng, tôi nghe thấy nhiều tiếng cổ vũ “Lớp B cố lên”, “Bỏ xa lớp A đi”. Không cần biết có tính điểm hay không, đây vẫn là một cuộc thi có phân thắng bại. Và lại Kisaki đang chờ đợi chúng tôi ở phía trước. Nghĩ tới đó, trống ngực tôi càng khua mạnh hơn. Cần phải trao tín gậy cho cậu ấy sớm nhất có thể.

Nhóm chạy thứ hai là nhóm nhảy dây hai người ba chân, họ đã vượt qua vòng này và đang chạy tới.

“Cậu bám chắc vào nhé.”

Vừa nhận tín gậy, tôi liền nói với Uemura như vậy.

“Ừ!”

Nghe Uemura đáp, tôi liền chú tâm kéo bao gạo, từng bước từng bước nhảy về phía trước. Vượt qua một nhóm vừa bị loạng choạng và một nhóm giậm nhảy một cách thông thả, bao gạo của chúng tôi tiến về phía trước với khí thế như vũ bão. Tôi cố kìm nén cơn hấp tấp muốn nhảy thật nhanh về phía trước để nhảy từng bước thật chắc chắn.

Hồi học lớp chín, tôi thường xuyên mang tâm trạng đó. Đợt hội thao cuối cấp, là người chạy cuối trong môn chạy tiếp sức, tôi không hề lơ đãng thả hồn qua cửa sổ, cũng không đọc những cuốn tiểu thuyết nhắc đến người chết, chỉ luôn nhìn về phía trước và chạy nhanh hơn bất kỳ ai.

“Hayama ơi, ở đây ở đây!”

Nhìn thấy Kiseki vẫy vẫy tay, tôi cố nhảy nhanh hơn nữa. Một lần rồi lại một lần nữa giậm nhảy hết sức mình. Chui vào một chiếc bao tải để nhảy. Tôi biết việc này thật ngớ ngẩn, nhưng tôi vẫn gắng hết sức, mồ hôi tuôn đầm đìa để nhảy về phía trước.

“Nhờ ông cả đó!”

Trao tín gậy cho Kiseki xong, tôi và Uemura cùng ngồi bệt xuống trạm chuyển tiếp. Chân tôi khè run rẩy, một bên bụng âm ỉ đau vì giậm nhảy quá sức ngay sau bữa ăn. Cả hai đều thở dốc, và cùng bật cười vì độ thở dốc của nhau.

“Mới nhảy năm mươi mét mà tụi mình đã thế này rồi, chứng tỏ ngày thường chúng mình quá thiếu vận động.”

“Ừ.”

“Ôi! Lớp B mình về nhất rồi!”

Uemura hoan hỉ reo lên.

“Ồ, đúng thật!”

“Tuyệt quá!”

Nhóm chúng tôi đã vượt qua lớp C, nhóm chạy vòng thứ tư của Kiseki vượt qua lớp A, cuối cùng lớp B chúng tôi đã giật đứt dải băng ở vạch đích.

“Hayama à, khi này cậu ngầu thật đấy.”

Trên đường trở lại ghế cổ vũ, Uemura nói.

“Chẳng hiểu sao tự nhiên tớ lại gắng sức như vậy nữa.”

Tôi gãi gãi đầu xấu hổ.

“Tớ tưởng câu ‘Cậu bám chắc vào nhé’ là câu nói của một người đeo kính râm ngồi trên xe phân khối lớn nói khi khởi động máy, không ngờ một người cầm tín gậy chân xỏ vào bao tải gạo cũng nói câu đó cơ đấy.”

Uemura cười ngặt nghẽo. Tôi thật muốn bảo cô nàng đừng có nhắc lại từng lời tôi nói như vậy, nhưng trông cô ấy có vẻ vui quá, nên tôi cũng cười theo.

“Hayama này, tớ đã quyết định một chuyện.”

Sau khi cười một tràng, Uemura nói.

“Gì cơ?”

“Rằng nếu chúng ta về nhất trong vòng thi nhảy bao gạo này, tớ sẽ bày tỏ tình cảm của mình.”

“Với ai cơ?”

“Còn với ai nữa, chính là Hayama đó. Trong hoàn cảnh này, chẳng phải sẽ rất kỳ cục nếu tớ tỏ tình với một người khác ngoài cậu hay sao?”

“Hả...??? Với tớ ư?”

Lời tỏ tình quá đột ngột, chẳng dự cảm được điều gì trước đó nên tôi rất bối rối.

“Cậu thấy khó xử ư?”

“Không, không hẳn là khó xử, nhưng mà tại sao lại là tớ?”

“Vì Hayama luôn làm mọi việc một cách nghiêm túc.”

“Nghiêm túc ư? Tớ ấy à?”

Tôi khẽ chau mày lại khi nghe thấy một câu nói không hợp với mình lắm.

“Ừ. Hayama luôn nghiêm túc làm mọi việc, cả khi cậu lơ đãng nhìn ra ngoài, lẫn khi nhảy bao gạo. Thế nên tớ rất thích cậu. Cậu có thể hẹn hò với tớ không?”

Uemura hồi thức tôi, nhưng đột nhiên bị tỏ tình ráo hoảnh thế này, tôi chẳng thể tiêu hóa ngay được. Sau mỗi đợt hội thao hay ngày hội văn hóa, nhiều cặp đôi mới lại xuất hiện. Điều đó hiển nhiên như thể một phần chương trình lễ hội của trường cấp ba vậy. Nhưng chuyện này với tôi chẳng khác nào tiếng sét giữa trời quang.

“Ôi, Uemura này, tớ rất cảm kích... Nhưng nói sao nhỉ, tớ không biết nữa...”

Tôi chỉ nói được như vậy.

“Vậy à. Tớ hiểu rồi. Thôi không sao đâu.”

Uemura thất vọng nói, rồi đứng dậy đi tới nơi tập trung cho môn thi đấu tiếp theo.

6.

Ngày hội thể thao vừa kết thúc, không khí trong trường lập tức trở thành không khí thi cử, sức nóng của ngày hội thể thao vừa qua chỉ còn như một giấc mơ. Mọi người bắt đầu căng thẳng lo nghĩ về con đường học hành phía trước của mình, thầy cô cũng thường xuyên nhắc đến việc thi cử hơn. Số người đọc sách tham khảo trong giờ đọc sách tự do buổi sáng hoặc giờ nghỉ trưa đã tăng lên đáng kể.

Trường cấp ba tôi theo học là một trường điểm. Thời tôi học cấp hai, khi tính mạng anh trai tôi như ngọn đèn dầu trước gió, tôi đã cố gắng làm tất cả những việc trước mắt mình, học hành cũng không ngoại lệ. Thế nên dù bị kiệt sức ngay trước kỳ thi, tôi vẫn đậu vào ngôi trường tiêu chuẩn cao này mà không phải vất vả gì. Đề thi vào trường chủ yếu rơi vào phạm vi kiến thức của lớp bảy, lớp tám, tôi đã rất ngạc nhiên trước độ dễ của nó.

Nhưng kể từ khi biết có cố gắng cũng chẳng giúp ích gì việc học đã mất đi ý nghĩa đối với tôi. Tôi không có ý định học lên đại học. Tôi sẽ chọn một công việc nào đó, rồi chịu khó sống trong mức lương cho phép, thế là đủ. Tôi không nói đời người là vô nghĩa, nhưng tôi không còn ý muốn mang tới điều gì cho cuộc sống tương lai của mình nữa.

Hình như trong lớp chỉ có mình tôi không định học lên đại học, nhưng đọc bộ tiểu thuyết Asami Mitsuhiro giữa lúc mọi người học bài thế này cũng hơi ngại. Sau đợt hội thao, tôi đã trở nên thân thiết với mọi người xung quanh hơn, nên giờ tôi ý tứ bọc bìa sách lại. Dù rằng mọi người xung quanh chắc chẳng để ý xem một kẻ u ám như tôi đang làm gì đâu.

Uemura vẫn tràn đầy năng lượng như mọi khi. Cô nàng vốn dĩ là người như vậy. Có lẽ vì chúng tôi đã cùng nhau chui vào một chiếc bao tải gạo chật hẹp, nên cô ấy mới hiểu lầm tình cảm đó là thích mà thôi. Giờ cô ấy chẳng để tâm tới tôi nữa, cô ấy vẫn sống vui tươi như trước kia.

Nửa năm cuối của lớp mười hai trôi thật nhanh, nhanh như mùa thu vậy, thoát cái đã vào giữa kỳ. Một ngày nhanh chóng kết thúc, và một tuần trôi qua với tốc độ còn lớn hơn thế. Lớp học mỗi lúc một tĩnh lặng hơn, những ngày tôi không có dịp nói chuyện với bất kỳ ai cũng tăng dần lên. Nghĩ kỹ lại thì ngoài Uemura hầu như tôi chẳng nói chuyện với ai cả. Tôi dần dần phát hiện ra những điều nhỏ nhoi như thế.

Mộ của anh tôi cách nhà tôi hai ga tàu điện. Tôi đến thăm mộ khá thường xuyên, bất cứ khi nào tôi nghĩ tới, thường là trên đường đi học về hoặc vào thứ Bảy. Đó là nơi tôi lui tới nhiều thứ hai sau trường học.

Nhiều người nói nghĩa trang đáng sợ và hiu quạnh, nhưng điều đó không đúng. Dù không có ai đến

thăm mộ, thì nghĩa trang vẫn là nơi đông đúc người. Đương nhiên tôi đến để thăm anh trai, nhưng đơn giản là tôi cũng thích tới nghĩa trang nữa.

Lúc xây mộ cho anh, khu nghĩa trang này vẫn còn nhiều chỗ trống, nhưng giờ hầu như đã kín chỗ. Mới ba năm mà “cư dân” nơi này đông lên hẳn. Đó chính là số người đã phải rời bỏ nơi họ sống lúc sinh thời để chuyển tới nơi đây.

“Chắc. Trời lạnh quá, anh vẫn khỏe đấy chứ?”

Vừa bước sang tháng Mười một, mùa hè nóng như thiêu như đốt đã bay biến hoàn toàn, trời trở lạnh. Trong nghĩa trang buổi chiều muộn ngày cuối thu chỉ có mình tôi. Tôi co người lại, ngồi xuống trước mộ anh.

“Trời lạnh nên hoa cũng lâu héo hơn hẳn nhỉ. À, em sắp tốt nghiệp cấp ba rồi đấy, cũng đến lúc phải nghĩ xem nên đi làm ở đâu rồi, theo anh công việc nào thì tốt? Chẳng biết em hợp với nghề gì nữa. Có nên nhân dịp này tách ra sống riêng không nhỉ?”

Dù không nói thành tiếng, nhưng trước mộ anh tôi nói khá nhiều. Vừa lẩm nhẩm nói trong lòng, tôi vừa thấp nhang. Hồi mới bắt đầu đi viếng mộ, tay chân tôi lóng ngóng thấp nhang cũng khó khăn, nhưng giờ thì tôi quen rồi.

“Bố mẹ không nói gì nên em chẳng biết hai người muốn em làm thế nào. Em cũng không đặc biệt muốn làm gì cả, nên việc chọn lấy một công việc thật khó, mãi gần đây em mới biết nó khó thế này.”

Trước người anh đã mất, chỉ kể chuyện về bản thân mình như vậy thật không phải, nhưng anh tôi vốn là người độ lượng, chắc chắn anh đang lắng nghe tôi.

“Từ hồi tiểu học anh đã nói sau này muốn trở thành lính cứu hỏa phải không? Ngắm kĩ thì điều đó thật tuyệt. Giờ em đã hom tuổi anh dạo đó rồi, vậy mà vẫn chưa nghĩ ra mình nên làm công việc gì cả.”

Anh trai tôi mất khi đang học lớp mười một. Chẳng rõ từ khi nào tôi đã sống trên đời hơn một năm so với anh. Nhưng tính cách anh chín chắn hơn so với tôi bây giờ rất nhiều, cơ thể anh cũng cao lớn hơn.

Anh từng cúi kính nói “Tại sao anh phải gặp cảnh này?” Có lúc anh nói rất chua xót rằng “Anh còn muốn làm rất nhiều việc.” Có lúc anh từ chối việc chữa trị với bố mẹ “Hãy giải thoát cho con”, có lúc anh kêu lên đầy khổ sở “Con không muốn chết”, có lúc người anh run rẩy “Con sợ lắm”. Nhưng rồi anh đã lặng lẽ chấp nhận. Đứng trước căn bệnh và cái chết, anh chấp nhận việc mình đã cố gắng sống cuộc đời đúng đắn ngay thẳng, nhân hậu và dịu dàng, nhưng chưa từng được nhìn nhận vì điều đó. “Đầu óc anh chẳng còn bình thường trước điều bất công to lớn với mình. Nhưng có những điều mà phải trải qua cảnh ngộ này anh mới có thể hiểu ra được.” Anh trai tôi mỉm cười hiền hòa nói.

Tôi rất yêu quý anh trai mình. Từ khi còn nhỏ hai anh em tôi đã yêu thương nhau, nhưng phải tới sau khi anh trai mất, tôi mới nhận ra mình yêu quý và ngưỡng mộ anh đến mức nào. Dù bao nhiêu năm tháng có

trôi qua, tôi cũng sẽ không thể vượt qua anh được. Anh là niềm tự hào của tôi.

Mỗi lần tới đây, tôi lại nhớ tới những điều tốt đẹp về anh trai mình. Những ngày tháng anh còn sống tràn về trong ký ức của tôi, thật khó để ngăn chúng lại. Phải rất vất vả tôi mới bứt suy nghĩ của mình ra khỏi luồng ký ức đó được. Có lẽ tôi luôn muốn kể với ai đó thật nhiều về anh trai mình. Có lẽ tôi muốn tâm sự với ai đó về cảm giác trống rỗng mơ hồ từ sau khi anh tôi mất. Từ khi lên cấp ba, chẳng còn ai lắng nghe tôi, tôi cũng không còn nhắc tới anh trai mình nữa. Có lẽ tôi không đủ mạnh mẽ để cất giấu tất cả những thứ đó trong trái tim mình.

Lúc luyện tập cho phần thi nhảy bao gạo, tôi đã vô tình kể ra chuyện về anh trai mình, nhưng vẫn chưa kể hết. Lúc này tôi chợt nhớ ra chuyện đó.

7.

Năm nay máy sưởi được đưa vào lớp học sớm hơn năm ngoái. Mấy ngày nay, bên ngoài cửa sổ lúc nào cũng trắng xóa. Mùa đông lạnh lẽo đang từng bước đến gần. Đồng thời tốc độ đọc sách của tôi cũng tăng lên. Bộ tiểu thuyết Asami Mitsuhiko có đến ba mươi tư cuốn, vậy mà khoảng giữa tháng Mười một tôi đã đọc hết. Ba mươi tư cuốn trong vòng chưa đầy hai tháng. Có khi đạt kỷ lục Guinness rồi cũng nên.

Tôi có hiểu thêm điều gì về cái chết không ư? Câu trả lời là không. Kẻ xấu chết như ngã rạ, người tốt cũng chết. Con người ta chết dễ dàng đến mức đáng kinh ngạc. Dễ tới mức, hễ có ai đó tới tìm Asami Mitsuhiko nhờ vả điều gì là tôi lại có dự cảm rằng có ai đó sắp chết rồi.

Nhưng sinh mệnh là một thứ lớn lao. Nó trọng yếu tới mức có thể dễ dàng thay đổi tính cách, cuộc sống và nhân sinh quan của một con người.

Tôi chỉ hiểu ra được điều đó. Nhưng những cuốn sách mà Uemura đưa cho tôi là những cuốn tách rời tôi khỏi hiện thực nhất trong những cuốn tiểu thuyết tôi từng đọc. Chỉ ít thì trong thời gian cùng Asami Mitsuhiko giải đáp những điều bí ẩn, tôi đã tạm quên việc lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ.

Có điều, tôi có nên trả lại những cuốn sách này không nhỉ? Tôi thực sự bối rối không biết phải xử trí ra sao, bởi gần ba năm nay tôi không chịu giao tiếp với người khác rồi. Cậu ấy nói trước đó định mang đi bán sách cũ, vậy nghĩa là tôi không cần trả lại nữa chẳng? Nhưng lẳng lặng đem sách đi bán sau khi đọc xong thì cũng không phải lắm. Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại về chuyện đó. Mà không, không phải. Điều tôi băn khoăn không phải là nên làm gì với những cuốn sách, mà là có nên nói chuyện với Uemura về chúng hay không.

Nếu bận tâm về điều gì thì ta nên làm rõ điều đó. Tôi quyết định sẽ báo với Uemura về việc mình đã đọc xong sách.

“Uemura ơi, chỗ truyện này tớ đọc xong rồi. Ủm, cả bộ luôn.”

Lúc tan học, Uemura chuẩn bị về, tôi bước tới bàn cô và đặt chiếc túi giấy chứa những quyển sách bên trong lên trên bàn.

“Thế à.”

Uemura thoáng liếc qua bên trong chiếc túi giấy.

“Ừ. Truyện thú vị lắm, cảm ơn cậu nhé.”

“Chỗ truyện này tớ tặng cậu rồi mà.”

“Thế à. Ủm, nhưng mà...”

“Nếu không cần tới nữa thì cậu có thể mang ra hàng sách cũ. Tớ chưa dặn cậu như vậy à?”

“Ừ, cậu nói phải.”

Thấy Uemura trả lời tỉnh queo như vậy, tôi đâm ra bối rối.

“Chắc Hayama ngại lắm phải không?”

“Gì cơ?”

“Ngại bắt chuyện với tớ ấy. Bắt chuyện với một người cậu đã từ chối lời tỏ tình là một việc rất phiền phức đúng không?”

“À, không phải vậy đâu.”

“Là như thế còn gì. Thường ngày cậu đã không giỏi nói chuyện, giờ lại còn luống cuống nữa, nên câu chuyện mới trở nên kỳ cục thế này.”

“Hả? Ơ...”

“Cậu không cần miễn cưỡng nói chuyện với tớ đâu. Chỗ truyện này cậu thấy xử lý sao cho ổn thì cứ làm theo như thế nhé.”

Uemura nhanh chóng khoác cặp lên vai rồi ra khỏi lớp. Hết như lúc cô ấy tỏ tình với tôi. Tôi luôn bất ngờ và bị động trước cách tiến hành mọi việc nhanh thoăn thoắt của cô ấy.

Uemura vừa đi khỏi lớp, tâm trạng tôi lập tức chùng xuống. Cảm giác u ám nặng nề trải ra rộng khắp bên trong cơ thể tôi. Cảm giác này là sao vậy? Đâu có xảy ra chuyện gì chấn động lắm, vậy mà tôi lại thấy trái tim mình xôn xao khó chịu. Trước cảm giác khó chịu không rõ nguyên do này, lòng tôi chẳng thể nào tĩnh lặng được.

Từ sau khi anh trai qua đời, tâm trạng tôi luôn nặng nề. Cảm giác trống rỗng sau khi anh mất tràn ngập mọi góc ngách tâm trạng tôi. Tôi đã ở yên trong tâm trạng nặng nề bức bối đó mà không chịu đựng thêm bất kỳ một thứ cảm xúc mới nào. Thế nên tôi không biết phải làm sao khi đột nhiên có một sức nặng mới mẻ và khác với mọi cảm giác nặng nề từ trước tới nay đè lên trái tim mình.

Trước mắt, tôi sẽ giao bộ tiểu thuyết Asami Mitsuhiro này cho hiệu sách cũ. Tôi nghĩ nếu làm như vậy cảm giác nặng nề trong lòng mình sẽ nhẹ bớt. Nhưng tiếc là bộ tiểu thuyết Asami Mitsuhiro đã biến thành 320 yên rồi trở về bên tôi. vón vẹn có 320 yên. Nhưng tôi chẳng có lòng dạ đâu mà chiếm lĩnh số tiền này. Thật chẳng biết phải làm sao nữa.

Mà không, có lẽ như thế này cũng tốt. Lúc trả lại chỗ tiền này, tôi sẽ nói chuyện với Uemura trôi chảy hơn bữa trước. Chắc chắn sau vài câu trò chuyện, cảm giác xôn xao trong lòng sẽ bớt đi. Tôi muốn sớm giải quyết cảm giác nặng nề thừa thãi này.

Ngày hôm sau, tôi để sẵn đám tiền xu 320 yên vào túi để tới trường, vậy mà Uemura lại không tới.

Hình như cô nàng nghỉ học. Thôi đành để tới ngày mai vậy. Hai đứa học cùng lớp mà. Ngày mai tôi lại có cơ hội thôi. Tôi nghĩ vậy, nhưng tới hôm sau vẫn chưa thấy Uemura đâu, nếu cộng thêm thứ Bảy, Chủ nhật nữa thì tôi đã không gặp Uemura tới bốn ngày liên tiếp. Cảm giác nặng nề mới mẻ trong lòng tôi càng thêm nặng nề hơn khi không có mặt cô ấy.

“Ừa, có chuyện gì à?”

Sau khi hỏi địa chỉ nhà Uemura và nhận được câu trả lời với vẻ đầy ngờ vực của Mochida - cô bạn hay đi cùng Uemura, tôi tìm tới nhà cô ấy; nét mặt Uemura khi cô xuất hiện trông còn ngờ vực hơn cả Mochida nữa.

“À không có gì, thấy cậu nghỉ lâu nên tớ thắc mắc không biết cậu có chuyện gì không thôi.”

Tôi đứng ngoài cửa trả lời.

“Hayama vẫn đến trường á?”

Có lẽ khi này Uemura vừa ngủ dậy, cô nàng đang mặc bộ pyjama, tóc tai cũng bù xù.

“Ừ, có chứ.”

“Cậu tách biệt với thế giới quá đó. Tớ nghỉ học vì bị cúm đây. Mà không phải lớp mình nhiều người nghỉ học lắm à?”

“Ờ, cậu nói tớ mới để ý.”

Mấy ngày nay quả thực tôi cũng có cảm giác số học sinh trong lớp ít thật.

“Cậu lại không để ý xung quanh rồi. Dịch cúm đang hoành hành dữ dội, một vài lớp sắp phải nghỉ tạm thời kia kìa.”

“Tớ tưởng nhiều người nghỉ vì lạnh quá.”

“Chỉ vì lạnh mà nghỉ á, tụi mình là học sinh cấp ba rồi chứ có phải bọn con nít nhõng nhẽo đâu?”

Uemura ngạc nhiên nói, đoạn cô nàng hơi mỉm cười.

“Xin lỗi nhé, tớ ngốc thật.”

“Không sao. Cậu lúc nào chẳng ngốc như vậy. Thế sao cậu tới đây? Cậu mang vở ghi cho tớ à?”

“Vở ghi ư?”

Tôi hỏi lại y nguyên lời cô nói.

“Không phải cậu đã ghi bài đầy đủ trong lúc tớ nghỉ ốm và hôm nay mang tới cho tớ mượn sao?”

Ra là vậy. Hóa ra tôi nên làm việc đó cho cô ấy. Tôi đúng là khờ thật. Vừa nghĩ, tôi vừa đưa túi đồ mua ở cửa hàng tiện lợi ra trước mặt.

“Tớ không mang vở đến. Nhưng có mua Pocari tới. Mua bằng tiền bán những cuốn tiểu thuyết tớ nhận

từ Uemura bữa trước đấy.”

Uemura reo lên “Ôi, Pocari à?” rồi nhận lấy chiếc túi với vẻ vui sướng.

“Đúng là lúc bị cảm cúm thì Pocari là nhất. Khi chơi thể thao, tớ có thể uống Aquarius hoặc Da-ka-ra cùng mọi người, nhưng khi bị ốm thì số lần tớ uống Pocari luôn nhiều hơn một cách áp đảo so với thứ nước khác. Chỉ cần nhìn chiếc vỏ nhãn màu xanh này tớ đã có cảm giác những thứ mất đi khỏi cơ thể mình được lấp đầy trở lại, như thể tớ sắp khỏi ốm đến nơi rồi ấy.”

“Lần đầu tiên tớ gặp một người ca ngợi Pocari đến thế đấy.”

May là tôi đã dùng 320 yên đó để mua Pocari. Từ đáy lòng mình, tôi thật sự nghĩ như vậy.

“Hi hi. A, có hai chai này. Cậu uống một chai không?”

Vừa cười, Uemura vừa đưa một chai cho tôi.

“À thôi, tớ không uống đâu.”

“Thế à. Thế thì tớ nhận cả hai chai nhé. Tớ đỡ sốt nhiều rồi, chỉ nghỉ đến hết hôm nay thôi, nên đừng lo lắng gì nha.”

“Ừ.”

“Ừm, hôm nay cảm ơn cậu đã dành thời gian tới đây nhé.”

Uemura bước xuống khỏi bậc thềm, xỏ đôi dép lê vào chân và mở cửa ra.

“Ừ”

“Vậy, Hayama về cẩn thận nhé.”

“Ừ. À Uemura này...”

“Sao vậy?”

“Biết nói sao nhỉ, tớ...”

“Chuyện chai Pocari hả? Hay cậu nhận một chai về nhé?”

“Không, không phải vậy. Chuyện là... tớ... Tớ rất sợ cảm giác thích một ai đó.”

Sợ rằng cuộc nói chuyện lại nhanh chóng bị kết thúc như mọi khi, tôi luống cuống nói vậy. Không hiểu sao tôi chỉ nghĩ ra câu ấy. Uemura dựa người vào cánh cửa mở, mắt tròn xoe ngạc nhiên hỏi lại: “Cậu nói gì cơ?”

“À, ờm, tớ vừa nói rằng có lẽ tớ sợ việc thích một ai đó.”

“Tớ không nghe nhầm đấy chứ? Hayama, cậu vừa nói là cậu sợ việc thích một ai đó hả?”

Mắt vẫn mở to, Uemura hỏi lại.

“Ừm, nếu được cậu có thể không nhắc lại lời tớ nói được không?”

“Nhưng mà ngoài đời tớ chưa nghe ai nói ‘sợ việc thích một ai đó’ bao giờ cả. Ngay cả trên phim ảnh

thời nay người ta cũng không dùng câu đó nữa. Có cố gắng sống thêm tám mươi năm nữa tớ cũng không được nghe lại câu nói này mất.”

Có lẽ tôi vừa nói một câu quá vắn vỏi. Nhưng một người nhắc lại để rồi chế nhạo câu nói mà người khác vội vàng thốt ra trong cơn xúc động như Uemura, có sống thêm một trăm năm nữa chắc tôi cũng không gặp ai khác mất.

“Tớ không giỏi diễn đạt lắm. Ý tớ là, tớ rất sợ khi nghĩ tới việc tớ sẽ phải trả giá cho những điều hạnh phúc tốt đẹp mình nhận được lúc này bằng những ngày tháng trống rỗng đang chờ đợi phía trước.”

“Những ngày tháng trống rỗng đang chờ đợi cậu đâu đó phía trước ư?”

Dù tôi đã thay đổi từ ngữ để giải thích, nhưng Uemura vẫn chau mày như cũ.

“Nói thế nào nhỉ. Ví dụ nhé, cậu xem một bộ phim rất hay rất cảm động, nhưng càng hay thì khi xem xong cậu càng buồn đúng không? Khi tập cuối của bộ truyện tranh cậu theo dõi đã lâu khép lại, cậu sẽ thấy rất hụt hẫng phải không nào? Những lúc như vậy cậu sẽ nghĩ nếu ngay từ đầu không đọc bộ truyện đó, thì lúc này cậu đã không rơi vào tâm trạng buồn rầu khó hiểu này, đúng chứ?”

“Chà, tớ không biết nữa. Tại gần đây tớ không xem phim hay đọc truyện gì cả. Tớ đang bận ôn thi đại học mà.”

Tôi nhiệt tình giải thích, nhưng Uemura vẫn nghiêng đầu vẻ không hiểu.

“Vậy ví dụ cậu vừa ăn một suất bò bít tết cực kỳ ngon nhé. Nó rất ngon và rất hiếm khi cậu được ăn. Cậu sung sướng tận hưởng hương vị của nó, nhưng càng ăn thì miếng thịt trên đĩa càng nhỏ đi rồi biến mất.”

“Chuyện đó là đương nhiên. Làm gì có miếng bít tết nào ăn mãi vẫn còn nguyên như vậy, nếu có thì chỉ là một trò chơi khăm ai đó bày ra thôi. Nhưng mà, từ chuyện sợ việc thích một ai đó sang chuyện cơn sốc khi miếng bít tết bị ăn hết, cậu có thay đổi chủ đề nhanh quá không đó?”

“Ừ. Tớ đổi ví dụ hơi nhanh. Nhưng món bít tết, bộ phim, bộ truyện tranh hay người mình thích đều như nhau cả. Nếu từ đầu không có những thứ đó, người ta không thể có những giây phút vui vẻ hạnh phúc, nhưng cũng sẽ không phải nếm trải cảm giác buồn khổ khi đánh mất những thứ đó, phải không? Vì nếu ngay từ đầu không có những thứ đó thì sự kết thúc cũng không bao giờ tới. Tớ nghĩ như vậy tốt hơn. Tớ biết nghĩ thế là không nên, nhưng tớ vẫn không muốn. Vì nếu so niềm vui với nỗi buồn, chắc hẳn nỗi buồn sẽ lớn lao hơn. Dù có bao nhiêu kỷ ức hạnh phúc cũng không thể bù lại với nỗi buồn được. Tớ không giỏi biểu đạt ý mình, nhưng đại khái là như vậy đó.”

Thấy tôi giải thích xong, Uemura bảo:

“Nói nhiều vậy chắc phải khát rồi chứ?”

Cô đưa chai Pocari cho tôi.

“Ừ, vậy... tớ uống nhé.”

Tôi uống ừng ực hết chai Pocari, hết như lúc vừa nhảy bao gạo xong.

Cùng với việc không chơi thể thao nữa, tôi cũng không còn hăng hái nói chuyện nữa. Không biết vì nói nhiều nên bị mệt, hay vì tôi đã cố giải thích một chuyện rắc rối, cơ thể không toát ra giọt mồ hôi nào của tôi nhanh chóng hút cạn từng giọt Pocari ấm áp.

“Khả năng giải thích của Hayama tệ đến mức khiến tớ ngạc nhiên đấy. Và lại, lúc này tớ không có ý định sẽ chết hay bỏ đi đâu thật xa cả.”

Vừa nhìn tôi uống chai Pocari, Uemura vừa nói.

“Ừ.”

“Vì số chai Pocari tớ đã uống nhiều hơn Hayama những hai mươi lăm lần cơ mà. Tớ chỉ bất cần bị nhiễm cúm xiu thôi, chứ cơ bản vẫn khỏe như vâm ấy.”

“Thế à? ừm, có lẽ đúng là như vậy.”

Uemura đã hiểu được câu chuyện lộn xộn tới mức khiến người khác phải kinh ngạc của tôi chưa nhỉ? Vốn dĩ tôi muốn nói điều gì với Uemura vậy? Giờ ngay cả điều đó tôi cũng không rõ nữa. Nhưng dù vừa mới khỏi cúm, Uemura vẫn khoác một chiếc áo khoác dày nặng bên trên bộ pyjama để tiễn tôi đến nửa đường.

“Trời vào đông rồi nhỉ.”

“Ừ.”

Con đường trước nhà Uemura là một con đường dốc dài thoải thoải. Vừa chậm rãi đi xuống dốc, chúng tôi vừa nhìn lên trời. Bầu trời trải rộng một làn ánh sáng tím nhạt bồng bềnh. Mặt trời sắp lặn.

“Trời lạnh nhưng dễ chịu hơn mùa hè nhỉ.”

“Ừ, đúng thế thật.”

Tôi gật gù trước câu nói của Uemura.

“Hayama cũng ghét thời tiết nóng bức à?”

“Không hẳn thế, nhưng mùa hè có nhiều thứ quá ngăn ngại.”

“Cậu thấy thế à?”

“Mà mùa thu thì cũng ngăn ngại.”

“Ừ, công nhận. Cuộc đời học sinh của chúng ta cũng sắp kết thúc rồi. Hayama định thi vào trường đại học nào?”

Uemura ngược nhìn tôi. Trời lạnh làm gò má cô ửng hồng.

“À, tớ không định học đại học.”

Nghe tôi nói vậy, mắt Uemura còn tròn xoe hơn cả lúc nghe câu “sợ việc thích một ai đó” của tôi.

“Bạn không định học đại học ư? Thế bạn định làm gì?”

“Tôi sẽ đi làm.”

“Đi làm á?!”

Tiếng Uemura vang lên trên con đường tĩnh lặng.

“Nghe kỳ cục quá à?”

“Đi làm không có gì là kỳ cục cả, nhưng người như Hayama không làm việc được đâu. Thế gian này khắc nghiệt lắm đó. Một người hay thả hồn lơ đãng như Hayama e là sẽ bị đuổi việc ngay mất.”

“Thế á?”

Tuy gần đây kinh tế đang chững lại, nhưng tôi chưa thấy bản tin tuyển người nào ghi “Không chấp nhận những người hay lơ đãng” cả.

“Bạn còn hỏi ‘Thế á’ à? Làm gì có công ty nào chịu tuyển những người chẳng bao giờ chịu để ý tới lời mọi người xung quanh, một ngày nhìn xa xôi đến mấy chục bận. Và lại Hayama có thể làm gì chứ?”

“Tôi cũng không làm được việc gì đặc biệt cả.”

Vừa nghĩ chẳng hiểu sao Uemura lại góp ý gay gắt như vậy, tôi vừa thành thực trả lời.

“Thế thì bạn đi học đại học đi.”

“Đại học ư...”

“Sau bốn năm đại học, Hayama sẽ không thường xuyên lơ đãng thần thơ như bây giờ nữa, phải không?”

Cô bạn nói hoài về chuyện này như thể mình là giáo viên phụ trách hướng nghiệp vậy, nhưng âm điệu của Uemura khi cô sốt sắng với vấn đề này nghe thật dễ chịu.

“Tôi cũng không chắc nữa.”

“Sau bốn năm lại có một mùa Olympic. Sau bốn năm nữa, Hayama cũng hai mươi hai tuổi rồi. Quá hai mươi tuổi mà vẫn còn giống bây giờ thì nguy to đấy.”

“Liệu tôi có thể thay đổi trong bốn năm không?”

“Đừng lo. So với hồi lớp mười, Hayama đã thay đổi một chút rồi đó.”

“Tôi thực sự sẽ thay đổi dần dần như thế sao?”

Lúc này, không biết phải tốn bao nhiêu thời gian tôi mới tiến về phía trước được. Có thể bốn năm sau tôi vẫn giống như bây giờ, hoặc có thể tôi đã thay đổi tới chóng mặt.

“Ừ. Và lại, đại học là nơi rất thoải mái. Vì bạn sẽ được trao cho rất nhiều tự do. Sau khi vào đại học, chỉ cần có hứng, bạn có thể khoác ba lô lên vai sang Thái Lan hoặc Ấn Độ nếu muốn đi tìm con người thật

của mình, hoặc ra bãi biển nhặt vỏ chai hộp để bảo vệ Trái đất, hoặc tự làm một bộ phim ca ngợi tự do, hoặc trồng một loại nông sản sạch nào đó, hoặc vẽ tranh làm thơ bán bên vệ đường... Khi làm những việc đó, nhất định những kỷ niệm buồn sẽ dần phai nhạt, và những kỷ niệm khác sẽ ùa vào thế chỗ.”

“Đại học là nơi người ta làm những việc ấy ư?”

Chẳng lẽ sau khi tôi không chú ý tới xung quanh trong một thời gian dài, hệ thống giáo dục trên đại học đã thay đổi tới mức đó rồi sao? Thấy tôi nghiêng đầu thắc mắc, Uemura bật cười: “Không đâu.”

“Thực ra tớ cũng không biết như thế nào sẽ tốt hơn. Nhưng tớ nghĩ chí ít thì khi lớp học tạm nghỉ, cậu cũng nên nhận ra điều đó. Tớ nghĩ bản thân việc tới học ở một lớp học không người cũng là một trải nghiệm đấy.”

“Ừ, cậu nói phải. Tớ sẽ nghĩ thêm về chuyện này.”

“VẬY tạm biệt cậu nhé. Mai tớ sẽ tới lớp.”

“Ừ.”

Ra tới đường lớn, Uemura dừng bước. Tôi cũng đứng lại.

Mặt trời chỉ còn chiếu xuống vài tia nhỏ bé, bóng chúng tôi cũng mờ nhạt.

“Hẹn gặp cậu ngày mai.”

Uemura khẽ đưa tay lên vẫy, rồi quay người trở lại con đường cô vừa đi tới.

“Ừ, ngày mai nhé.”

Tôi cùng khẽ thầm thì.

Ngày mai. Tới lúc này tôi mới nhận ra trên đời có một từ kỳ diệu đến thế.

8.

Trong phòng hướng nghiệp có nhiều tờ rơi quảng cáo của nhiều trường đại học. Tờ nào cũng được thiết kế rất đẹp, nhìn vui mắt như tờ quảng cáo của một tour du lịch nào đó vậy. Chọn bất cứ trường nào cũng có vẻ như sẽ dễ dàng đến được mọi nước trong châu Á, và có thể nhặt những vỏ lon hộp rỗng cho tới khi nào thỏa ý.

Nhưng nhìn trường đại học nào cũng giống nhau. Sân trường long lanh, vườn trường xanh tốt. Phòng học đầy ắp các loại dụng cụ máy móc. Những bức ảnh trong nhà ăn hoặc ảnh sinh hoạt câu lạc bộ mà hẳn là khi chụp người ta đã phải nhắc mọi người cười lên rất nhiều lần.

Việc tìm ra một ngôi trường đại học mình muốn theo học giữa một rừng các trường giông giông nhau thế này thực là một công việc nan giải. Không biết mọi người đã chọn trường bằng cách nào nhỉ? Tôi đúng là một người bị bỏ lại phía sau quá xa. Cuối cùng tôi thấy hơi hối hận vì ba năm qua mình sống quá hờ hững.

Có đủ các khoa ngành, từ các khoa cơ bản như khoa Khoa học, khoa Văn học, khoa Kinh tế học, cho tới các khoa khá lạ như khoa Công nghiệp Dịch vụ, khoa Giáo dục Thể hệ sau... nhưng tôi chẳng có chút hứng thú nào. Hình ảnh những nơi làm việc hào nhoáng cũng sắp hàng cạnh nhau, nhưng một kẻ suốt ngày lơ đãng nhìn xa xăm như tôi lúc này có nghĩ tới công việc cũng chẳng ích gì.

Chẳng có cách nào để chọn. Nhưng nếu có thì chỉ có một.

Tuy là một cách rất mơ hồ, chẳng có cơ sở gì, nhưng tôi chỉ có một thứ để dựa vào. Nếu vậy, tôi phải nhanh lên mới được.

Giờ nghỉ trưa. Không thấy Uemura trong lớp. Vừa khỏi cúm nhưng cô nàng đã ung dung ngồi nghỉ trưa ở vườn trong. Cô đang ngồi một mình trên băng ghế uống nước ép.

“Cậu không lạnh à?”

“Ừ. Trời nắng ráo mà.”

Tôi bắt chuyện, Uemura nheo mắt lại nhìn lên trời. Từ sáng nay mặt trời đã xuất hiện, tuy rằng những tia nắng của nó vẫn còn yếu ớt.

“Cậu khỏe hẳn chưa?”

Tôi ngồi xuống băng ghế, cách Uemura một chút.

“Tớ khỏi cúm lâu rồi. Nhưng vì vẫn chưa hết hạn nghỉ cúm nên tớ mới đành phải nghỉ thêm thôi.”

“Thế à.”

“Không khí trong lớp ngọt ngào vì bật máy sưởi, Yumi và Sakiko lại nghỉ học vì cúm nữa. Thế nên tớ mới ngồi đây uống nước cam vắt nguyên chất này. Thử nước này rất tốt cho cơ thể, chắc chỉ thua Pocari thôi.”

Uemura cho tôi xem hộp nước ép bằng giấy.

“Ra là vậy.”

“Thế cậu có chuyện gì à?”

Nghe Uemura hỏi vậy, tôi bật cười.

“Bình thường, một học sinh cấp ba đâu có hỏi bạn ‘Thế cậu có chuyện gì à?’ chứ.”

“Ừ” nhì. Mấy ngày vừa qua tớ chỉ ngủ chẳng chuyện trò gì, hôm nay tới lớp thì bạn thân nghỉ nên cũng không chuyện trò gì nốt, thành ra tớ trò chuyện dở ngang Hayama mất rồi.”

Uemura cũng bật cười.

“Nhưng tớ thực sự có chuyện cần nói đấy.”

“Gì vậy?”

Uemura chăm chú nhìn tôi.

“Tớ đã quyết định trường đại học mình muốn theo học.”

“Không thể nào?!”

“Thật đấy. Vừa nãy tớ đã quyết định mình phải làm thế nào rồi.”

“Hayama quyết định mọi thứ nhanh thật đấy. Tài thật. Mới hôm qua cậu còn định học xong cấp ba rồi đi làm luôn. À, nhưng mà thời gian cũng gấp rút rồi nên không thông thả nghĩ ngợi được nữa nhì. Thế cậu định học trường nào?”

Uemura trầm trồ, tự diễn giải, tự hiểu vấn đề rồi ngay lập tức đặt câu hỏi cho tôi.

“Tớ đã đọc rất nhiều tờ quảng cáo trong lớp học hướng nghiệp, nhưng chẳng biết nên chọn trường nào. Gần ba năm đầu óc lơ đãng nên tớ không biết được cách quyết định con đường tiếp theo của mình nữa.”

“Nhưng cậu đã chọn được rồi đúng không?”

“Ừ. Dù có thể lý do của nó rất vớ vẩn và ngốc nghếch.”

“Cậu đã chọn trường có nhiều giảng viên xinh đẹp ư? Hay chọn trường có thực đơn bữa trưa phong phú à?”

“Không, không phải vậy. Tớ định sẽ tới học cùng chỗ với cậu.”

Tôi lúc này vẫn chưa đủ khả năng để một mình lên đường đi Thái khi mình muốn, hoặc làm phim hay

sản xuất nông sản sạch mỗi khi có hứng. Nhưng chỉ cần có Uemura ở bên, tôi sẽ có thể sống mà không cần lo lắng thả hồn tận đâu đâu nữa. Chắc chắn là như vậy.

“Cùng một chỗ với tớ ư?”

“Ừ, tớ sẽ theo học cùng trường đại học với cậu.”

“Hả? Thật á?”

Dù mới khoảng một tháng trước, chính Uemura đã chủ động tỏ tình với tôi, nhưng lúc này cô lại có vẻ không thoải mái khi nghe tôi nói như vậy.

“Cậu không muốn vậy à?”

“Tớ thì không sao, nhưng sẽ khó cho Hayama đó.”

“Demura định thi một trường khó đến thế sao?”

Tôi không biết học lực của Uemura cỡ nào, cô ấy xuất sắc hơn tôi tưởng đến thế ư? Nhưng dù sao tôi vẫn có kiến thức nền tảng hồi cấp hai. Nếu tôi cố gắng hết sức, chắc mọi chuyện sẽ ổn thôi.

“Không không, điểm thi trung bình vào trường này không cao. Nhưng nếu muốn học cùng trường với tớ, thì Hayama sẽ phải thay đổi nhiều điểm đấy.”

“Thay đổi nhiều điểm ư?”

“Ừ. Đầu tiên là phải nuôi tóc dài, ừm, cậu rất cao nên phải làm sao đó để giải quyết chiều cao ấy. Còn gương mặt thì thời đại này dễ xử lý rồi.”

“Gì cơ? Uemura định đi học trung cấp nghề à?”

“Không, tớ định theo học trường cao đẳng nữ sinh Nishimine.”

Uemura cười.

“Trường cao đẳng nữ sinh Nishimine?”

“Ừ. Nó là một trường cao đẳng đào tạo trong hai năm, chỉ nhận sinh viên nữ.”

“À, thế à. Ra, ra là vậy.”

Tôi thất vọng và hụt hẫng hơn mình tưởng. Một cảm giác mệt mỏi sau khi tôi cố gắng tiến về phía trước - điều đã lâu tôi không làm - đột nhiên xuất hiện. Đúng là nếu hấp tấp quyết định con đường tương lai của mình thì mọi chuyện sẽ không thể suôn sẻ được.

“Còn có nhiều cách mà.”

Uemura nói như an ủi khi thấy tôi ngồi xuội lơ ở đó.

“Cậu nghĩ xem, trường đại học nhiều tới nỗi chém không hết ấy chứ.”

“Ừ, hẳn là thế.”

“Quanh trường cao đẳng tớ theo học cũng có tới hai, ba trường đại học đấy.”

“Vì vùng đó có nhiều trường đại học mà.”

“Nếu như Hayama thực sự không đặc biệt muốn theo học một trường cụ thể nào, thì hãy dự kỳ thi tuyển của trường đại học ở gần cao đẳng Nishimine nhất đi.”

“Ừ.”

“Rồi chúng mình sẽ cùng nhau đi học, thỉnh thoảng trên đường về thì ghé qua chỗ này chỗ kia chơi nhé.”

“Ừ.”

Ừa? Vừa rồi cô ấy lại tỏ tình với tôi đó sao? Tôi nhìn vào mắt Uemura.

“Trước đó cậu u buồn là vậy, thế mà sau khi chui vào bao gạo cậu đã nhảy được rất xa. Vậy thì cơn thất vọng ngắn ngủi này của cậu sẽ qua đi nhanh như người ta ăn bữa sáng thôi.”

“Cậu nói phải. Có lẽ đúng là như vậy.”

Tôi đã chui vào bao gạo, đã uống Pocari, đã mang sách tới hiệu sách cũ và lại uống Pocari, mỗi lần như vậy lại được

Uemura khích lệ đủ điều. Qua những kỷ niệm đó, cảnh vát mà trước đó tưởng như đã hoàn toàn úa tàn trước mắt tôi giờ dần dần ánh lên sắc màu từng chút một. Nếu có thể, tôi muốn mượn sức mạnh của Uemura thêm một chút nữa.

“À, cậu uống không? Đột nhiên quyết định con đường tương lai của mình, rồi ngay sau đó lại thất vọng, cảm xúc thay đổi chóng mặt thế, giờ hẳn là khát lắm rồi hả?”

Uemura đưa hộp nước ép đang uống dở ra trước mặt tôi.

“Ừ, cảm ơn cậu nhé.”

Tôi đưa hộp nước cam ép lên miệng. Nước cam ép vừa đậm đà vừa hơi chua. Nó không thấm đẫm cơ thể tôi như Pocari, nhưng tôi có cảm giác đầu óc mơ màng của mình đã tỉnh ra đôi chút.

“Ừ. Vậy tớ sẽ nghiên cứu thêm một lần xem.”

Tôi đứng lên với trạng thái tỉnh táo nhờ hộp nước cam ép. Chỉ cần tôi tới phòng hướng nghiệp, vô số những tờ quảng cáo các trường đại học đang đợi chờ tôi ở đó. Hơn nữa, lần này tôi sẽ có thể ngay lập tức đưa ra được đáp án.

“Ừ. Cố lên nha. Còn năm phút nữa là hết giờ nghỉ trưa đó.”

Uemura vẫn ngồi trên ghế, vẫy vẫy tay tạm biệt tôi.

“Ôi, tớ phải nhanh lên mới được.”

Tôi bước về phía lớp học.

Trên trời, vàng thái dương yếu ớt bắt đầu đón đông sang đang lặng lẽ chiếu những tia sáng xuống khu

vườn trong. Không thể tin được rằng trong giờ nghỉ trưa êm dịu nhường này tôi lại không có thời gian rảnh để thả hồn lơ đãng. Nhưng trái tim tôi đang đập rộn rã. Có cảm giác một thứ gì đó đã chuyển mình bên trong tôi khi tôi rảo bước đi như thế này.

Chương 2

Khi tích trữ nước, bạn sẽ hiểu ra điều gì đó

1.

“Jesus ời, em ở đây. Jesus Christ!! Em ở đây này!”

Trước giọng nói rõ to của Uemura, người đi đường đảo mắt nhìn xung quanh. Họ đang thử tìm ra chân tướng của kẻ được cô gọi là “Jesus” đó. Tôi vội vàng bước về phía Uemura, đầu cúi xuống để không chạm phải ánh mắt của những người xung quanh.

“Này em, đừng gọi cả họ lẫn tên của anh giữa phố như thế được không? Vốn tên anh cũng đâu phải Jesus.”

“Tại em gọi anh bao lần mà anh không để ý đấy chứ.”

Uemura thản nhiên nói.

“Thế à? Xin lỗi em. Ừm, vậy chúng ta đi thôi.”

Dù thế nào tôi cũng phải chạy trốn khỏi những ánh nhìn như muốn nói “Ra Jesus là cậu này hả?” đó. Tôi bắt đầu rảo bước thật nhanh.

“Thế này mà cũng gọi là mùa mưa sao?”

Uemura thong thả nhìn trời, tôi cũng ngược lên nhìn theo. Bầu trời trong xanh chẳng chứa giọt nước nào. Chưa có thông báo hết mùa mưa, vậy mà vừa sang tháng Bảy, mặt trời đã xối xả giội xuống những tia nắng gắt.

Khu vực này là trước nhà ga, nhưng vì vòng xuyến dành cho xe bus được xây khá lớn, và quanh đây được trồng nhiều cây xanh, nên cảnh vật khá xinh đẹp và tĩnh lặng.

“Hôm nay chúng mình ăn KFC nhé?”

Uemura nói sau khi nhìn một lượt mấy cửa hàng đồ ăn nhanh liền kề nhau trước nhà ga.

“Ừ. Lần trước mình ăn bánh ngọt nướng rồi.”

Dần dà tôi trở nên thích ăn những món Uemura chọn, nên lần này tôi đồng ý luôn.

Thỉnh thoảng chúng tôi cũng đi xem phim và mua sắm, nhưng thường thì chúng tôi sẽ đợi nhau trước nhà ga vào những hôm cả hai không phải đi làm thêm, rồi đi ăn KFC hoặc McDonald's. Đó là cách hẹn hò mọi khi của chúng tôi.

Tôi bắt đầu hẹn hò với Uemura từ dạo đầu mùa đông năm lớp mười hai. Trước đó tôi chẳng nghĩ ngợi gì cho tương lai, và tôi thi vào trường đại học này chỉ với lý do rằng nó ở rất gần trường cao đẳng mà Uemura theo học. Một trường đại học ít người biết đến, học phí thấp nhưng trang thiết bị đầy đủ, sách

trong thư viện phong phú, thực đơn ở nhà ăn cũng đa dạng. Một vài giờ học trong trường cũng khá thú vị, một trường đại học rất được.

“Em ghét ăn gà, nhưng riêng gà rán KFC lại rất thích.”

Mỗi lần ăn gà rán, nhất định Uemura sẽ nói câu đó.

“Chắc đây là lần thứ ba mươi lăm anh được nghe câu này rồi đấy.”

“Cho tới khi chết em sẽ nói câu này thêm một trăm hai mươi lần nữa. Nhưng mà em khá ngạc nhiên khi thấy anh không hề kén chọn chút nào đấy.”

“Ừ. Có lẽ món gì anh cũng ăn được.”

Lúc này, tôi - một người thích cả thịt gà và KFC - đang nhồm nhoàm nhai thịt gà.

“VẬY mà hồi cấp ba từ người anh luôn toát ra bầu không khí kiểu như anh chẳng bao giờ để ý tới ăn uống vậy.”

“Thế á? Anh chỉ hơi u ám thôi chứ từ xưa có đặc biệt thích hay ghét món gì đâu. Dù có thể anh không thấy ngon miệng như bây giờ.”

“Thật đấy. Trông anh u ám thế, nếu tự nhiên mở miệng khen món này ngon thì chắc em sẽ sợ lắm.”

Uemura bật cười nói.

“Còn anh thì thấy ngạc nhiên trước danh sách dài lê thê những món thích và ghét của em đấy.”

Uemura đã bắt chuyện với tôi, một kẻ luôn tránh xa mọi người xung quanh, nên tôi tưởng cô ấy có thể ăn mọi thứ, không ngờ cô ấy có nhiều món không thích đến vậy.

“Thế ư?”

“Em ghét thịt gà, tới McDonald’s thì bỏ mù tạc, tới MOS Burger thì bỏ sốt mayonnaise, uống Pocari chứ không chịu uống Aquarius, đúng chứ?”

“Ra là vậy. Nhưng em vẫn ăn KFC, và tuy ghét mayonnaise nhưng em vẫn ăn ketchup mà. Nên không thể nói em ghét nhiều thứ được.”

“Lý lẽ kiểu gì vậy? Ketchup sao thay thế mayonnaise được?”

Toàn những thông tin vô thưởng vô phạt, nhưng thật tốt khi tôi dần hiểu được Uemura từng chút một thế này. Tôi có cảm giác mỗi lần tôi biết thêm một chuyện, tôi lại tiến thêm được một bước.

“Ồ, Jesus đây mà. Bạn gái ông đó à?”

Tôi quay đầu về phía cất lên tiếng nói sôi nổi ấy, một cậu chàng miệng cười tươi đang đứng đó, mặc một chiếc áo phông và quần soóc ngắn.

“À, ừm. Tôi...”

Trước đối tượng nhìn quen quen mà không rõ là ai đó, tôi chỉ đáp lại một cách mơ hồ, còn Uemura thì

mỉm cười nói: “Chào anh.”

“Thích thế. Trong khi tụi này chỉ có ba thằng đực rửa với nhau.”

Nhìn về phía gương mặt cậu, tôi thấy một anh chàng khác có vẻ là bạn cậu ta đang vẫy tay. Tôi có cảm giác đã từng thấy hai người này ở đâu đó rồi. Tôi vẫy tay với họ.

“Thỉnh thoảng đi chơi cùng tụi này đi.”

“Ừ, nhất định rồi.”

“Thế hẹn gặp ông ngày mai nhé.”

“Ừ. Mai nhé.”

Hẹn ngày mai, nghĩa là cậu ta là sinh viên và có học cùng tôi một số tiết học. Luận ra điều đó, tôi đáp lại cậu ta với giọng tự tin hơn nhiều.

Vì thường đi lại trong nhà ga gần trường đại học, nên mỗi khi hẹn hò cùng Uemura tôi rất hay gặp đám bạn cùng trường. Gọi là “bạn” nhưng hầu như chúng tôi chỉ biết mặt nhau, thế nên mọi người đều gọi tôi là Jesus.

“Bạn anh à?”

“Không hẳn, anh chỉ thấy cậu ấy quen mặt thôi. Có lẽ bọn anh có một số môn học cùng nhau.”

Nghe tôi trả lời, Uemura cười nói: “Đúng là anh Hayama có khác.”

“Ở điểm nào cơ?”

“Ở điểm anh được một người chỉ hơi quen mặt gọi bằng biệt danh đó.”

“Ừ. Trong khi anh thậm chí không biết họ của cậu ấy.”

Tôi cũng cười.

Tôi mới vào đại học chừng hai tháng, vậy mà đã được hầu hết mọi người xung quanh gọi là Jesus.

Khởi nguồn của chuyện này là buổi lễ nhập học. Buổi lễ được tổ chức hoành tráng trong một hội trường lớn và bề thế. Nhưng khi bước vào hội trường này, tôi nhận ra không có ghế của mình. Trên mỗi chiếc ghế sẽ dán một mảnh giấy ghi mã số sinh viên, mỗi người sẽ ngồi vào ghế có số tương ứng của mình. Nhưng tôi tìm mãi không thấy chiếc ghế dán dòng mã số 200879 - mã số sinh viên của tôi. Có lẽ vì các bậc cha mẹ cũng tới dự nên tôi không nhìn thấy ghế trống nào cả. Khi tôi báo với người phụ trách đang đứng ngoài cửa, người đó bắt đầu cuống lên nói “Ôi, mã số bị sót rồi.” Buổi lễ sắp bắt đầu, mọi người đều nhìn về phía chúng tôi thắc mắc không hiểu đang có chuyện gì. Thấy người phụ trách đáng thương quá, tôi bèn trấn an anh ta, bảo “Thôi không sao, em sẽ đứng trong góc để nhìn cũng được.”

Sau sự việc ban đầu đó, những hành động kiểu như vậy của tôi vẫn nối tiếp.

Khi đợi tới lượt ở nhà ăn, bác cấp dưỡng nói “Tối bạn này là hết cơm suất nhé.” Thấy anh chàng xếp

hàng phía sau kêu than “Ôi, phải làm sao bây giờ”, tôi liền nhường suất cơm cho cậu ta. Khi được nhờ “Cho tớ mượn vở ghi với”, “Cậu điểm danh giùm tớ nhé”... tôi cũng nhanh chóng đồng ý.

Không lâu sau, mọi người truyền tai nhau bảo “Hayama tốt bụng thật đấy”, rồi “Trái tim cậu ấy thật quảng đại”, rồi “Đúng là Jesus thời nay”, rồi “Tên Hayama toàn vắn a, khó đọc chết đi được”, từ đó tôi được đặt biệt danh là Jesus.

Trước giờ tôi không hay để ý mọi người xung quanh, không ngờ mọi người hay tranh chấp nhau đến vậy. Đối với tôi, việc không được ăn cơm suất hay không có ghế ngồi chẳng phải chuyện gì to tát. Ăn món khác cũng sẽ no bụng thôi, và đứng cũng sẽ nhìn thấy cùng một cảnh so với khi ngồi vậy. Việc cho mượn vở hay điểm danh hộ bạn không làm tôi đau hay ngứa gì. Có những người tức giận cho rằng thật không công bằng khi ai đó không phải đi học mà vẫn lấy được tín chỉ, những kẻ đi mượn vở lại dễ dàng đạt điểm cao... nhưng chuyện đó thì thế nào cũng được. Điểm số của tôi đâu vì thế mà thấp đi, nên tôi chẳng quan tâm chuyện đó. Một vài người thấy thế liền nhận xét rằng tôi tốt bụng, hào sảng, nhưng hoàn toàn không phải như vậy. Hành động của tôi, một kẻ được đặt biệt danh rất hùng hồn là “Jesus”, tiếc rằng không xuất phát từ sự thân thiện tử tế. Chỉ đơn giản là tôi không quan tâm đến việc người khác làm mà thôi. Sự không quan tâm đến người khác ấy sao có thể dẫn tới sự thân thiện, tử tế cho được?

“Không thể tưởng tượng có ngày anh được gọi là Jesus đấy Hayama ạ.”

Uemura nhìn vào mắt tôi nói.

“Hồi cấp ba thì đừng nói tới biệt danh, ngay cả tên thật anh cũng chẳng được mọi người gọi tới bao giờ.”

“Đúng là như thế thật. Nhưng không chỉ có tính cách u ám, anh Hayama còn suy nghĩ rất sâu sắc nữa. Anh chỉ giả vờ lo lắng, chứ thực ra khi đó đang nghĩ tới hòa bình thế giới đúng không?”

Uemura vui vẻ trêu chọc tôi về quãng thời gian tôi tỏ ra u ám đó.

“Anh có nghĩ gì tới hòa bình thế giới đâu.”

“Nhưng mà kỳ diệu thật đấy. Vừa dạo trước anh còn cô lập với mọi người xung quanh, vậy mà giờ đây ngay cả những người không biết tên cũng đưa tay vẫy chào anh.”

“Ừ. Anh chỉ bỏ việc thả hồn lơ đãng, những cái khác đâu có thay đổi gì nhiều.”

“Thế à...”

“Ừm. Anh cũng không hiểu rõ chính mình nữa. Hồi anh trai anh bị bệnh, anh đã gắng sức làm mọi việc với nguyện ước rằng anh trai sẽ khỏi bệnh, nhưng anh làm thế chỉ vì anh trai mình, chứ bản chất anh không phải một người biết chú tâm và nỗ lực như thế. Hồi cấp ba, anh u ám và làm mọi việc một cách hời hợt, nhưng đó là vì anh buồn rầu khi anh trai mất, chứ không phải vì anh suy nghĩ sâu sắc, nặng nề gì. Bây giờ anh không còn buồn rầu như trước, cũng không nỗ lực hết mình vì chuyện gì, nên anh không rõ con người

mình thực ra là thế nào nữa.”

Tôi cảm thấy kỳ cục khi bị gọi là Jesus, nhưng cũng không biết chính xác bản thân mình là người như thế nào.

“Thế sao.”

Ba năm học cấp ba, Uemura đã luôn để ý tôi, lẽ ra lúc này cô ấy có thể đưa ra một lời nhận xét gì đó về bản chất của tôi mới đúng, vậy mà cô ấy chỉ ừ hử rồi thôi.

“Em nghĩ sao?”

“Thình thoảng em cũng nghĩ về chuyện đó.”

“Thế á?”

Trước câu nói bất ngờ của Uemura, tôi lẳng tai lên nghe.

“Con người thật sự của mình rốt cuộc là gì. Chuyện đó là chủ đề muôn thuở mà.”

“Ừm, em nói phải.”

“Anh thấy đó, em ghét thịt gà nhưng lại ăn được gà rán KFC. Đó là vì em quá cứng đầu ư? Hay là vốn em thích ăn thịt gà, chỉ là không nhận ra thôi? Hay vì cách nêm nếm của KFC quá ngon nên đó là điều đương nhiên? Em đã luôn nghĩ về điều đó, nhưng giờ vẫn chưa có câu trả lời.”

Uemura nói vậy với vẻ nghiêm túc, đoạn nói thêm “Riêng bánh quy thì dù không phải là sản phẩm của KFC em cũng thích”, rồi cô phết mật ong lên bánh quy.

“Đôi lúc anh có cảm giác mình bị bẻ lái sang hướng khác.”

“Về cái gì cơ?”

Uemura ngơ ngác nhét miếng bánh quy vào miệng.

“Không có gì, thôi kệ đi.”

Đành vậy. Nghĩ mãi về một chuyện mà nghĩ bao nhiêu cũng không ra thì chẳng ích lợi gì. Tôi cũng đưa miếng bánh quy nóng lên miệng.

2.

“Có cái này bữa tối sẽ ngon hơn nhiều.”

Đặt chiếc lò vi sóng lên trên tủ lạnh xong, Tsukahara nói nét mặt ấm áp.

“Cảm ơn mày.”

Tuy chiếc lò vi sóng to kèngh đặt chông chênh bên trên chiếc tủ lạnh bé xiu, nhưng tôi cảm thấy may mắn vì có nó. Tôi nói lời cảm ơn chân thành.

Sau khi lên đại học, tôi lập tức bắt đầu cuộc sống một mình. Tôi phải tự trả tiền thuê nhà, tiền điện nước, tự nấu ăn và giặt giũ. Cho tới khi quen hẳn, nhiều lúc tôi cũng bối rối không biết phải làm cái này cái kia ra sao, nhưng sống một mình thật tự do và dễ chịu.

Thật vững tâm khi có ai đó để chia sẻ nỗi buồn. Sau khi anh tôi mất, sợi dây gắn kết giữa gia đình tôi trở nên mạnh mẽ hơn bình thường. Nhưng đồng thời nó cũng tạo nên cảm giác nặng nề, bức bối. Khi có người chia sẻ nỗi buồn cùng chúng ta, chúng ta sẽ thấy yên tâm hơn, nhưng việc ở bên người đó không khiến cho nỗi buồn ấy vơi đi chút nào. Trái lại, càng ở bên người đó, nỗi buồn càng trở nên sâu sắc hơn. Đương nhiên không phải mình tôi cảm thấy thế. Vậy nên, mặc dù nói “Nhà mình còn nhiều phòng trống mà”, nhưng mẹ tôi vẫn cười và gói ghém đồ cho tôi chuyển đến nhà trọ. Còn bố tôi thì vui vẻ kể lại những gian khó thời ở trọ một mình hồi sinh viên của ông.

Chung cư tôi ở cách nhà năm ga tàu điện. Một khoảng cách vừa khéo. Thỉnh thoảng khi về nhà, tôi cảm nhận được rằng mình đúng là cậu con trai của nhà này, cảm giác ấy còn mạnh mẽ hơn hồi tôi sống cùng bố mẹ nữa. So với hồi sống dưới cái bóng của anh trai, giờ đây tôi đã cảm nhận được một cách đúng đắn tình yêu thương của bố mẹ dành cho mình.

“Chỉ cần có thêm cái giường nữa là hoàn hảo.”

Tsukahara nhìn một lượt quanh phòng tôi.

“Không cần đâu, chẳng nào cũng chẳng có chỗ mà kê.”

“Có giường nhàn lắm đấy. Không cần phải trải chăn nệm mỗi lần đi ngủ, nên lúc nào buồn ngủ là được ngủ luôn. Ba năm sau tao sẽ thay cái giường mới, ráng đợi tới lúc đó nhé.”

“Ba năm nữa ă?”

Tsukahara không phải một người quen mặt, mà là một người bạn thật sự của tôi. Chúng tôi học cùng nhau một số môn, thỉnh thoảng còn cùng nhau ăn trưa. Cậu có vẻ thích đồ mới, mỗi lần thay món gì cậu đều

cho tôi món đồ cậu không dùng tới nữa. Vừa có bạn mới, tôi lại khám phá ra lợi ích không ngờ đó.

“À phải rồi. Vở ghi chép của mày được chuyển vòng quanh dữ lắm đấy. Chúng nó chuyển tới tay tao để tao chép cuốn đó đến ba lần rồi.”

Có lẽ vì nhiều tuổi hơn tôi do thi lại đại học một năm nên Tsukahara thường hay lo lắng bảo bọc cho tôi.

“Không sao đâu.”

Tôi cắt một miếng pizza - đồ ăn tôi gọi về để cảm ơn về chiếc lò vi sóng - rồi đặt vào đĩa Tsukahara.

“Thấy mày thật lòng nói thế, nể mày thật. Mày rộng rãi thật đấy.”

Tsukahara nhét gọn miếng pizza vào miệng. Cách ăn uống của Tsukahara lúc nào cũng ngon lành như thế.

“Lò vi sóng mày cho đi được mà vở lại không cho người khác mượn được à?”

“Tao chỉ cho mày thôi. Vả lại sau đó mày lại mời tao pizza. Còn vở của mày thì được chuyển tới tay cả những đứa mày không biết.”

“Ra là thế.”

“Nếu tao cho mượn, tao sẽ tính phí đấy. Một người một trăm yên, mười người cũng được một nghìn yên rồi. Vở của mày được hai mươi thằng chuyển tay nhau, nên sẽ được hai nghìn yên.”

Số tiền này còn nhiều hơn tiền công làm thêm một giờ nữa. Tôi hơi hối hận vì ngay từ đầu không thu tiền của tụi cùng lớp.

“Có thể làm theo cách đó sao?”

“Đương nhiên. Nếu có số tiền đó thì căn phòng này cũng được trang bị tươm tất hơn rồi.”

Mỗi lần tới đây, Tsukahara lại cảm râm rã “Lần nào tới cũng thấy phòng này sơ sài quá.” Trong phòng chỉ có một chiếc bàn nhỏ và đệm ngồi. Phòng chỉ rộng sáu chiều nên như vậy là bình thường.

“Không phải phòng tao ít đồ, mà là phòng mày nhiều đồ quá thôi.”

Tôi đã vài lần tới căn hộ của Tsukahara, phòng cậu ta nhiều đồ đến ngộp thở. Dàn loa, ti vi rồi tới sofa; đồng đĩa CD, sách vở, quần áo cùng các mô hình trang trí vứt lăn lóc khắp nơi.

“Phòng thế mới là bình thường. Như thế mới ra dáng phòng của một người còn sống chứ.”

Tsukahara nói với vẻ tự hào.

“Phòng nhiều đồ thì dọn dẹp mệt lắm.”

Tôi nhìn quanh phòng mình. Từng này thứ là đủ rồi.

Lúc anh tôi mất, việc thu dọn đồ đạc anh tôi để lại đã khiến gia đình tôi băn khoăn trăn trở không ít. Chúng tôi thậm chí không biết việc giữ nguyên mọi thứ như vậy có phải là đúng đắn hay không. Có những

món đồ trực tiếp gắn bó với anh, nhưng cũng có những món chỉ gợi ra nỗi đau buồn của chúng tôi, nên chúng tôi đã phải phiền não suy nghĩ một thời gian dài.

“Bạn gái mày không ý kiến gì à?”

“Cô ấy chỉ bảo cách bài trí phòng này kỳ cục thôi.”

Nhớ tới dáng vẻ của Uemura, tôi phì cười. Căn chung cư này xây đã hơn bốn mươi năm, dù được giữ gìn sạch sẽ cẩn thận, nhưng không thể phủ nhận sự cũ kỹ của nó. Uemura thấy kỳ cục nhất là kệ bếp và phòng tắm nằm ngay lối vào, vậy mà bồn rửa mặt lại nằm tít phía trong cùng của căn phòng. Lần nào tới cô cũng kêu lên “Sao bồn rửa mặt lại xây ở chỗ đó nhỉ?”

“Ra thế. Chà, no căng bụng rồi. Tối nay tao ngủ ở đây nhé.”

Sau khi ăn đầy một bụng pizza, Tsukahara nằm lăn ra trên chiếu.

“Ngủ lại đây á? Giờ mới là năm giờ chiều thôi mà?”

“Ừ. Khuân lò vi sóng và ăn xong pizza làm tao mệt quá.”

“Nhưng tối nay tao phải đi làm thêm đấy.”

“Không sao. Tao sẽ tắm rồi ngủ trước, đừng lo.”

Đôi mắt Tsukahara đã díp cả lại.

Một chiếc lò vi sóng và một người bạn. Thật nhiều thứ đã đến bên tôi khi tôi bối rối không biết phải làm sao như thế này.

3.

Khi quyết định con đường tương lai của mình, Uemura đã nói với tôi rằng đại học là một nơi tự do. Cô ấy nói tôi có thể thần thơ nghĩ ngợi bao nhiêu tùy thích.

Điều đó không hẳn sai, nhưng những việc tôi cần làm nhiều đến không ngờ. Việc học không bận rộn đến vậy. Tôi chỉ cần lơ đãng ngồi đó, thỉnh thoảng ghi chép bài là đủ. Dù rằng thỉnh thoảng tôi cũng điểm danh hộ nhiều người và cho nhiều cậu bạn chỉ biết mặt mũi sơ sơ mượn vở.

So với việc học, thì việc đảm bảo cuộc sống sinh viên bận rộn hơn nhiều. Tiền sinh hoạt phí cần thiết hơn cả. Bố mẹ đã trả tiền học phí cho tôi dù tôi đi học chẳng vì mục đích lớn lao gì, nên tôi không muốn bố mẹ phải gánh vác cả chi phí sinh hoạt cá nhân của tôi nữa. Thành ra tôi đã dành tất cả thời gian rảnh rỗi của mình để cần mẫn đi làm thêm.

Thông thường, tôi làm việc ở cửa hàng sách trước ga từ chiều tối, thỉnh thoảng tôi cũng sẽ làm thêm việc chuyên nhà cho người khác.

“Cho hỏi tờ *Tokyo Walker* ở đâu ạ?”

Phải rồi, hôm nay là thứ Ba. Một điểm tiện lợi của công việc ở cửa hàng sách chính là bạn sẽ biết hôm đó là ngày bao nhiêu và thứ mấy dựa vào ngày mở bán tạp chí.

“Nó vẫn được đặt ở chỗ mọi khi đó.”

Vừa tiếp tục công việc tôi vừa trả lời.

“Nhân viên kiểu gì khó chịu thế? Gọi chủ cửa hàng tới đây cho tôi.”

“Được rồi, được rồi. Nó ở đây này.”

Tôi dẫn Uemura vào góc tạp chí thông tin.

Uemura rất hay ghé tới cửa hàng sách nơi tôi làm thêm. Cô bảo mình chẳng đọc sách bao giờ, rồi nói tiếp để tôi phải thấy biết ơn rằng, “Ở cửa hàng tiện lợi cũng bày bán, vậy mà em vẫn cất công tới chỗ làm thêm của anh để mua đấy. Thấy em tốt bụng chưa.” Một tháng cô tới chỗ tôi hai lần để mua tờ *Tokyo Walker*.

“Thấy anh bán thứ gì đó thế này em cảm động lắm.”

“Anh biết mà. *Đồ của quý khách là ba trăm năm mươi yên.*”

“Anh trả lại tiền thừa giúp em nhé.” Uemura nói rồi đưa đồng xu năm trăm yên ra.

“Vâng, ừm, xin trả lại quý khách một trăm năm mươi yên. Quý khách có cần túi đựng không ạ?”

Vì Uemura thích nghe nên tôi dùng cách nói của nhân viên với khách để nói với cô nàng.

“Không cần đâu anh. Ồ, đúng một trăm năm mươi yên thật này. Nửa năm trước anh suốt ngày nhìn xa xăm, vậy mà giờ đây anh tính được cả tiền thừa nữa. Giỏi quá đi!”

Uemura trầm trồ thán phục, nhưng việc tính toán này thực ra là do máy tính làm giúp.

“Mấy phép tính trừ vớ vẩn này anh đã thành thạo từ hồi học lớp hai rồi.”

“Thế à? Hóa ra anh là thần đồng cơ đấy.”

“Mà này, sắp tới giờ nghỉ giải lao ba mươi phút của anh rồi, chúng mình cùng ăn gì đó đi.” Tôi nói nhỏ.

Bác Yamaguchi - người thường hay có ca làm cùng tôi - đã nhận ra sự có mặt của Uemura, bác vừa xếp sách vừa cười cười. Bác là một bác gái tốt bụng, bác đã chỉ bảo tôi nhiều thứ, bác rất thích nghe về chuyện yêu đương của người khác nên lúc nào cũng muốn hỏi tôi về Uemura.

“Vâng. Vậy em đợi anh ở McDonald’s nhé.”

Uemura cất tiếng chào bác Yamaguchi rồi ra khỏi cửa hàng.

Vừa tới McDonald’s, Uemura liền chơi với mấy đứa bé ở bàn bên cạnh trong lúc chờ đợi tôi.

“Xin lỗi nhé, để em phải đợi rồi. Ồ, chào cháu.”

Tôi nhún tiện chào luôn mấy đứa bé đang chơi cùng Uemura, cô liền cười bảo:

“Anh Hayama thích trẻ con lắm đúng không?”

“Anh không chắc nữa. Nhưng khi thấy một đôi anh em thế này anh sẽ rất vui.”

Ở bàn bên cạnh, hai cậu bé có gương mặt giống hệt nhau vừa ăn khoai chiên vừa cười đùa và nhìn sang phía chúng tôi. Thấy tôi cười đáp lại, chúng liền giấu mặt sau lưng mẹ vì xấu hổ, rồi lại ăn khoai chiên và lại nhìn sang chúng tôi. Hai anh em có vẻ thích thú lặp lại việc này nhiều lần.

“Anh em anh có thân nhau như vậy không?”

“Ký ức thời nhỏ của anh mơ hồ lắm, nhưng anh nghĩ hai anh em mình cũng khá thuận hòa.”

“Thế à.”

Tôi ừng ực uống ngụm nước cam mà Uemura mua trước đó cho mình. Nước cam chua chua làm đầu óc tôi tỉnh cả ra.

“Em cũng rất thích trẻ con đúng không?”

“Đương nhiên rồi. Thế nên em mới theo học khoa Giáo dục Mẫu non thế này chứ. Bản năng làm mẹ của em mạnh hơn người khác đến tám mươi lăm lần đấy.”

Hồi cấp ba, Uemura đã nhắc tới chuyện muốn trở thành cô giáo nuôi dạy trẻ rồi.

“Mẹ em cũng là giáo viên mầm non à?”

“Không, chắc là không phải đâu.”

“Ồ. Thế bố em làm công việc gì? Nói tới đây mới nhớ, anh vẫn chưa biết chuyện này.”

Tôi chỉ biết rằng Uemura là con một. Mấy chuyện linh tinh thì biết rõ, vậy mà không ngờ những chuyện cơ bản về cô ấy tôi lại chẳng biết gì.

“Ừm, đúng là thế thật. Thế bố mẹ anh thì sao?”

“Bố anh làm việc trong một phòng nghiên cứu liên quan đến thực phẩm gì đó. Nghĩ kĩ thì anh cũng không biết rõ về công việc của bố mẹ lắm.”

“Đúng thật.”

“*Đúng thật* ư, rồi sao?”

“*Rồi sao* cái gì cơ?”

“Ý anh là bố mẹ em làm công việc gì ấy.”

Tôi không nên hỏi những câu như thế này ư? Cảm thấy không khí chững lại, tôi uống thêm một ngụm nước cam.

“Ở nhà em không có bố mẹ.”

“Ừa... Ý em là sao?”

“Em không có bố mẹ.”

Uemura nhẹ nhàng nói vậy. Trước câu trả lời ngoài dự kiến, trong một lúc tôi chưa thể hiểu ngay được.

“Hả?”

“Ở nhà em chỉ có ông và bà thôi. Không có bố mẹ, chỉ có ba người, là em, ông và bà sống cùng nhau.”

Uemura giải thích một cách ngắn gọn.

“Chuyện đó nghĩa là sao?”

“Thì nghĩa là như thế đó. Ngay từ đầu em đã không có bố mẹ rồi.”

“Anh chẳng biết tí gì về chuyện này cả.”

Ngơ ngác trước thông tin đột ngột, một lúc sau tôi mới nói được như vậy.

“Vì em chưa kể cho anh mà.”

“Anh thực sự không biết gì cả.”

“Thì em có kể đâu mà anh biết. Lúc hẹn hò với anh chẳng lẽ em phải báo cáo về hoàn cảnh gia đình mình hay sao?”

“Ý anh không phải vậy. Nhưng sao em không kể cho anh?”

Nếu hai người hẹn hò với nhau, không phải thường người ta sẽ biết những chuyện này về nhau sao?

“Tiếc là em không thích hé lộ những chuyện tời tộ và những chuyện bất hạnh trong quá khứ tí nào.”

Uemura nói với vẻ ngán ngẫm.

“Nhưng mà anh muốn biết. Anh muốn biết mọi chuyện về em, đặc biệt là, nói thế nào nhỉ, nếu em cho anh thấy những điểm em không thể cho người khác thấy, anh sẽ cảm thấy rất yên tâm. Anh sẽ yên tâm rằng anh đã tiến được thêm một bước tới gần tâm hồn em hơn.”

“Vậy để em để dành những chuyện không mấy khi cho người khác biết cho tới lần gặp tiếp theo nhé.”

Uemura vừa nhai khoai tây vừa nói, như muốn thể hiện rằng mình chẳng định nghiêm túc kể ra.

Tôi đã tưởng mình đang từng bước tiến gần tới bên Uemura, vậy mà giờ lại có cảm giác cô ấy vừa chỉ cho tôi thấy khoảng cách không thể lấp đầy giữa chúng tôi. Và điều làm tôi buồn nhất là Uemura không định làm gì để cải thiện chuyện đó. Là tôi đang sai ư? Tôi chợt thấy hoang mang, buồn bã, thất vọng, cảm giác rồi bởi bỏ quên tôi bấy lâu nay giờ lại quay trở lại.

“Ngẫm lại thì anh chưa thấy Uemura khóc bao giờ cả.”

“Thế ư? Mấy hôm trước lúc ngón chân út của em vấp vào góc tủ em đã rơm rớm nước mắt đấy.”

“Không phải chuyện đó.”

“À, còn có lần khi chúng ta cùng nhau xem phim, em định khóc nhưng thấy anh Hayama khóc trước rồi nên chẳng thể khóc được nữa.”

Uemura đã từ bỏ việc nói chuyện nghiêm túc. Dù có nói thêm bao nhiêu nữa, câu chuyện cũng sẽ không có tiến triển gì. Rồi đầu óc tôi sẽ sao nhãng đi khi vẫn chưa nắm được thông tin gì cả. Những lúc thế này tôi nên làm gì nhỉ? Những lúc tôi không hiểu chính mình, không hiểu những việc xảy ra trước mắt, tôi nên làm thế nào? Một câu nói chợt nổi lên trong bộ não đang xoay vòng vòng của tôi:

“Anh hiểu rồi. Anh sẽ đi Thái.”

“Thái là cái gì cơ?”

Uemura chau mày trước lời tuyên bố của tôi. Bị Uemura nhìn với ánh mắt nghi hoặc, tôi cũng đâm ra ngạc nhiên trước khí thế của mình.

“Là vương quốc Thái Lan đó. Không phải em đã nói *chúng ta có thể sang Thái Lan hay Ấn Độ để đi tìm chính mình, đó chính là điểm tốt của cuộc sống sinh viên* sao?”

“Em từng nói thế thật à?”

“Ừ. Nên anh sẽ đi Thái.”

Ở Thái có người và có Phật. Chắc chắn ở đó sẽ có nhiều thứ mà Nhật Bản không có.

Tôi cảm giác như nếu mình đi Thái trong lúc chẳng có chút tri thức nào như hiện tại, tôi sẽ hiểu ra điều gì đó.

“Anh Hayama đôi khi bốc đồng nhỉ.” Uemura chăm chú nhìn vào mắt tôi nói.

“Làm gì có.”

“Hồi đó anh cũng đột nhiên chọn một trường đại học còn gì.”

“Thì đúng là như vậy.”

“Thái là nước có nhiều tín đồ Phật giáo đúng không? Nếu đã mất công đi, không phải anh nên tới Palestine hay La Mã sao?”

“Không, không hẳn vì Jesus chỉ là biệt danh nên anh không quan tâm, mà vì anh đi để tìm kiếm con người mình, chứ không đi để giác ngộ ra điều gì cả.”

“Nếu thế thì đi Thái rất tốn kém, đi Hokkaido hay Kyushu cũng được chứ sao. Dù sao việc xin visa cũng rất phiền phức.”

“Không sao, Thái là được rồi. Mà không, anh nhất định phải đi Thái.”

Đúng vậy. Thái là một nơi tốt đẹp. Càng nhắc lại điều đó, tôi càng tin vào điều đó hơn. Tôi chưa từng đi nước ngoài bao giờ, nhưng chắc chắn là như thế.

“Thế sao? Ừm, tuy việc đi tìm bản thân nghe rất phiền phức, nhưng em ủng hộ anh.”

Uemura nói như thế đó là chuyện của một người dưng vậy.

4.

Bầu không khí ở Thái Lan là một bầu không khí hỗn độn khác hẳn với Nhật Bản. Một đất nước tràn đầy sinh lực. Sâu bên dưới đáy là một lịch sử lâu đời đang lặng lẽ hít thở. Những công trình bê tông cốt thép hay những tòa nhà cao tầng cũng không thể làm gián đoạn hơi thở của lịch sử ấy, và hơi thở lịch sử đó đã phả thẳng vào thân thể tôi khi tôi đang đứng ở nơi này.

“Ở đây, ở đây! Anh khách tham gia Friendly Happy Tour bốn ngày khám phá vẻ đẹp của Thái Lan ời, mau mau lên xe đi ạ.”

“Vâng, xin lỗi, tôi lên luôn đây.”

Đang chìm đắm trong dòng cảm xúc sâu lắng đó thì tôi sực tỉnh trước câu nói của anh hướng dẫn viên, bèn vội vã leo lên chiếc xe bus nhỏ của đoàn.

“Này anh bạn trẻ, anh thả hồn mơ mộng cũng được thôi, nhưng không nên làm trễ lịch trình của tập thể như vậy.”

“Cháu xin lỗi ạ.”

Tôi cúi đầu xin lỗi khách tham quan trên xe bus.

Chuyến đi tìm kiếm bản thân chẳng hiểu sao đã chuyển thành tour tham quan cảnh đẹp. Bởi đã tuyên bố với Uemura như vậy nên tôi muốn ngay lập tức xách ba lô đi luôn. Ngày tuyên bố câu đó, tôi đã đi thẳng tới một đại lý du lịch, và chuyến đi này là chuyến đi rẻ nhất, sớm nhất còn đặt được. Họ nói với tôi “Được lợi hơn mua vé máy bay nhiều đấy anh ạ. Tour này kèm theo bữa ăn, khách sạn và hướng dẫn tham quan nữa. Khách sẽ được dẫn tới vài cửa hàng đồ lưu niệm, nhưng không mua cũng không sao cả.” Tôi đáp “Ồ, đúng là như thế thật”, mới hỏi đáp được vài câu như thế thì đã tới giờ xuất phát.

Đường từ Nhật qua Thái tôi đi một mình, nhưng vừa tới Băng Cốc tôi liền nhập hội với một hướng dẫn viên nói tiếng Nhật lơ lơ, một đôi nam nữ trẻ có vẻ như đang đi tuần trăng mật, và một nhóm các bác gái lớn tuổi đến từ vùng Kansai.

Quả là một tour du lịch tham lam, chúng tôi vừa đến nơi đêm hôm trước thì sáng sớm hôm sau đã lên xe bus và được dẫn đi tham quan. Cứ liên tục lên và xuống xe bus để đi một lượt qua nơi này nơi kia. Đến mức tôi quên cả mất mình đang đi tham quan địa điểm nào.

“Tiếp theo là chương trình mà mọi người mong đợi nhất, đó là cưỡi voi. Voi đó. Một con voi rất to. Chắc chắn mọi người sẽ phải giật mình cho xem!”

Anh hướng dẫn viên du lịch nói. Chúng tôi lục tục xuống khỏi xe bus.

Trong công viên lớn, năm con voi đang chậm rãi bước đi. Có vẻ nơi đây là điểm tham quan phổ biến nên rất nhiều khách của các đoàn tham quan khác cũng đang tập trung tại đây. Cả voi lẫn những người Thái phục vụ nơi đây đều bình thản cho khách lên cưỡi voi rồi dắt đi một vòng, như thể họ đang thực hiện một khâu quen thuộc trong dây chuyền sản xuất vậy. Tiếp sau cặp đôi tân hôn hò hét sung sướng, và nhóm các bác gái thán phục rằng “voi to thật đấy”, tôi một mình trèo lên cưỡi voi. Quá trình trèo lên này chẳng dễ dàng chút nào.

Hồi cấp ba, trong giờ nghỉ tôi chẳng chơi với ai, chỉ ngồi đọc sách một mình. Thế nên việc ở một mình lẽ ra rất quen thuộc và dễ dàng với tôi mới đúng, nhưng khi tới những nơi vui vẻ thế này tôi lại thấy thật khó khăn. Những ánh mắt như muốn nói “Hả? Anh ta đi một mình sao?” chĩa về phía tôi khiến tôi rất đau. Có lẽ chú voi này cũng chẳng mấy khi chở duy nhất một vị khách như vậy. Nghĩ tới đó, tôi chợt thấy có lỗi với chú ta. Dù chắc là chú ta chẳng để ý tới những chuyện đó, chỉ chậm chạp bước đi và khiến tôi bị mọi người xung quanh nhìn với ánh mắt hiếu kỳ mà thôi.

“Tôi chụp ảnh cho cậu rồi này.”

Xuống khỏi mình voi, một bác gái tóc xoăn xù mì mở cho tôi xem màn hình chiếc máy ảnh kỹ thuật số của bác.

“Cảm ơn bác ạ.”

Dù tôi chẳng cần tới bức ảnh một mình cô đơn trên lưng voi làm gì, nhưng tôi vẫn nói lời cảm ơn bác ấy.

Giờ tôi đã đến Thái, nhưng việc này có giúp tôi nắm được điều gì không? Tôi dần trở nên lo lắng. Rất có thể chú voi sẽ cho tôi biết điều gì đó. Giống như lần tôi chui vào bao tải gạo vậy, bằng việc leo lên cưỡi voi - một việc tôi chẳng làm bao giờ - có thể tôi sẽ hiểu ra điều gì đó. Tôi ngược nhìn chú voi mình vừa cưỡi. Đôi mắt voi trống rỗng. Chú voi đã chở trên vai bao nhiêu lượt khách đó chắc cũng có nhiều suy nghĩ cho mình. Voi ơi, tao cũng vậy đấy. Vừa định vươn tay chạm vào mình voi thì giọng nói tiếng Nhật lơ lơ của anh hướng dẫn viên lại vọng tới:

“Chúng ta đi tiếp nào mọi người. Mọi người lên xe bus nhé.”

Thời gian ở lại mỗi điểm tham quan thật ngắn ngủi. Tôi chẳng có thời gian để mà ủy mị hay tìm kiếm bản thân. Đây là một tour du lịch với lịch trình thăm thú kín đặc. Tôi nói lời tạm biệt với chú voi và nhanh chóng trở lại chiếc xe bus để không bị các bác gái trách mắng.

Phế tích Ayutthaya chúng tôi đi thăm từ buổi trưa thật kỳ vĩ. Cảnh tượng dễ dàng khiến đầu óc tôi suy nghĩ lung tung, nhưng tôi thật sự bị choáng ngợp bởi di tích trước mắt, những cảm nhận về lịch sử của nó dâng đầy trong lòng tôi. Cho tới khi mắt tôi quen dần với di tích và đầu óc tôi bắt đầu liên tưởng, tôi đã bị

các bác gái và cặp đôi tân hôn kia gọi nhờ chụp ảnh đến bao lần. Khi lịch tham quan trong ngày kết thúc và chúng tôi về tới nơi ăn tối, tuy là người trẻ nhất trong nhóm tham quan nhưng tôi lại là người phờ phạc xuống sức nhất.

“Cậu gì ời, qua bên này đi.”

Bữa tối của đoàn tham quan là món lẩu Thaisuki buffet, các bác gái gọi tôi nhập hội cùng họ.

“Thật ngại quá, để các bác phải bận tâm tới cháu rồi.”

Một mình ăn buffet lẩu cũng buồn như một mình cười voi vậy. Tôi liền sang ngồi cùng các bác gái.

“Có gì đâu. Nếu cậu ngồi trước mặt chúng tôi lặng lẽ ăn một mình thì chúng tôi sẽ thấy nặng nề lắm.”

Bác gái mập mạp vui vẻ nói.

“Mà sao cậu lại đi tour du lịch một mình thế? Bạn gái cậu hủy kế hoạch vào phút cuối à?”

Bác gái tóc xoăn xù mì hỏi, tay gấp thịt và rau vào đĩa cho tôi.

“Dạ không, cháu quyết định đi một mình từ đầu ạ.”

Tôi chấp hai tay lại, mời mọi người ăn.

“Một mình á?”

“Vâng.”

“Đi một mình sao lại đi tour? Nếu chỉ có mình cậu, sao không mua vé máy bay thôi rồi tự đi tham quan đây đở theo ý mình? Cậu khác người thật đấy.”

Bác gái mập mạp chau mày.

“Ồ, thế ạ?”

“Con trai bác cũng bảo sẽ đi du lịch một mình, giờ thì nó sang Mỹ và tự do tham quan được gần một tháng rồi. Đi như vậy thoải mái hơn nhiều.”

Bác gái đeo kính nói. Thanh niên thời nay gan dạ thật. Tuy hơi kỳ cục nhưng tôi thấy khâm phục điều đó ở họ.

“Đi tour du lịch một mình thế này chán lắm phải không? Xung quanh lại còn toàn là các bà sồn sồn như bọn bác nữa.”

Lần này tới phiên bác gái mập mạp gấp tôm và mực vào đĩa cho tôi. Các bác gái này miệng nói chuyện rôm rả, tay gấp đồ ăn cũng nhanh nhẹn không kém.

“Cháu không thấy chán đâu ạ.”

Tôi chăm chú ăn món lẩu Thái cay sè.

“Mà này, mọi người nhìn kia.”

Bác gái có mái tóc xoăn xù mì thấp giọng nói, hướng ánh mắt về phía đôi vợ chồng mới cưới. Mấy

bác gái còn lại cũng nhìn về phía đó.

“Có chuyện gì thế ạ?”

“Bầu không khí giữa hai người họ thật đáng ngờ.”

“Đáng ngờ ở chỗ nào ạ?”

“Còn hỏi chỗ nào ư, cậu chẳng chịu quan sát gì cả. Từ lúc đi tham quan Ayutthaya về tới giờ họ chẳng nói với nhau nửa lời. Kiểu này là cãi nhau rồi.”

Bác gái tóc xù mì nói với vẻ đoan chắc.

“Ngay từ đầu tôi đã thấy đôi vợ chồng này không hợp nhau rồi.”

Bác gái mập cũng nói như thể biết rất rõ.

“Chị vợ có vẻ mạnh mẽ cứng cỏi quá.”

“Đúng đấy. Người như vậy thật khó mà hòa hợp được.”

“Thật. Cứ đà này thì về tới Narita là họ ly hôn thôi*.”

Các bác gái sồn sồn tán chuyện thiên hạ đầy hào hứng.

“Cậu cũng nghĩ thế đúng không?”

“Cháu không biết nữa. Nhưng mấy người đó không tới từ Narita mà tới từ Nagoya đó bác.”

Thấy tôi dính chính lại như vậy, mấy bác gái liền nói: “Nói chuyện với cậu chẳng thú vị gì cả”, rồi tiếp tục sôi nổi bàn tán về chuyện đôi vợ chồng, hào hứng ăn món lẩu Thái, cuối cùng một bác bảo “Đúng là không thể thiếu món này được” rồi lôi một hộp mơ muối trong túi ra, có chia cả cho tôi mấy quả.

Tôi ngồi quây vòng cùng các bác gái trước nồi lẩu, lắng nghe câu chuyện đồn thổi đó và ăn mơ muối. Những chuyện này liệu có chỉ lối dẫn đường gì đó cho tôi không? Tôi nhắm tịt mắt lại vì độ chua của quả mơ muối, nhưng chẳng có thứ gì nổi lên trong đầu tôi khi đó cả.

Buổi sáng ngày thứ hai. Bầu không khí trong khách sạn rẻ tiền này thật khô hanh, cổ họng tôi khô khốc. Tôi uống một ngụm nước lớn, đọc lại bảng lịch trình. Sáng nay chúng tôi sẽ ngồi thuyền đi thăm Wat Raun và đền thờ Emerald, chiều đi mát xa chân và mua sắm.

Trời đất thế nào nhỉ? Tôi mở rèm che, nhìn khung cảnh bên ngoài cửa sổ. Thời tiết bên ngoài rất đẹp, nhưng không khí không trong lành nên không gian mờ đặc.

Hoạt động theo tập thể thế này có giúp tôi hiểu ra điều gì không? Tôi nhìn lại cả ngày hôm qua. Tôi đã mất công tới tận Thái, vậy mà không những chẳng thể tìm kiếm bản thân, cũng không nghĩ ngợi được gì. Ở đâu đó có viết rằng, một chuyến đi nghỉ là đi xa khỏi nơi mình sống thường ngày để lắng nghe tiếng nói sâu thẳm bên trong mình. Dù có ngồi ăn lẩu với các bác gái, hay trèo lên cưỡi voi trong sự chú ý của mọi người, tôi cũng không thể nghe thấy tiếng nói bên trong của chính mình. Tôi đã cất công rời khỏi Nhật Bản

để tới đây. Tôi đã ở một mình, và điều đó là rất cần thiết.

Tôi lấy lý do cơ thể không được khỏe để từ chối buổi tham quan ngày hôm nay.

Sau khi thấy đoàn mình xuất phát rời khỏi khách sạn, tôi chậm rãi rửa mặt và chuẩn bị. Ngắm mới thấy, đi theo tour bận rộn hơn bình thường rất nhiều. Từ sáng hôm qua tôi đã liên tục đi tham quan nhiều nơi. Tôi phải tận hưởng những giây phút ở nước ngoài thật nhiều mới được. Chắc chắn trong thời gian này tôi sẽ hiểu ra được điều gì đó.

Đi quá nhiều nơi sẽ chẳng giúp ích gì. Điều tôi muốn làm không phải là đi tham quan cảnh đẹp. Tôi sẽ chăm chú quan sát, sẽ chậm rãi suy nghĩ. Tôi nhìn tờ hướng dẫn được anh hướng dẫn viên phát cho, và chọn điểm đến là Wat Pho. Tôi muốn được một lần ngắm Đức Phật đang ngủ. Tôi rời khỏi khách sạn, leo lên một chiếc xe túc túc, bị người lái xe tính giá hơi cao một chút, rồi xe chuyển bánh đi về phía Wat Pho.

Tuy là một đền thờ nhưng Wat Pho rất ồn ào, không khí hoạt bát náo nhiệt không kém các khu chợ trên phố. Hóa ra sự sùng đạo thực sự có thể áp đảo không khí xung quanh như vậy.

Hồi anh trai tôi còn sống, tôi đã cầu xin thần Phật biết bao lần. Tôi đã khẩn xin tất cả những vị thần Phật rằng hãy cứu lấy anh trai tôi. Khi đó tôi không hiểu thần Phật là gì, nhưng tôi rất nghiêm túc cầu xin. Và nơi đây đang ngự trị vị thần ấy, đáng linh thiêng mà lời cầu nguyện khẩn thiết của tôi đã không thể chạm tới chân người. Người thật rạng ngời và đầy quyền năng, tuy không có bầu không khí nghiêm cẩn như ở chùa chiền bên Nhật, nhưng tôi có cảm giác người mới là Đức Phật thực sự.

Tôi cũng cầu khẩn theo mọi người. Còn chưa biết nên cầu khẩn điều gì và cầu khẩn ra sao, nhưng tôi vẫn nhắm mắt lại, hai tay chắp vào nhau. Tôi bị choáng ngợp trước vẻ vô ưu của Đức Phật to lớn đang ngồi ngủ, nhưng có lẽ Phật phải ngồi tĩnh lặng như vậy thì mới có thể nghe hết tâm tư của dòng người không ngớt tới đây cầu khẩn được.

Ra khỏi đền thờ, tôi tách mình khỏi đoàn người xuôi ngược. Từ nơi này, tôi muốn hướng suy nghĩ vào chính mình. Có lẽ vì bóng râm đổ dài, nên dù thời tiết nóng bức nhưng xung quanh nơi này vẫn mát mẻ.

Ừm, mình nghĩ gì ấy nhỉ? Đầu tiên là về chính bản thân mình. Hãy nghĩ xem mình là một người như thế nào. Một người u ám hay là không u ám. Một người cố gắng nỗ lực hay thờ ơ. Trước đây, con người mình luôn bị chi phối bởi sự tồn tại của anh trai, vậy khi không còn bị chi phối bởi điều gì nữa thì mình là con người ra sao?

Tôi đã thử suy nghĩ thật chăm chú, nhưng chẳng nghĩ ra được điều gì. Mặt trời vẫn chiếu xuống những tia nắng chói chang, có ngẩng lên nhìn trời cũng không thấy một gợi ý nào.

Nghĩ về chính mình ngay từ đầu xem chừng hơi khó. Thử nghĩ về thứ gì đó đơn giản hơn xem nào. Phải rồi, nghĩ về Uemura xem sao. Tại sao Uemura không kể chuyện của mình cho tôi nghe nhỉ? Đó chính là nguyên cơ cho chuyến đi này của tôi. Uemura thật kỳ lạ. Nhưng có lẽ tôi cũng vậy thôi, nếu trước đó

Uemura không biết chuyện về anh trai tôi, liệu tôi có thể tự mình kể ra cho cô ấy nghe được không? Đương nhiên tôi muốn Uemura biết tới nỗi đau của mình, nhưng sẽ rất khó để kể ra khi cô ấy chưa biết gì cả. Ngay cả bây giờ, dù tôi có thể kể ra chuyện anh trai tôi đã mất, nhưng tôi vẫn chưa thể kể với ai về những chuyện liên quan. Cả cảm giác mờ mịt mơ hồ khi anh trai vẫn còn sống, lẫn những cảm giác đè nặng bên trong, tôi đều không cho ai biết, kể cả bố mẹ mình.

Tôi ngẩng đầu nhìn bầu trời thêm lần nữa. Sang một đất nước khác, chỉ còn lại một mình, dù có thông thả suy nghĩ đến đâu cũng chẳng nghĩ ra điều gì. Dù có vắt óc suy nghĩ cũng không thể nghĩ ra được.

Phải rồi. Đã mất công sang tới Thái, phải đi ngắm, chạm vào và cảm nhận những thứ chỉ có thể thấy ở Thái mới được. Trong quá trình này rất có thể mình sẽ nhận ra điều gì đó. Tôi nhìn quanh. Trên đường có vài chiếc xe bán rong nhỏ, họ bán bánh chuối rán. Có chụp lại khoảnh khắc nào cũng thấy đất nước này thật tràn đầy năng lượng. Tôi mua một bịch ni lông đựng những chiếc bánh chuối rán màu nâu thẫm.

Việc nghỉ ngơi, đi lại và cầu khẩn đã khiến tôi đói bụng. Tôi lấy một chiếc bánh từ túi ni lông, bỏ miếng chuối hãy còn nóng vào miệng. Nhìn bên ngoài miếng chuối thật tầm thường, nhưng ăn vào mới thật hương vị của nó thật đơn giản và thật ngon.

Tôi không phải người kén ăn, nhưng cũng không thích chuối lắm. Chỉ là món chuối này ngọt dịu vừa phải, không khô cũng không bị nhiều nước, có bao nhiêu tôi cũng ăn hết được. Giống như Uemura không ăn được thịt gà nhưng lại ăn được gà rán KFC vậy. Ồ, hóa ra là thế. Với món mình ghét, chỉ cần rán lên là được. Chỉ cần rán lên, những món mình không ăn được cũng sẽ trở nên dễ ăn hơn. Điều mà phải sang Thái tôi mới hiểu ra được, hóa ra lại là điều này.

Chẳng cần tách mình ra thì tôi cũng luôn ở một mình rồi. Cho tới mấy tháng trước tôi vẫn dành nhiều thời gian thu mình lại trong cái vỏ của chính mình. Nhưng tôi đã không hiểu gì cả. Tôi đã hướng suy nghĩ vào chính mình, đã tự đối thoại với mình, nhưng không thể chạm tới câu trả lời. Tại sao tôi lại quên đi điều đó nhỉ?

Tôi không đủ nhạy cảm để lắng nghe giọng nói bên trong mình. Tôi cũng không đủ mạnh mẽ để tách rời khỏi cuộc sống thường nhật, để đi tìm kiếm điều gì đó. Hoặc có lẽ vốn dĩ đáy lòng tôi không thăm thì điều gì cả. Vì dòng tai lắng nghe nên đáy lòng tôi đã không cất lên tiếng thì thăm nào hết.

Nếu đúng theo lịch trình thì giờ này đoàn du lịch của tôi đã ăn xong bữa trưa và đang đi mát xa rồi. Tôi vội gọi một chiếc xe túc túc nhờ chở tới quán mát xa. Lúc đó tôi đang mãi suy nghĩ, nét mặt chìm vào suy tư, không bị bác tài bắt chẹt nữa.

Bên trong cơ sở mát xa có biển ghi bằng tiếng Nhật “Kính mời quý khách đến với dịch vụ mát xa kiểu Thái”, đoàn du lịch khám phá vẻ đẹp Thái của tôi đã tề tựu đầy đủ.

Vừa nhìn thấy tôi, mấy bác gái liền tươi cười vẫy tay “Cậu gì ơi, ở đây, ở đây!”, “Không có cậu chán

thật đấy!” Nghe họ nói vậy, tự nhiên tôi thấy vui vui.

“Cậu bảo người ta làm cho đi.”

“Này chị nhân viên, chị mát xa cả phần lòng bàn chân cho cậu này nữa nhé.”

Tôi nghe theo lời sắp đặt của các bác gái, ngồi lên ghế, ngoan ngoãn để người ta mát xa lòng bàn chân cho mình.

Lúc mát xa chân cho tôi, nhờ chị nhân viên mát xa nói nên tôi biết dạ dày và ruột của mình bị yếu. Như vậy là đủ rồi.

“Tìm kiếm bản thân mình ư?”

Nghe tôi nói, các bác gái cười lớn.

“Vâng, nói một cách ngắn gọn thì là như vậy ạ.”

“Đám sinh viên các cậu chơi sang thật đấy.”

Bác gái đeo kính nói.

“Công nhận. Mấy bà sồn sồn như bọn bác sẽ không làm chuyện như thế đâu.”

Bác gái tóc xoăn xù mì vỗ vỗ vai tôi.

“Vâng. Đó đúng là việc chỉ có thể làm được khi còn trẻ thôi ạ.”

Vừa gắp một món trong suất buffet đồ ăn Thái đưa lên miệng, tôi vừa nhún vai nói. Đoàn khách du lịch này thường xuyên ăn buffet. Hơn nữa các bác gái rất hăng hái gắp cho tôi, thành ra tôi ăn hơi nhiều. Không biết chừng đây chính là nguyên nhân khiến ruột và dạ dày tôi bị yếu cũng nên.

“Nhưng mà, nhắc chuyện đó mới nhớ, khoảng mấy năm về trước chồng tôi cũng từng một mình sang Trung Quốc. Đàn ông thỉnh thoảng sẽ muốn làm những chuyện như thế chẳng?”

Bác gái mập mạp vừa luôn miệng ăn mì xào cay ngọt vừa nói.

“Chồng bác cũng lên đường tìm kiếm bản thân mình ạ?

Nếu là chồng bác gái này thì giờ chắc khoảng trên năm mươi tuổi rồi. Người từng đó tuổi mà vẫn bị lạc mất bản thân mình ư?

“Không, không đi tìm lại bản thân, mà đi tìm thuốc mọc tóc.”

“Thuốc mọc tóc ạ?”

“Ừ. Hình như ông ấy nghe tin ở Trung Quốc có loại thuốc mọc tóc đã trải qua lịch sử hàng ngàn năm phát triển, nên ông ấy bảo sẽ sang đó mua và lập tức lên đường ngay.”

Bác gái mập nói, các bác gái khác cũng cười, nhưng tôi vẫn nghiêm túc hỏi lại: “Thế cuối cùng có tìm thấy không ạ? Trong lòng tôi rất ủng hộ sự quyết tâm lên đường của ông chồng ấy.

“Ông ấy mang về một hộp thuốc rất đáng ngờ. Từ hôm về, ngày nào ông ấy cũng hí hửng bôi bôi quét lên đầu, nhưng rồi lọ thuốc ấy chẳng mấy mà hết, giờ ông ấy đang đội tóc giả rồi. Ừm, nói là đội nhưng ông ấy chỉ đội mùa đông thôi, vì mùa hè nóng quá mà.”

Một con người thật hiếm có. Mọi người xung quanh đều biết ông ấy hói, vậy mà ông ấy vẫn đường hoàng đội tóc giả, đường hoàng lên đường đi tìm thuốc mọc tóc. Tôi khen “Bác ấy thật là một người đàn ông uy nghiêm”, ba bác gái kia phá lên cười hỏi: “Uy nghiêm chỗ nào chứ?”

Mà này, vì lý do gì mà cậu quyết định lên đường tìm kiếm ban thân vậy? Thất tình à, hay là thi rớt đại học?”

“Dạ không, cháu không thất tình. Biết nói sao nhỉ...”

Không biết có phải vì vừa nghe câu chuyện thuốc mọc tóc kia không, lúc này tâm trạng tôi cực kỳ thoải mái, tôi bèn kể cho họ nghe chuyện giữa tôi và Uemura.

“Cậu ngốc thật đấy.”

“Lại là cái câu ‘Muốn biết tất cả về em’ đấy sao?”

Nghe xong câu chuyện của tôi, các bác gái sồn sồn lại phá lên cười. Các bác gái này hay ăn mà cũng hay cười thật đấy.

“Nhưng mà, không phải khi yêu một ai đó, ta sẽ muốn biết mọi điều về người ấy hay sao ạ?”

“Thật là. Trên đời này có nhiều chuyện ta không biết thì hơn đấy.”

“Thật à bác?”

“Đương nhiên rồi. Hầu như ngày nào bác cũng đi mua món rau chế biến sẵn được giảm nửa giá ở siêu thị vào giờ sắp đóng cửa, mang về bày ra đĩa làm món ăn bữa tối, mà chồng bác chẳng nói gì. Ông ấy nghĩ món đó do bác làm nên ăn một cách rất hài lòng. Cháu nghĩ chuyện đó nên nói thật ra thì hơn sao?”

Bác gái mập mạp kể lại, tôi cũng gật đầu đồng tình bảo “Vâng, chuyện đó bác trai không biết thì hơn.”

“Còn ở nhà bác thì con gái bác ghét giặt chung đồ với bố, nên mỗi lần giặt giũ bác đều tách riêng đồ của chồng ra để giặt. Nhưng bác không thể kể với ông ấy được. Kể ra chắc ông ấy sẽ tổn thương lắm, bác sẽ mang theo bí mật này xuống mộ thôi.”

Bác gái đeo kính cũng nói.

“Nếu nói vậy thì tôi cũng lập quỹ đen khoảng hai trăm nghìn yên đấy. Ông chồng tôi mà biết chắc ông ấy ngắt xiù mất.”

Bác gái tóc xù mì cũng thú nhận. Mấy bác gái này giữ đây bí mật đối với những ông chồng thân yêu của họ.

“Chỉ mấy cô cậu trẻ mới nghĩ thoải mái kể hết cho nhau mới là chân thành. Thật là ngốc hết chỗ nói.”

“Có lẽ đúng là như vậy thật ạ.”

“Không kể ra cũng là một biểu hiện của tình yêu thương đấy.”

“Ừa? Nhưng không phải vừa rồi các bác đã kể ra hết rồi sao?”

Vô tình nghe hết bí mật của các bác gái, tôi bật cười nói.

“Kể chuyện ra đây cũng như thả xuống sông Doutonbori thôi.”

“Sông Doutonbori?”

Tôi ngơ ngác không hiểu lời bác gái tóc xoăn xù mì nói.

“Cậu không biết con sông Doutonbori đó à? Đó là một dòng sông bắn thiu nhưng vẫn rất được người dân yêu quý. Vì bắn nên người ta chẳng nhìn thấy thứ gì bên trong dòng nước cả. Người ta yêu quý nó bao nhiêu thì nó đục bấy nhiêu. Nếu thả đồ xuống con sông này, thì bất kể đó là thứ gì, con sông cũng sẽ nuốt trọn đi chẳng để lại vết tích.”

“Ra là thế ạ.”

“Ừ. Đôi lúc nếu không xả ra thì ngay cả các bà nội trợ bọn bác cũng sẽ vỡ bụng vì nhồi nhét quá nhiều bí mật mất.”

Vừa xoa xoa bụng, bác gái mập vừa nói.

“No no rồi đấy, bác đi lấy đồ tráng miệng đây. Có nhiều món ngon lắm, cậu ngồi đó chờ nhé.”

Các bác gái chộn rộn đứng dậy. Tôi định nói không thể ăn gì thêm nữa, nhưng như vậy sẽ trở nên không chân thành mất. Tôi đành đưa tay đỡ bụng mỉm cười.

Ngày cuối của tour du lịch. Chúng tôi chỉ còn việc ghé qua cửa hàng miễn thuế rồi ra sân bay nữa thôi.

“Này cậu, cậu xem làm gì đi chứ.”

Bác gái mập dúi dúi ngón tay vào lưng tôi.

Đôi vợ chồng mới cưới vẫn chưa mở miệng nói chuyện với nhau. Chúng tôi nên để mặc họ, nhưng trong chiếc xe bus mini chỉ có sáu vị khách này, cảm giác nặng nề từ sự im lặng đó thật khó chịu. Có lẽ anh hướng dẫn viên cũng không biết phải làm sao, nên anh quyết định không động chạm gì tới hai người đó. Hồi cấp ba tôi cũng giống như họ bây giờ chẳng? Không biết mọi người xung quanh khi ấy nghĩ gì về tôi nhỉ? Uemura đã mang tâm trạng thế nào khi cô ấy bắt chuyện với tôi? Đột nhiên tôi nghĩ tới chuyện này.

“Cậu có nghĩ không nên để như vậy mãi không?”

“Tuy là như vậy, nhưng chúng ta nên để họ một mình bác ạ.”

Tôi thấp giọng nhắc nhở các bác gái.

“Lạnh lùng thật đấy. Bác sẽ không làm thế đâu.”

“Công nhận, cậu chẳng biết lo lắng cho người khác gì cả.”

Mấy bác gái thì nhau chỉ trích tôi. Nhưng có lẽ cách làm của tôi mới là đúng.

“Nhưng đây là chuyện riêng của hai người họ mà các bác.”

Tôi cẩn trọng nói với họ.

“Thế là thế nào? Lỡ họ chia tay nhau thì cậu tính sao?”

“Cháu chẳng tính sao cả.”

“Không tính sao cả ư? Cậu coi họ như người dưng vậy sao, sao cậu tệ thế?”

“Phải đấy. Nhìn họ như sắp chia tay nhau đến nơi rồi.”

Chắc hẳn đôi vợ chồng mới cưới kia có nghe thấy giọng nói chuyện của các bác gái. Như thế còn tệ hơn nhiều. Việc tôi và các bác gái lén lút xì xào như vậy chắc chắn sẽ khiến hai vợ chồng thấy rất khó chịu. Vì muốn tránh việc các bác gái làm ồn hơn nữa nên tôi đành bất đắc dĩ tiến về phía ghế ngồi của hai vợ chồng.

“Xin hỏi, hai anh chị có chuyện gì thế ạ? Từ hôm qua em thấy hai anh chị không nói chuyện với nhau, không khí rất u ám, chuyện gì đã xảy ra vậy ạ?”

Vốn là người chưa từng để ý tới người khác và bắt chuyện để giúp đỡ họ, nên tôi đã thu hết can đảm để biến những suy nghĩ của mình nguyên vẹn thành lời nói, điều đó khiến không khí trong xe lạnh hẳn đi.

“Gì cơ?”

Gương mặt chị vợ đây nghi ngờ.

“Dạ, ừm, biết nói sao nhỉ, thì vì hai anh chị đều im lặng quá. Em thấy thật tiếc vì cứ để như vậy sẽ phí hoài chuyến du lịch của hai người mất.”

Sau bao lần ngập ngừng tôi mới nói hết được câu đó.

“Anh ấy làm tôi phát ngán, người gì mà không nhờ vả được chút gì cả.”

Chị vợ thẳng thừng nói, anh chồng quay sang bên vế xấu hổ.

“Anh ấy chẳng tự làm được việc gì cả. Đi du lịch cùng tôi mới biết rõ điều đó.”

“Ồ, hèn gì.”

Suýt chút nữa thì tôi đồng tình với chị vợ, nhưng rồi tôi tỉnh ra và lắc đầu.

“A không, không phải vậy. Ừm, chuyện đó thường gặp thôi mà. Chuyện các đôi đi du lịch với nhau, cô gái nhận ra sự vụng về vô tích sự của chàng trai rồi cãi nhau là chuyện thường thấy nhất giữa các cặp đôi đấy chị ạ.”

“Thế á?”

“Vâng. Nó cũng thường thấy giống như chuyện trong một đôi anh em trai, người tài giỏi hơn sẽ chết

trẻ, khiến người còn lại không biết phải sống tiếp ra sao vậy.”

Trước giờ tôi chỉ quen được người khác động viên mà chưa từng động viên khích lệ ai, thế nên tôi mới ví von một cách thừa thãi như vậy, làm không khí xe càng thêm u ám hơn.

“Tôi không hiểu ý cậu lắm.”

“Xin lỗi chị. Nhưng khi chị và chồng cùng tham gia một tour du lịch với nhiều hoạt động dày đặc như thế này, chị sẽ nhận ra những chi tiết nhỏ về chồng mình. Ngược lại, chắc hẳn anh ấy cũng nhận ra những chi tiết nhỏ ở chị đấy.”

Không biết có phải đã chán ngấy không, chị vợ chỉ nhìn tôi với ánh mắt khó chịu mà không nói gì. Anh chồng cũng không nhìn tôi hay nhìn vợ. Tình trạng hiện tại đang tệ dần đi, vậy mà các bác gái chẳng hề đưa tay ra giúp.

Hồi đó Uemura đã làm thế nào nhỉ? Cô ấy đã bắt chuyện với một kẻ u ám như tôi thế nào?

“Ừm, vì bạn gái em không kể cho em nhiều chuyện, em cảm thấy trống trải quá nên mới tham gia chuyến du lịch này. Thế nên thực lòng em thấy ghen tị với anh chị, vì hai người đã có thể biết được những điều mà thường ngày không biết về nhau, dù cho đó là khuyết điểm đi nữa.”

Trên xe bus, chỉ có tiếng nói của tôi vang lên lẻ loi. Không ai muốn phản ứng lại lời tôi nói. Bị phớt lờ đến thế này thật là nhụt chí. Tôi của trước đây đã luôn khép kín cánh cửa lòng mình, đẩy mọi người ra bên ngoài. Nhưng cảm giác bị người khác đẩy ra bên ngoài này thật chẳng dễ chịu gì.

“Nếu hai người mãi mãi ở bên nhau, có thể một ngày chị sẽ nhận ra chồng mình bị hói, ừm, gì ấy nhỉ, và ngay cả chị cũng có thể sẽ cho chồng thấy những mặt xấu của mình nữa...”

“Thế thì sao? Cậu muốn nói gì?”

Chị vợ nói như thế hết chịu nổi.

“Cũng không hẳn là sao, nhưng mà...”

“Chuyện này liên quan gì tới cậu chứ?”

Đúng là như vậy. Chị vợ nói đúng. Chuyện chẳng liên quan đến tôi, tôi vốn dĩ không nên xen vào. Chỉ vì mấy bác gái kia thúc giục tôi nên mọi thứ mới thành ra thế này. Nhưng ba bác gái cũng không hoàn toàn sai.

“Chị à, biệt danh của em là Jesus đấy.”

“Hả?”

Nét mặt của chị vợ càng thêm khó chịu.

“Em được mọi người gọi là Jesus. Jesus trong Jesus Christ ấy. Ừm, chuyện đó chẳng liên quan gì, nhưng em luôn nghĩ mọi người không nên tranh cãi lẫn nhau.”

“Cậu định truyền giáo hay gì?”

Trước thái độ chán ghét của chị vợ, tôi rất nản. Trước đây Uemura thật kiên nhẫn khi bắt chuyện với tôi.

“Không, không phải vậy ạ.”

“Thế là gì?”

“Em nói chuyện rất kém, lúc này em đang vô cùng luống cuống. Em toàn nói những chuyện không cần thiết, thú thực em không biết mình nên làm sao nữa.”

“Rồi sao?”

“Nhưng mà, biết nói sao nhỉ, em không muốn hai người căng thẳng với nhau. Em chẳng có mối quan hệ gì với hai anh chị, nên vốn dĩ chuyện này chẳng ảnh hưởng gì tới em, nhưng nếu chúng ta chia tay nhau trong trạng thái này, lòng em chắc chắn sẽ lo lắng day dứt.”

Nói tới đó tôi bỗng thấy rất mệt, phải hít vào một hơi lớn.

“Tôi chưa thấy ai nói chuyện dở như cậu đấy!”

Chị vợ nói, khóe miệng chị hơi dần ra. Anh chồng cũng hướng một nụ cười dễ mến về phía tôi.

“Đừng để tâm chuyện đó.”

“Cậu đã làm rất tốt rồi.”

Vừa trở về chỗ ngồi, các bác gái đã vỗ vỗ vai tôi như người ta vỗ vai người trợ tá trong trận đấu đấm bốc. Đương nhiên đôi vợ chồng sẽ chẳng vì lời thuyết phục sáo rỗng của tôi mà nói chuyện lại với nhau. Nhưng họ đã mỉm cười một chút. Như vậy là đủ. Dù sao chiếc máy bay cũng sẽ đưa đôi vợ chồng ấy về sân bay Centrair, chứ không phải Narita, thế nên họ sẽ không ly hôn đâu.

5.

“Chuyến đi của anh thế nào?”

Sau ba tuần không gặp, Uemura có vẻ hơi đen đi vì nắng, trông cô thật khỏe mạnh. Trong thời gian tôi làm hộ chiếu, chuẩn bị cho chuyến đi rồi sang Thái trong cái nóng khủng khiếp của nó, mùa hè Nhật Bản cũng đã bước vào những ngày đỉnh điểm.

“Anh nghĩ là vui.”

“Nhìn anh có vẻ chừng chạc ra một chút đấy.”

Như mọi khi, Uemura vừa gặm miếng gà rán KFC vừa nói.

“Thế à?”

Vì tôi đã chạm tới lòng tin ngưỡng thật sự và năng lượng của nhiều người chẳng? Không, nếu như tôi thực sự đã trưởng thành hơn, thì đó là vì tôi đã một mình tham gia vào tour du lịch sôi động đó. Bằng cách ở một nơi hoàn toàn không thích hợp với mình, đâu đó trong tôi đã mạnh mẽ hơn. Tới mức tôi có thể mở lòng mình với cả những bác gái sồn sồn không quen biết.

“Anh có thấy may mắn vì đã tới Thái không?”

“Ừ. Thái Lan quả là một đất nước tốt đẹp. Mọi người đều say mê với cuộc sống, dáng vẻ của họ chính là dáng vẻ mà một con người nên có.”

Tôi nói rồi thở ra một hơi dài.

“Sao thế anh?”

Thấy Uemura tỏ ra khó hiểu, tôi bèn thành thật thuật lại những chuyện xảy ra trong tour du lịch khám phá vẻ đẹp Thái.

“Kỳ diệu thật, anh đã trưởng thành lên nhiều quá.”

Tôi tưởng Uemura sẽ ngạc nhiên và phát ngán, không ngờ cô ấy lại thán phục.

“Em thấy thế ư?”

“Vâng. Vì ba năm học cấp ba anh hoàn toàn không tiếp xúc với mọi người mà chẳng cảm thấy gì, vậy mà lại nhận ra mình đang cô lập với mọi người xung quanh chỉ trong bốn ngày ngắn ngủi.”

“Ừ, cũng phải.”

“Thế anh đã tìm thấy bản thân chưa?”

Phải rồi. Nhắc mới nhớ, chuyến đi này vốn là để tôi tìm kiếm bản thân mình mà.

“Anh không tìm thấy bản thân mình, nhưng đã hiểu được một vài chuyện.”

“Chuyện gì cơ?”

Uemura dùng khăn giấy lau tay, chú ý đến ngôn từ của tôi.

“Anh biết được rằng bụng và dạ dày anh không tốt, rằng khi chiêm lên thì mọi thứ đều dễ ăn hơn, và trước khi kết hôn người ta nên đi du lịch hoặc sống cùng nhau một thời gian. Vì việc đột ngột bắt đầu cuộc sống hôn nhân hoặc đi nghỉ tuần trăng mật khó khăn hơn anh tưởng. Ngoài ra, anh biết rằng các bà vợ giữ bí mật rất nhiều chuyện với chồng mình nữa. Từ chuyện quỹ đen cho tới chuyện giặt giũ. Thêm nữa, anh biết mình muốn trở thành người ra sao: anh muốn trở thành một người đàn ông khi ngoài năm mươi tuổi có thể đường hoàng lên đường đi tìm thuốc mọc tóc.”

Uemura nghiêm túc lắng nghe, cuối cùng cô bật cười lớn.

“Đến 88% số người Nhật Bản biết một cuộc sống hôn nhân đột ngột sẽ rất khó khăn cho người trong cuộc, còn thuốc mọc tóc thì đi mua lúc nào chẳng được. Anh Havana sau này sẽ hối đầu à?”

“Ừ. Bố anh bị hối mà. À phải rồi, anh có quà du lịch hay.”

Tôi bày bộ quà ra bàn. Kẹo sô cô la hình con voi, đôi đĩa có vỏ bọc in hình voi, một chiếc khăn in họa tiết voi. Chúng đều là những món tôi bị khuyên và ép mua ở cửa hàng đồ lưu niệm. Thứ tôi bị yếu không chỉ là bụng dạ, mà còn là khả năng từ chối sự thúc ép từ người khác nữa. Uemura chằm chú ngắm từng món, sung sướng cảm ơn tôi rồi nói:

“Phải rồi, em cũng có quà du lịch cho anh đấy.”

Nói rồi cô đưa ra một bọc nhỏ.

“Quà du lịch ư?”

“Em vừa đi Úc về. Vì anh đi du lịch, không ở Nhật nên em chán.”

“Thế à?”

“Vâng. Chỉ đi bốn ngày thôi.”

Thật đột ngột khi nghe tin cô ấy mới đi Úc về như vậy, nhưng nếu là Uemura thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

“Đi để tìm kiếm bản thân ư?”

“Ồi không đâu. Em không tìm kiếm bản thân, mà đi tìm khoáng vật. Đây chính là một loại khoáng vật. Nó là bích ngọc.”

Bị Uemura hối thúc, tôi mở bọc, bên trong có những viên đá nhỏ màu xanh dương.

“Em đi một mình à?”

“Vâng, em đi một mình.”

Uemura điềm nhiên nói, khiến tôi tự nhủ “hẳn là như vậy rồi”. Uemura là kiểu người có thể một mình xách ba lô đi du lịch nơi nào đó, không cần phải đi theo tour tham quan thắng cảnh cùng nhiều người khác.

“Em bạo dạn thật đấy.”

“Bạo dạn gì đâu anh. Bên Úc đầy người Nhật mà. Vả lại đi một mình thoải mái hơn nhiều. Chính ra việc một mình tham gia một tour du lịch với cái tên kêu như ường ấy mới cần tới nhiều dũng khí đấy anh ạ.”

“Nhưng anh vẫn thấy em thật giỏi.”

Uemura khúc khích cười khi thấy tôi - một kẻ đã trót biết tới độ an nhàn khi đi du lịch theo tour - luôn miệng thán phục mình.

“Em cũng có khoảng ba lần tự thấy ngưỡng mộ bản thân vì đã có thể một mình đi du lịch nước ngoài. Nhưng lúc em ôm một chú gấu koala, nếu bên cạnh có người quen, em nghĩ mình sẽ muốn thốt lên những câu như ‘Ôi, nó dễ thương quá’ hoặc ‘Trông thế mà nặng ghê’. Lúc em lặng lẽ đào đá quý, em sẽ muốn than phiền ‘Chẳng biết có đào ra được miếng nào không nữa’. Em muốn được cảm thán với ai đó, một cách thật giản dị và tự nhiên, rằng nó thật đẹp, thật to, thật kỳ diệu. Thực ra em không phải một con người sâu sắc và thông tuệ tới mức có thể một mình tận hưởng quãng thời gian du lịch trên một vùng đất xa lạ được.”

“Anh cũng nghĩ như vậy đấy.”

Tôi đồng tình.

“Em vẫn biết, nếu có thể thân thiết với ai đó, có thể cùng người ấy làm việc gì đó thì cảm giác sẽ tuyệt hơn nhiều, nhưng em không đủ nhiệt huyết để tạo nên một mối quan hệ như thế. Nếu phải nhọc lòng để có được mối quan hệ thân thiết ấy, thì em sẽ chọn cách hoạt động một mình. Vì em là người sợ phiền phức mà.”

Uemura nói. À, phải rồi. Trước đây có rân chúng tôi đã gần như cãi nhau. Lúc này tôi chợt nhớ ra chuyện khi đó.

“Em biết rằng, bằng cách kể ra những chuyện trong lòng mình, em có thể làm đối phương yên tâm, em cũng nghĩ bằng cách cho đối phương thấy những điểm phức tạp ở mình, em sẽ tới được gần bên người đó hơn. Nhưng sau khi kể người đó nghe những chuyện hệ trọng như vậy, em sẽ không biết mình phải ứng xử như thế nào. Giá mà khi em nói ‘Em đùa thôi’, đối phương sẽ quên hết những chuyện em vừa kể thì tốt biết mấy.”

“Có phải em đang thổ lộ tâm sự trong lòng với anh đó không?”

Tôi hỏi, Uemura cười đáp: “Kiểu vậy.”

“Ngồi ở quán KFC thế này chẳng nói chuyện riêng tư được nhì.”

Mọi người ở những bàn khác đều mải mê với câu chuyện của mình, nhưng dù sao không gian nơi đây cũng quá rộng mở.

“Vậy chúng ta tiêu hoang một chút, tới quán MOS Burger được không anh?”

Uemura đề nghị.

“Đó cũng là một cách, nhưng thôi chúng ta chơi sang hơn, mua cả MOS Burger và KFC về nhà đi em.”

Sau khi chúng tôi xếp các món mua từ MOS Burger và KFC lên bàn, chiếc bàn liền lập tức chật kín.

“Bàn ăn nhà anh khá nhỏ, khiến cảm giác sung túc đủ đầy càng tăng lên gấp bội nhỉ.”

Uemura hoan hỉ nói.

“Liệu mình có ăn hết chỗ này không?”

“Ăn hết mà anh. Thỗ lộ tâm tình xong khiến em hao hụt bao nhiêu sức lực rồi đây này.”

Uemura vui vẻ nói đoạn nhanh chóng ngoạm một miếng bánh MOS Burger đã loại bỏ sốt mayonnaise. Bàn tay cô lập tức dính đầy sốt thịt.

“Trong các loại hamburger thì bánh của MOS Burger có tỷ lệ dây sốt ra tay cao nhất đấy.”

Tôi đưa khăn giấy cho Uemura.

“Chẳng bù cho anh Hayama, ăn uống lúc nào cũng gọn gàng sạch sẽ.”

“Thế á?”

Chưa ai từng chỉ ra điều này, nhưng khéo miệng tôi khi ăn MOS Burger sạch hơn khéo miệng Uemura nhiều.

“Từ hồi cấp hai anh đã rất khéo ăn bữa trưa ở trường rồi. Từ hồi đó em đã thích anh. Nói đúng ra thì, hồi cấp hai anh Hayama đào hoa lắm nhé. Tuy lý do là vì anh trai anh, nhưng khi anh cố gắng làm mọi thứ, trông anh rất có khí chất. Và lại hồi cấp hai, chỉ cần anh biết chơi thể thao và hăng hái một chút thì rất dễ được người khác phái để ý tới.”

“Có chuyện đó sao?”

Lần đầu tiên tôi được nghe chuyện này. Thật đáng tiếc, hồi cấp hai tôi hoàn toàn không cảm nhận được điều ấy.

“Nhưng mà sau khi lên cấp ba anh đã đánh mất hoàn toàn sự đào hoa đó rồi.”

Uemura cười.

“Những kẻ mặt mũi u ám dễ bị ghét mà.”

“Lúc đó trong lòng em mừng thầm ghê lắm. Vì em đã hết đối thủ cạnh tranh mà.”

“Trông anh u ám như vậy mà em không ghét ư?”

“Không. Dù sao em cũng từng thích anh, và lại em đã chứng kiến quá trình anh cố gắng hết sức vì anh

traí mình, rồi sau đó khép kín trái tim mình lại sau cái chết của anh ấy.”

“Ra là vậy.”

Thật may cho tôi vì Uemura là một cô gái biết quan tâm đến ý tới người khác đến thế.

“Em thích cách anh Hayama phản ứng lại với hoàn cảnh trước mắt mình. Khi anh trai anh bị bệnh, anh cố gắng hết sức mình, khi anh trai anh mất, anh trầm cảm và mất tinh thần, được mọi người coi là Jesus anh đâm ra bối rối, khi lòng tĩnh lặng lại liền đi tìm con người thật của mình.”

“Cảm ơn em.”

Tôi cũng định nói ra lý do mình thích Uemura, nhưng không nghĩ ra được.

“Từ giờ anh Hayama sẽ không còn u ám nữa ư?”

“Anh không biết nữa. Anh đã trở thành sinh viên, ra ngoài ở trọ một mình. Anh có cảm giác mỗi lần môi trường xung quanh thay đổi như vậy, anh sẽ dần thoát ra khỏi cảm giác ấy.”

“Anh muốn thoát khỏi nó ư?”

“Đương nhiên rồi. Anh nghĩ mình không nên u uất mãi vì cái chết của anh trai như vậy, và lại, cảm xúc trong anh cũng không trong lành đến thế...”

“Không trong lành ư?”

Uemura nghiêng đầu thắc mắc.

“Anh luôn nói rằng mình đã cố gắng hết sức vì anh trai, nhưng thực ra trong lòng anh đã có rất nhiều cảm xúc tiêu cực. Anh thực sự mong anh ấy khỏi bệnh, nhưng nhiều khi anh cũng thấy rất mệt mỏi. Đã bao lần anh nghĩ, không biết những ngày tháng mệt mỏi này sẽ kéo dài tới khi nào nữa.”

Tôi yêu quý anh trai, ngưỡng mộ anh, đã cố gắng hết sức mình vì anh. Nhưng đó không phải là tất cả. Tôi cũng từng ghen tị khi thấy bố mẹ trao phần lớn tình yêu thương cho anh. Tôi cũng từng bực bội với cuộc sống chỉ toàn xoay quanh anh. Rồi sau đó tôi lại cảm thấy vô cùng căm ghét bản thân vì đã có những suy nghĩ ấy.

“Anh biết nghĩ thế là không phải, nhưng nhiều lúc anh đã ghen tị nghĩ anh trai mình thật sung sướng. Anh rất muốn cứu anh trai mình. Nhưng anh không cho rằng anh hoàn toàn nghĩ cho anh ấy. Anh đã từng nghĩ tại sao mình phải chịu khổ sở như vậy. Anh thật tồi tệ, nhưng khi anh trai mất, thậm chí anh đã từng thờ phào nghĩ cuối cùng mọi chuyện cũng kết thúc. Anh thực sự ghét bản thân mình vì điều đó.”

Sau một lúc suy nghĩ, Uemura thầm thì nói “Đáng thương quá”, rồi ôm lấy đầu tôi. Tôi cảm thấy xấu hổ, gãi đầu nói “Không, anh có đáng thương gì đâu.”

“Em biết. Từ ‘đáng thương’ chẳng phù hợp chút nào. Nhưng em không biết phản ứng ra sao sau khi nghe chuyện này cả. Em không nghĩ ra được câu nói gì hợp lý, dù nói gì cũng có cảm giác không đúng.”

“Có lẽ vậy.”

“Nhưng cơ thể con người thật đa năng phải không anh? Chỉ cần em ôm lấy anh thế này, anh sẽ hiểu được rằng em thực lòng lo lắng cho anh phải không?”

“Ừ, anh đoán là vậy.”

Tôi lại xấu hổ, liền vơ lấy cốc Coca Cola và uống liền một hơi.

“Em thậm chí chưa từng gặp bố mẹ mình. Nghe nói em là kết quả của cuộc tình vụng trộm giữa mẹ và một người đàn ông có gia đình khi mẹ em còn rất trẻ. Mẹ em định lặng lẽ sinh rồi nuôi dưỡng em, nhưng rồi không chịu đựng nổi quá nửa năm, mẹ liền giao em cho bố mẹ ruột rồi bỏ nhà đi mất. Đó là ông ngoại và bà ngoại em. Chuyện chỉ có thế, vậy mà phải hơn mười năm em mới biết được toàn bộ sự thật.”

Uemura kể lại ngắn gọn bằng giọng đều đều.

“Ừm...”

“Nghe giống một kịch bản phim nhảm chán quá phải không anh?”

Thấy tôi bối rối không biết nói gì, Uemura bèn cười hì hì.

“Không phải vậy đâu. Ừm, không giống tí nào cả.”

“Ông bà nuôi dưỡng chăm sóc em rất chu đáo, em không bị khó khăn thiệt thòi gì cả.”

“Nhưng em không muốn gặp bố hoặc mẹ sao?”

“Em không biết nữa. Em chẳng biết bố là ai, còn mẹ chắc không muốn gặp em nên cũng chưa từng trở về nhà. Có lẽ ở nơi nào đó mẹ em đã có gia đình mới rồi. Giờ đây em nghĩ, có gặp những người vô trách nhiệm như bố hay mẹ em cũng chẳng ích gì.”

Lời Uemura nói chắc không phải nói dối. Nhưng hẳn là cô ấy đã phải vượt qua rất nhiều chuyện rồi mới đưa ra kết luận như vậy.

Không tìm được câu nói nào hợp lý, cũng lưỡng lự về việc ôm cô ấy vào lòng, tôi chỉ còn biết chăm chú uống Coca Cola như cũ.

“Nhưng càng như vậy em càng nghĩ, sau này nhất định mình sẽ xây dựng một gia đình riêng hạnh phúc như tranh vẽ. Đời người ta có hai cơ hội để xây dựng gia đình đúng không anh? Đó là khi ta còn nhỏ, và khi ta trở thành người lớn. Em đang dồn hết sức vào cơ hội thứ hai anh ạ.”

Nói rồi Uemura cũng cầm lấy cốc Coca Cola đưa lên miệng uống.

Sau khi chén căng bụng đồ ăn của KFC và MOS Burger, chúng tôi nằm ngổn ngang, thổ lộ cho nhau nghe mọi chuyện đến với đầu óc mình khi đó.

“Có lẽ nút thắt nằm ở chỗ anh trai anh tài giỏi hơn anh nhiều.”

“Nếu là ngược lại thì anh cũng sẽ nói nút thắt nằm ở chỗ anh tài giỏi hơn anh ấy nhiều thôi.”

“Thật vậy chẳng.”

“Đôi khi em lo lắng rằng mình có đang sống hơi hợt quá không. Rằng liệu mình có đang lạnh lùng, tính cách của mình có đang méo mó không.”

“Anh nghĩ là mình hiểu cảm giác đó.”

“Anh này, anh còn bao nhiêu chuyện muốn thổ lộ với em nữa?”

Vừa ngáp, Uemura vừa nói. Trời chuyển từ chiều sang tối, rồi bóng tối đen thẫm ngoài kia sắp nhạt dần đi.

“Ừm, chuyện anh cãi nhau to với mẹ về con đường tương lai của mình, và chuyện anh thầm lặng tổn thương vì gia đình đã quên mất sinh nhật của mình hai năm liền. Chắc chỉ còn vậy thôi. Còn em thì sao?”

“Em ấy à. Em muốn kể chuyện một lần em đã phản bội bà ngoại, cố tìm hiểu xem bố mẹ mình là ai. Chuyện hồi lớp mười một em được Yamashiro tỏ tình. À, cả chuyện em ghét ăn thịt gà nhưng lại ăn được món gà rán KFC nữa. Chắc khoảng từng đó chuyện.”

“Chuyện thứ ba anh biết rồi.”

“Thế à. Những buổi tâm tình kể lẽ thế này dài ghê.”

Uemura dụi dụi mắt.

“Ừ. Dường như chúng chẳng bao giờ có hồi kết cả.”

“Chúng ta ngủ thôi anh nhi.”

“Ừ.”

Nếu là Uemura, chúng tôi chắc chắn sẽ hợp nhau tới mức tôi có thể nói với cô ấy mọi chuyện xảy ra từ nay về sau và cả những chuyện tôi chưa từng kể nữa. Tạm thời tôi sẽ biến thành con sông Dotonbori. Một con sông tôi chưa từng thấy bao giờ, dù có đục cỡ nào, ứ đọng cỡ nào cũng được. Tôi muốn tích trữ thứ nước có thể nuốt vào lòng nó tất cả những chuyện phiền phức nhất.

Bên ngoài tấm rèm mỏng, đêm đã dần chuyển sang ngày mới. Tôi nhắm mắt lại như để đuổi kịp Uemura, người vừa thiếp đi chỉ sau vài giây ngắn ngủi.

Chương 3

Những điều tôi đã phá vỡ

1.

“Cảm giác kỳ cục thật.”

Rời khỏi nhà Uemura, tôi bất giác lẩm bầm.

“Vâng. Nhưng không phải anh Hayama đã quen với điều này rồi sao?”

Uemura nói đùa như để an ủi tôi, điều đó chứng tỏ cô ấy cũng nhận thấy tôi không được bà ngoại cô ấy chấp nhận.

“Anh quen với việc bị ghét. Nhưng chuyện này khác với việc bị ghét đó...”

Tôi đã hẹn hò với Uemura được hơn hai năm. Tôi vừa ăn bữa tối tại nhà Uemura vì hôm nay là sinh nhật của bà ngoại cô ấy. Khoảng thời gian chưa đầy hai tiếng nhưng cảm giác dài như một thập kỷ. Đường nhiên ông ngoại và bà ngoại cô ấy đều tươi cười nói những câu người ta thường nói như “Cảm ơn cháu đã tới nhé”, “Cảm ơn cháu vì thường ngày luôn giúp đỡ Koharu nhà bà”... Họ cũng vui vẻ ăn bánh tôi mang tới làm quà. Nhưng tất cả chỉ có vậy.

“Ông bà em thân thiện và dễ tính mà.”

Đúng như Uemura nói, cả hai ông bà đều toát lên vẻ dễ tính, cởi mở giống hệt Uemura vậy. Chính bởi thế nên tôi càng thấy lòng không yên khi ông bà tỏ ra cẩn trọng và xa cách trước một số chuyện nhất định.

“Cảm giác như ông bà không muốn thân với anh.”

“Gặp mặt lần đầu nên ông bà em căng thẳng đó thôi. Anh thấy đó, phụ huynh nhà nào cũng đều khắt khe với bạn trai của con gái mình cả. Ông ngoại em cũng vậy thôi mà.”

“Thế ư?”

Nếu so sánh thì người khiến tôi lo lắng hơn là bà ngoại cô ấy kia. “À, cháu là Hayama đó hả.” Sau khi biết được tôi là ai và mối quan hệ giữa tôi với Uemura, bà lập tức trở nên xa cách với tôi.

“Từ hồi anh lên đại học, chẳng mấy khi anh có dịp bị người khác ghét nên cảm nhận của anh không còn chuẩn nữa đấy.”

“Thế á?”

“Vâng. Hồi cấp ba, dù bị cả lớp giữ khoảng cách, anh vẫn thấy bình thường đó thôi. Hôm nay chỉ có hai người, hơn nữa lại là hai ông bà lão. Anh bận tâm làm gì.”

Ngày xưa tôi bị mọi người tránh né đến thế sao? Giờ đây mới chỉ bị hai người già khước từ tôi đã hoang mang như vậy, có phải tôi đã bé lại rồi không?

“Túm lại, anh đừng bận tâm nhé. Em tiễn anh tới đây thôi.”

Ra tới đường lớn, Uemura liền đưa tay lên vẫy tạm biệt tôi.

“Ừ.”

“Ngày mai anh có tiết học từ sáng đúng không?”

Uemura đã tốt nghiệp trường đại học ngắn hạn vào tháng Tư năm nay, giờ cô đang làm công việc trông giữ trẻ. Từ hồi đi làm, Uemura trở nên thực tế hơn hẳn. Đôi khi tôi phải lấy làm ngạc nhiên trước sự khác nhau to lớn giữa một người đi làm và một sinh viên mơ mộng.

“Ừ, sáng mai anh có tiết học.”

“Thế thì anh đừng làm vẻ mặt u ám đó nữa.”

“Em nói phải.”

“Em sẽ gọi cho anh.”

Lúc tôi nói “Em ngủ ngon nhé”, Uemura đã quay bước trở về nhà rồi. Vầng trăng ấm áp nổi lên giữa bầu trời đêm mờ màng của một ngày cuối xuân. Tôi khẽ hít vào một hơi thật sâu rồi cất bước. Trong lòng tôi chỉ chắc chắn một điều, ấy là không có ai trong gia đình đó mời tôi đến chơi lần sau cả.

2.

“Ừa sao em tới đây? Hôm nay là ngày trong tuần mà?”

Uemura tới tiệm sách của tôi sát giờ cửa tiệm đóng cửa.

“Ừa? Cửa hàng này chỉ bán sách vào thứ Bảy và Chủ nhật thôi sao?”

Uemura nói đùa khi thấy vẻ mặt ngạc nhiên của tôi.

“À không, chỉ là anh thấy lạ, mình vừa gặp nhau hôm nọ mà.”

Từ hồi đi làm, Uemura không còn ghé qua nơi làm thêm của tôi nữa, và một tuần chúng tôi chỉ cần gặp nhau một lần vào Chủ nhật là đủ.

“‘Hơn nữa hôm nay em không chỉ mua *Tokyo Walker* thôi đâu.’”

Uemura mang thêm mấy cuốn sách ảnh tới quầy thu ngân với vẻ tự mãn.

“Ồ, em mua bốn cuốn cơ à.”

“Nhiều chưa? Em định dùng chúng ở nhà trẻ đấy. Anh thấy sao, em là khách sộp đó chứ.”

“VẬY em là khách hàng thân thiết của cửa hàng rồi.”

“Cửa hàng sắp đóng cửa rồi anh nhi. Em đợi anh ở Gusto nhé. Chúng mình cùng ăn hamburger nhé.”

Uemura nhận lấy chiếc túi đựng những cuốn sách bên trong rồi nói.

“Đồ ở Coco’s mang hương vị tiêu chuẩn, còn đồ ở Gusto lại mang hương vị dịu dàng giống như món ăn nấu tại nhà vậy.”

Uemura chậm rãi đưa miếng hamburger lên miệng.

Hồi cả hai còn là sinh viên, chúng tôi thường ăn ở McDonald’s hoặc KFC, nhưng dần dần chúng tôi chuyển qua ăn ở Gusto và Coco’s. Chi tiết này thực nhỏ, nhưng nó làm tôi có cảm giác mình đã người lớn hơn một chút*.

“Nhưng món hamburger thì ở đâu cũng ngon em nhi.”

“Đó là vì anh Hayama không kén ăn đó thôi.”

Uemura - một người không thích rất nhiều món - lúc này đang chăm chú gỡ từng miếng tỏi bỏ qua một bên.

“VẬY mà từng có thời anh bị mọi người xung quanh ghét đó thôi.”

Tôi tự nói ra những thông tin mà bình thường Uemura hay chêm vào, điều này khiến cô bật cười một

chút.

“Công việc bận không em?”

“Em không chắc nữa. Em vẫn chưa quen việc, có lẽ chủ yếu em bận rộn vì không biết cái gì bận rộn nữa. Dù em bắt đầu công việc hơn một tháng nay rồi.”

“Chắc ai cũng vậy cả thôi. Mà tại sao hôm nay em lại tới?”

“Tại sao là sao hả anh?”

Có lẽ vì mệt mỏi sau giờ làm nên mức hăng hái nói chuyện của Uemura giảm hơn một nửa so với mọi khi.

“Hôm nay là ngày thường mà em lại tới cửa hàng.”

“Hôm nay là thứ Ba nên em phải đi mua tờ *Tokyo Walker*. Nhân tiện em mua mấy cuốn sách tranh luôn. Nhìn tờ quảng cáo của cửa hàng sách, em không thể không mua chúng được.”

“Tờ poster ấy hả?”

“Vâng, là mấy tờ đó. Anh Hayama không viết chúng à?”

“Anh đâu có khả năng viết lách hoặc vẽ tranh đâu.”

“Nó là cái gì? Một loại dầu gội mới à?*

Uemura chau mày lại trước cách dùng từ của tôi. Đột trước tôi dùng từ “sympathy” (đồng cảm), cô đã khó chịu hỏi “Đó là tên một loài vượn người mới được phát hiện hả?” Không biết là vì công việc làm thêm ở hiệu sách của tôi kéo dài quá lâu, hay là vì lây nhiễm từ Takeshima - một cậu chàng nhân viên mới rất ham mê văn học - mà thỉnh thoảng tôi lại nói lẫn vào mấy từ tiếng Anh thịnh hành như vậy, mỗi lần như thế Uemura lại tỏ ra khó chịu thấy rõ.

“Em rõ ràng hiểu từ đó mà còn vắn vẹo anh.”

“Thôi, muốn là tên dầu gội hay dầu xả gì cũng được. Phải rồi, chúng ta chia tay đi anh.”

“Hả?”

“Vâng, chúng ta nên chia tay thôi.”

Uemura nói rõ ràng như vậy, nhưng nhìn lại cuộc nói chuyện của chúng tôi và nhìn lại mọi chi tiết từ khi chúng tôi gặp nhau ở hiệu sách cho tới khi ăn hamburger, tôi không hiểu nổi ý nghĩa của câu nói đó.

“Em nói rồi đó, em muốn chia tay.”

Uemura đặt nĩa xuống, lặp lại câu nói.

“Chuyện này là sao?”

“Còn là sao nữa, là như thế đó.”

“Không không không, anh chẳng hiểu gì cả.”

Tôi lắc lắc đầu. Lúc cô ấy tỏ tình với tôi cũng chẳng có dấu hiệu báo trước nào, nhưng lần này còn đường đột bất ngờ hơn cả lần ấy nữa.

“Có gì mà không hiểu, đơn giản thôi anh. Điều đó nghĩa là năm phút sau chúng ta sẽ không còn là người yêu nữa.”

“Anh không hiểu lý do dẫn đến việc đó.”

“Nói tới lý do thì kể cả ngày cũng không hết được.”

“Em nói thế thì sao anh hiểu được. Em giải thích rõ ràng hơn đi.”

Tôi vô cùng hoang mang.

“Ừm, cũng phải. Vậy thì, đầu tiên là anh Hayama ít tuổi hơn em, thường hay dùng những từ kỳ cục, không có khả năng viết lách, và anh còn đang là sinh viên nữa.”

“Ít tuổi hơn ư, chúng ta học cùng lớp cơ mà?”

“Chỉ là học cùng lớp thôi. Nhưng em sinh vào tháng Tư, anh Hayama sinh tháng Tám, cách biệt cả bốn tháng lận đấy.”

Từ sau khi nói ra đề nghị chia tay, Uemura lấy lại được vẻ hoạt bát thường ngày, cô nói liên tiếp.

“Em thích người khác rồi ư?”

“Lý do này được đấy. Dù sao chúng ta cũng hẹn hò hơn hai năm rồi, không phải quá đủ rồi sao?”

Uemura thản nhiên nói.

“Quá đủ là thế nào, chuyện này đâu phải như vậy. Anh không thể chấp nhận được.”

“Thế coi như đó là đánh giá tổng hợp đi.”

“Đánh giá tổng hợp là sao? Anh không hiểu ý em. Không hiểu gì cả.”

Tôi ôm đầu. Tôi không thể nghĩ ra nên hỏi câu gì, nên nói như thế nào.

“Xin lỗi anh, nhưng em đã quyết định như vậy rồi. Lời em nói không phải để bàn bạc mà là để thông báo cho anh thôi.”

“Đây đâu phải chuyện một mình em quyết định được.”

“Thế ư? Nhưng nếu một trong hai người không muốn hẹn hò nữa thì mối quan hệ sao thành được?”

“Em nói vậy là sao?”

“Em rất tiếc phải thông báo đột ngột thế này, nhưng xin anh đừng nói thêm nữa, phiền phức lắm.”

Uemura đĩnh đạc thông báo chuyện mình tự ý quyết định như vậy.

Cho tới khi này tôi vẫn chưa hề tưởng tượng rằng chuyện giữa chúng tôi sẽ thành ra thế này. Tôi quá kinh ngạc, không hiểu mình muốn khóc hay muốn nổi giận. Tôi không biết nên nghĩ về mọi việc ra sao. Tôi chỉ hiểu một điều, rằng tôi sẽ không thể lật ngược lại điều mà Uemura đã quyết định được.

Dù tôi có nói gì, hoàn cảnh hiện tại cũng sẽ không thay đổi.

“Thôi chết. Em không ăn được hết chỗ này. Em chọn sai thời điểm bắt đầu nói chuyện mất rồi.”

Uemura nói, rồi cô đứng lên nhanh chóng rời khỏi đó, bỏ lại hamburger và nước trái cây trên bàn.

3.

“Mày biết mày cần gì để xóa đi nỗi đau thất tình không?”

“Đương nhiên là một tình yêu mới rồi.”

Tsukahara đẩy lưng tôi. Hiếm hoi lắm tôi mới được nghỉ làm thêm, vậy mà cậu ta lại lôi tôi đi uống cùng mọi người mặc cho tôi phản đối.

“Tao có đau khổ đâu.”

“Nhưng người đời gọi trạng thái hiện tại của mày là đau khổ đấy. Jesus à, đã hơn hai tuần kể từ khi mày bị đá, thế mà đôi mắt mày vẫn dờ dẫn như người chết vậy.”

“Tao vốn dĩ là thế đấy. Hoang mang bối rối là sở thích của tao, nó đem lại lợi ích cho tao.”

“Cái đó tùy mày, nhưng mọi người đều chán ngán lắm đấy. Họ nói mày không còn là Chúa Jesus nữa mà đã biến thành ác quỷ rồi.”

“Không sao. Tao quen bị người khác ghét rồi.”

“Thôi đừng nói thế.”

Trong quán rượu gọn gàng sạch sẽ nơi Tsukahara kéo tay tôi đến, có thêm Okuda ở cùng nhóm nghiên cứu với tôi và ba cô gái lạ mặt.

“Buổi này gọi là buổi xem mắt tập thể đó à?”

Nhìn nét mặt vui vẻ của mọi người, lòng tôi chùng xuống.

“Thôi nào, hôm nay chúng mình cùng quấy cho thật vui đi.”

Tsukahara vỗ vỗ vai tôi.

Tôi lo lắng nghĩ không biết mình có thể vui vẻ uống rượu và nói chuyện không, nhưng vì mọi người nói chuyện cùng ca nhóm nên tôi chỉ cần tùy tiện gật đầu, thỉnh thoảng để theo là được. Đương nhiên, chỉ có thời gian trôi đi chứ tôi chẳng thấy thú vị gì cả. Xem mắt kiểu này, thà ngồi ăn hamburger với Uemura còn vui hơn nhiều.

Ngoài mặt gật đầu lắng nghe câu chuyện của mọi người, nhưng trong đầu tôi chỉ nghĩ tới Uemura. Tsukahara nói tôi không thể buồn rầu nghĩ tới Uemura cả đời như vậy được, nhưng nếu Uemura không xuất hiện, chắc chắn tôi sẽ sống cả đời với trái tim khép kín u uất như trước đây. Người kéo tôi lên khi tôi đang chìm dần xuống chính là Uemura, vậy mà tại sao chuyện lại trở nên thế này? Tôi đã làm sai việc gì? Tôi không thể đoán ra nổi. Chúng tôi chưa từng cãi vã gì lớn, tôi cũng rất trân trọng Uemura. Tôi không được

bà ngoại Uemura quý mến, nhưng chuyện đó không phải vấn đề.

“Ngày mai mọi người đều có giờ học cả, hôm nay chúng ta dừng ở đây nhé.”

Trong lúc tôi mơ màng suy nghĩ, thời gian đã trôi đi, buổi xem mắt tập thể đã kết thúc.

“Anh Hayama ới, chúng ta học cùng trường với nhau nếu gặp nhau ở trường em có thể bắt chuyện với anh không?”

Cô gái ngồi phía trước mặt hỏi tôi khi chúng tôi ra khỏi quán rượu.

“À, ừm, chuyện đó...”

Tôi hơi bối rối khi được gọi là Hayama. Tôi chỉ gật đầu, bởi khi này đầu óc tôi mãi suy nghĩ lan man, chẳng nhớ được tên ai.

“Em là Suzuhara Emiri. Em học khoa Anh ngữ, năm hai, ở trường có tham gia câu lạc bộ leo núi ạ.”

Cô gái giới thiệu bản thân với tôi, việc mà trong buổi xem mắt khi này hẳn cô đã làm.

“À, ừm, xin lỗi em. Anh là Hayama.”

“Khi này em có lắng nghe anh giới thiệu rồi.”

Cô gái bật cười khúc khích.

4.

“Hóa ra tình yêu là thứ dễ dàng có được đến thế.”

Tôi thực sự ngạc nhiên.

“Thấy chưa? Tao bảo rồi mà, chỉ cần mày không lơ đãng nhìn xa xăm nữa thì mày sẽ có được hầu hết những thứ mày muốn thôi.”

Tsukahara kẻ cả nói.

Hai ngày sau buổi xem mắt tập thể mà Tsukahara ép tôi tới, Suzuhara đã cất tiếng gọi khi thấy tôi ở trường. Thấy tôi chuẩn bị bước vào nhà ăn, cô ấy đã từ phía sau chạy đến.

“Em tưởng cùng trường đại học thì em sẽ sớm tìm thấy anh, nhưng không ngờ vì khác khoa khác khóa mà em mất tới hai ngày liền.”

“Em đi tìm anh á?”

“Vâng. Trong tiết học trống, lúc đi học về hay lúc sáng sớm mới tới, lúc nào em cũng tha thẩn đi quanh trường, mắt đảo dáo tìm anh.”

Nhìn Suzuhara vừa nói vừa thở dốc, tôi thấy cô ấy thật dễ thương.

Tôi đã rất ử dột, nghĩ mình sẽ không bao giờ thích ai nữa. Tôi nghĩ sẽ chẳng có cô gái nào giống như Uemura cả, nên tôi sẽ không thể yêu được ai khác. Vậy mà vừa chia tay chưa tới một tháng, tôi đã cảm thấy Suzuhara thật dễ thương, và lòng tôi rõ ràng đã dần thích cô ấy.

“Thế là tao chỉ lơ đãng vắn vơ có ba tuần.”

“Mày đang ganh đua với ai về thời gian lơ đãng nghĩ vắn vơ hay sao?”

“Không phải thế, tao chỉ nghĩ tới chuyện ngày xưa tao lơ đãng mất mấy năm liền.”

Sau khi anh trai qua đời, ba năm ròng tôi thực sự lạc mất phương hướng. Vậy mà lúc này tôi lại nhanh chóng trở nên bình thường như thế, tôi chợt cảm thấy có lỗi với Uemura.

“Lơ đãng như vậy có đền trăm cái hại mà chẳng được cái lợi nào.”

“Chuyện ấy tao hiểu chứ.”

“Ồ, nhìn kìa, cô ấy ra dáng bạn gái của mày rồi đấy.”

Suzuhara đang ngồi đợi tôi ở băng ghế cạnh cổng trường. Tôi còn chưa chính thức ngỏ lời muốn hẹn hò với cô ấy, nhưng từ khi tìm thấy tôi ở trường, cô ấy thường xuyên ăn trưa và đi về cùng tôi. Mỗi lần tìm thấy tôi, nét mặt cô ấy lập tức dần ra thành một nụ cười. Nhìn vẻ mặt cô ấy như vậy tôi thấy rất thoải mái.

“Vậy tao về trước nhé.”

Tsukahara đi học bằng xe máy, cậu ngồi trên xe vẫy tay chào tôi và Suzuhara.

“À.”

Sau khi nhìn bóng lưng Tsukahara đi khuất, tôi và Suzuhara quay qua nhìn nhau. Khoảnh khắc chúng tôi bắt đầu sánh vai bước bên nhau lúc nào cũng ngỡ ngàng như vậy.

“Hôm nay Suzuhara không phải làm thêm đúng không?”

“Vâng. Em chỉ làm thêm vào thứ Tư và thứ Bảy thôi.”

“Thế à.”

Những chuyện cơ bản thì tôi hỏi hết mất rồi, giờ biết nói chuyện gì nhỉ? Vừa nghĩ xem nên nói gì chúng tôi vừa tiếp tục câu chuyện. Nhưng điều này cũng không tệ lắm.

“Suzuhara tham gia câu lạc bộ leo núi nhỉ.”

“Vâng. À anh ơi!”

Suzuhara bước hơi chậm lại, mắt ngược nhìn tôi.

“Sao thế?”

“Anh đừng gọi Suzuhara nữa, đã tới lúc anh nên gọi em bằng tên riêng Emiri rồi.”

“Emiri ư?”

“Gọi bằng họ nghe khách sáo mà, anh không thấy thế sao?”

“Thế à. Em nói phải.”

“Anh gọi thử đi.”

Suzuhara nói, đôi mắt lấp lánh háo hức chờ đợi. Tôi thử khẽ gọi tên Emiri, nhưng rồi xấu hổ tới mức muốn ngã lăn ra bất tỉnh.

“Anh thấy kỳ cục không?”

Suzuhara khẽ nghiêng đầu hỏi. Tôi chỉ xấu hổ thôi chứ không thấy kỳ cục. Tên cô ấy có âm hưởng rất hay mà.

“Không, tên em đẹp lắm. Emiri. Ừm, một cái tên rất tuyệt.”

“May quá. Vậy thì, dù sao họ Hayama cũng hơi khó đọc, em cũng không thích gọi anh là Jesus như mọi người... Nên em sẽ gọi anh bằng tên riêng là Ryota. Như vậy được không?”

“Đương nhiên rồi.”

Sau đó, trên đường ra ga, chỉ cần gọi tên nhau cũng đủ khiến chúng tôi khúc khích cười suốt quãng đường.

Hóa ra tôi có thể dễ dàng trở nên thân thiết với một người khác đến vậy. Một tuần sau khi gặp nhau, chúng tôi đã gọi nhau bằng tên riêng. Và trong khoảng mười lăm phút trên đường đi ra ga, chúng tôi đã hoàn toàn nhuần nhuyễn cách gọi đó. Nếu biết được, hẳn Uemura sẽ thán phục nói “Khác hẳn hồi cấp ba, khi đó chẳng ai biết tên riêng của anh Hayama cả. Ngay cả chuyện đó tôi cũng không làm được, trước giờ tôi thực sự đã tránh né mọi người nhiều quá.

“Emiri à, xin lỗi em, năm giờ anh phải làm thêm rồi.”

Vì chúng tôi đi bộ quá thong thả nên lúc tới ga đã là năm giờ kém mười. Trên bầu trời cuối xuân, hoàng hôn đã buông nhưng vẫn còn sáng tỏ, điều đó khiến cảm giác về thời gian của tôi mơ hồ hẳn đi.

“Thời gian chúng ta được ở bên nhau ngắn ngủi quá.”

Về mặt Suzuhara thực sự thất vọng, nên tôi cảm thấy thật khổ sở khi phải nói tạm biệt cô ấy.

“Ngày mai chúng ta lại được gặp nhau mà.”

“Vâng. Vậy hẹn gặp lại anh ngày mai tại trường nhé. À, nhưng mà sau khi tan ca anh gọi cho em nhé. Em muốn được nghe thấy giọng anh.”

“Ừ. Anh sẽ gọi.”

“Dạ. Tạm biệt anh.”

Cho tới lúc bước hẳn vào trung tâm thương mại nơi có hiệu sách tôi làm thêm, tôi có ngoảnh đầu lại mấy lần, Suzuhara vẫn đứng mãi nơi đó vẫy tay chào tôi.

Chúng tôi cùng trường đại học nên ngày mai lại có thể gặp lại. Vậy mà sao chúng tôi mất nhiều thời gian để tạm biệt nhau đến thế? Nếu là Uemura thì chưa đầy ba giây sau cô ấy đã biến mất chẳng còn dấu tích, và tôi cũng thấy thoải mái với chuyện đó. Tôi từng hoàn toàn tin tưởng rằng tuy chúng tôi học hai trường khác nhau, nhưng nếu muốn chúng tôi có thể gặp nhau bất cứ lúc nào.

Đang lúc vội vã thay ra đồng phục làm việc trước tủ đồ cá nhân của hiệu sách thì chuông điện thoại reo vang. Là Suzuhara gọi tới.

“Anh ơi, lúc nãy có chuyện em quên mất chưa nói.”

“Chuyện gì vậy?”

“Em yêu anh.”

Khi câu nói đó lan truyền khắp cơ thể, tôi lâng lâng, cảm giác mọi thứ giờ đây sẽ đều suôn sẻ hết.

5.

Bước sang tháng Sáu, trời đổ mưa nhiều hơn, thời gian Emiri tới phòng tôi chơi cũng nhiều hơn. Chúng tôi sẽ gặp nhau ngay khi cả hai cùng rảnh. Ở bên Emiri tôi luôn cảm thấy vui sướng lâng lâng, tôi nghĩ chỉ cần được ở bên cô ấy là đủ hạnh phúc. Những lúc không thể gặp, tôi thấy khổ sở. Tôi nghĩ mình thực sự yêu Emiri. Thế nhưng, càng dễ thân thiết thì mọi thứ lại càng mong manh. Thời gian chúng tôi ở bên nhau càng nhiều thì sợi chỉ gắn kết càng bung ra nhiều hơn. Nếu không như vậy thì thật bất thường. Đâu đó trong lòng tôi tự nhiên nảy ra suy nghĩ kỳ cục đó.

“Bữa ăn trang trọng quá!”

Emiri bày món cơm cuộn trứng và salad khoai tây lên bàn ăn. Emiri nấu ăn nhanh và rất ngon, cô ấy hay nấu bữa tối cho tôi.

“Trứng xối mềm ngon quá. Emiri món gì cũng nấu được nhỉ.”

“Toàn món đơn giản mà anh.”

Emiri cũng ăn phần cơm cuộn trứng của mình và lẩm bẩm nói: “Ừm, cũng tạm tạm.”

“Em khéo tay thật đấy.”

“Những món này ai cũng làm được mà. Bạn gái cũ của anh không nấu ăn bao giờ à?”

Thấy tôi vừa ăn vừa tấm tắc khen, Emiri hỏi.

“Nấu nướng ấy à... Bọn anh chẳng mấy khi ăn ở phòng anh cả.”

Vốn Uemura cũng ít khi tới phòng tôi, tôi có cảm giác chúng tôi toàn ăn đồ ăn nhanh.

“À, có, có. Có một lần cô ấy đã làm món gà rán KFC cho anh ăn.”

“Gà rán KFC ư?”

“Ừ.”

Uemura định bắt chước món gà rán ở quán KFC, và cô ấy đã rất cố gắng thử làm việc đó ở đây. Cô ấy cho rằng vị cay quyết định hương vị đặc trưng của nó, nên đã tẩm thịt với một loại thảo mộc chẳng rõ ở đâu ra rồi rán lên, sau đó cô ấy lại nghĩ độ mềm của thịt có được là do người ta hấp thịt trước đó, nên cô ấy hấp thịt trước rồi mới rán, nhưng thành quả cuối cùng chỉ là món gà chiên tẩm bột đơn thuần, chẳng giống vị gà rán KFC chút nào. Cuối cùng, hai chúng tôi ăn đầy một bụng gà tẩm bột chiên, và đã mất rất nhiều giờ để lau dọn khu bếp bám đầy dầu mỡ với nước lau kệ bếp Magic-clean.

“Nếu thích món đó đến thế, sao em không tới KFC làm thêm?”

Tôi từng khuyên Uemura như vậy, nhưng Uemura bảo nếu ngày nào cũng nhìn thấy gà rán thì cô ấy phát ngấy mất, vì thế cô ấy chỉ làm thêm ở quán bánh mì thôi.

“Cuối cùng món đó không giống vị gà rán KFC tí nào, bọn anh đã phải vật lộn ăn hết món gà tấm bột chiên với đủ mùi vị và đủ độ mềm cứng khác nhau.”

“Anh Ryota ăn được mọi thứ mà.”

“Emiri cũng đâu có ghét món gì, phải không?”

“Nếu ăn ở nhà em thì em sẽ bỏ lại một số thứ. Như là gừng này, hành này. Vì lúc ở nhà em tùy tiện lắm.”

Nghe Emily nói, tôi liền nhớ lại bữa tối ở nhà Uemura. Có lẽ vì hôm đó là sinh nhật bà ngoại nên Uemura đã ngoan ngoãn ăn hết cà rốt và đậu Hà Lan, chẳng kêu ca câu gì.

“Không chỉ đồ ăn mà những cái khác anh Ryota cũng chẳng hề kén chọn chút nào.”

“Thế ư?”

“Anh vẫn thoải mái nói chuyện với những người bạn mà mọi người đều thấy khó chịu, và với vị giáo sư mà mọi sinh viên đều ghét đó thôi.”

“Đúng là như vậy thật.”

Ngẫm cho kĩ thì tôi chẳng ghét một ai. Ngay cả những bạn cùng lớp mà mọi người cho là u ám nặng nề, hay vị giáo sư bị sinh viên coi là kẻ tồi tệ, tôi cũng không nghĩ họ là những người xấu. Trái lại, chẳng ai bị những người đó hại điều gì, vậy mà luôn kêu ca về họ, thật là kỳ cục.

“Nhưng điều đó làm em bất an lắm.”

Emiri đặt thìa xuống, nhìn vào mắt tôi nói.

“Tại sao?”

“Bởi vì, việc anh thích mọi thứ khiến em lo rằng em cũng giống như những người khác, chẳng có gì đặc biệt với anh cả.”

“Nhưng anh yêu em một cách đặc biệt mà.”

“Thật ư?”

“Ừ, thật.”

“Yêu nhất trên thế giới này chứ?”

“Trên thế giới này ư...?”

Tôi bất giác nghiêng đầu bối rối. Trên thế giới này, nghĩa là yêu hơn tất cả mọi người, bao gồm bố, mẹ và cả anh trai tôi. Tôi nên trả lời sao đây? Nếu là Uemura, hẳn cô ấy sẽ đáp rằng “Trên thế giới này, nghĩa là bao gồm cả Mỹ cả Ấn Độ ấy à? Thế thì khó nhí. À, nhưng mà em không có người quen nào ở

nước ngoài, nên chắc thứ tự đó sẽ không có biến động gì đâu nhì.”

“Ừ, có lẽ là nhất trên thế giới này đó.”

Tôi không có bạn bè ở nước ngoài, thế nên tôi trả lời như vậy.

“Anh mất nhiều thời gian để trả lời ghê.”

“Vì anh đã nghiêm túc nghĩ về điều đó mà.”

“Đó đâu phải một chuyện cần nghĩ chứ. Chẳng bù với em, em có thể quả quyết ngay rằng trong vũ trụ này Ryota là người em yêu nhất.”

Tiếp sau “thế giới” là “vũ trụ” ư? Phạm vi ngày càng lớn rồi. Nhưng trên sao Kim hay sao Thổ đều chẳng có ai sinh sống, nên điều này hẳn không ảnh hưởng tới thứ tự yêu thích của chúng tôi rồi.

“Anh cũng vậy.”

Thấy tôi lập tức đáp lại, Emiri liền nhoẻn cười.

Đột nhiên tôi muốn kể với Uemura rằng: “Em biết không, những đôi tình nhân trên thế giới này có thể thản nhiên nói những câu chuyện sến sẩm lắm. Anh cũng vừa nói một câu sến rện xong.” Chắc hẳn Uemura sẽ khen ngợi tôi, bảo: “Giỏi quá. Không ngờ có ngày anh Hayama có thể nói được một câu như vậy.” Chắc cô ấy sẽ thán phục nói: “Ngày xưa anh bị tất cả mọi người ghét, vậy mà giờ đây lại được yêu hơn tất thảy mọi người trong vũ trụ, quả là một bước tiến vượt bậc.” Giờ tôi có thể ngồi đây nghĩ ra những câu thoại này, chứng tỏ tôi đã thật sự rời xa Uemura mất rồi.

6.

“Công việc đơn giản quá khiến đầu óc tao phát cuồng tới nơi rồi.”

Cuối cùng Tsukahara cũng phải than phiền.

Từ sáng tới giờ cậu cần mẫn gắn quà tặng kèm vào các chai nước. Đó là công việc làm thêm mà Maeda - người khá thân với tôi khi chúng tôi cùng làm thêm công việc đi phát tờ rơi quảng cáo khoảng một tuần trước - giới thiệu cho tôi rằng “Công việc nhẹ nhàng lắm”. Chỉ cần hiểu cách làm thì công việc này rất đơn giản, nhưng việc phải lặp đi lặp lại mãi một công việc chán hơn tôi tưởng tượng lúc đầu rất nhiều.

“Mày làm việc chăm chỉ quá.”

“Ờ, cũng tạm.”

Hôm qua tôi đi phát tờ rơi quảng cáo lớp học hội thoại tiếng Anh, hôm kia thì đi làm thêm ở hiệu sách. Vừa bước vào đợt nghỉ hè, tôi liền làm thêm gấp năm lần bình thường thỉnh thoảng Tsukahara cũng cùng làm một việc làm thêm ngắn hạn với tôi.

“Sao mày phải làm thêm nhiều thế?”

“Tao đang định đi du lịch đâu đó vào tháng Chín, cuối đợt nghỉ hè này.”

Vừa làm tôi vừa trả lời. Chỉ cần lơ đãng một chút là những chiếc chai nhựa trên băng chuyền sẽ đi vụt qua mắt. Thỉnh thoảng Tsukahara lại làm sót một chai, khiến lượng công việc dán quà tặng kèm của tôi tăng lên gấp rưỡi.

“Cùng với Emiri á?”

“Ừ.”

“Đôi bọn mày tiến triển thuận lợi hơn tao tưởng đấy. À nhắc mới nhớ, Mika bảo hôm trước có gặp Uemura.”

“Thế à.”

Vì chúng tôi hẹn hò với nhau hơn hai năm nên cũng có mấy người bạn chung. Thật kỳ lạ, tuy đã chia tay nhưng đầu đó chúng tôi vẫn có mối liên hệ với nhau như thế.

“Nghe nói khi nghe Mika kể mày si mê bạn gái mới như điên rồi, Uemura đã nói lời chúc mừng, về chân thành lắm.”

“Tao cũng đoán vậy.”

Hình ảnh Uemura vui sướng khi biết tôi đang yêu một ai đó khác dễ dàng hiện lên trước mắt tôi.

“Hai đứa chúng mày lạ thật đấy.”

“Lạ cái gì cơ?”

“Biết nói sao nhỉ, tự nhiên tao đâm ra thắc mắc tại sao chúng mày lại chia tay.”

“Tao cũng chịu.”

Uemura nói đó là quyết định sau khi đánh giá tổng thể về cả hai đứa, nhưng tới lúc này tôi vẫn chưa nghĩ ra được lý do thật sự là gì. Lúc này tôi không còn thấy nhói đau khi nghĩ về Uemura nữa, nhưng vẫn băn khoăn không hiểu tại sao ngày đó chúng tôi phải chia tay.

“Mà này, sao cả Tsukahara cũng làm thêm chăm chỉ vậy?”

“Tao cũng muốn đi du lịch mà. À phải rồi, chúng ta cùng nhau đi đâu đó đi.”

“Với tao á?”

“Ừ. Những chuyến du lịch đâu chỉ dành cho các cặp đôi, một nhóm bạn thân thiết cũng có thể đi du lịch mà. Tao sẽ rủ thêm thằng Kosugi ở chỗ làm thêm đợt trước đi cùng. Thằng đó hài lắm.”

“Ừ, nghe hay đấy.”

“Nên đi đâu giờ nhỉ? Thế mày với Emiri định đi đâu?”

“Bọn tao chưa quyết, nhưng chắc sẽ tới chỗ nào gần gần, đi hai đêm ba ngày.”

“Được. Thế thì chúng ta hãy tới một nơi nào đó xa hơn chỗ đấy, hai ngày một đêm. Cần phải cho mày thấy khả năng hành động của chúng tao mới được.”

“Ồ, nghe hoành tráng đấy.”

Ba năm học cấp ba, đừng nói tới đi du lịch, thậm chí tôi còn chẳng ra ngoài chơi với ai bao giờ. Khi tôi ngừng thả hồn xa xăm, bạn bè của bạn bè trở thành bạn bè của tôi, tôi cũng kết giao được với những người mới làm thêm cùng mình có một ngày. Điều này đương nhiên có mặt tốt, nhưng bù vào đó tôi cũng thấy mọi thứ vội vã hơn hẳn.

“Ồ, *nghe hoành tráng đấy* à? Cảm giác mày không hứng thú lắm nhỉ.”

“À không, tao chỉ nghĩ như vậy sẽ rất bận thôi.”

“Tao cũng muốn chơi bởi thong thả lắm chứ, nhưng lúc nào Emiri cũng ở phòng mày. Trong khi ở đó có lò vi sóng của tao, máy hút bụi của tao, máy giặt của tao. Thế nên tao mới phải rủ mày đi du lịch còn gì.”

“Thế à. Xin lỗi mày nhé.”

Vậy nghĩa là tôi sẽ phải làm việc chăm chỉ hơn nữa. Tôi vươn tay ra lấy chai nước trên băng chuyền khi thấy Tsukahara không hề có ý định làm nhanh cho kịp tốc độ của băng chuyền đó.

“Anh ới sáng rồi này.”

Sau khi đồng hồ báo thức reo vang một lúc, tôi nghe thấy tiếng Emiri bên tai mình.

“Sáng rồi ư?”

Tôi nói, nhưng không mở mắt ra nổi.

“Hơn tám giờ rồi anh ạ.”

“Ôi, anh phải dậy thôi.”

Hôm nay tôi phải đi phát tờ quảng cáo. Công việc chỉ là nhét tờ quảng cáo này vào hòm thư của các nhà thuê, nhưng tôi được đi lại vận động nên không thấy chán, trong số những việc làm thêm ngắn hạn của mình tôi thích công việc này nhất.

“Anh có thể nghỉ làm thêm mà. Hôm nay hai đứa chúng mình thông thả ở nhà chơi đi anh?”

Emiri tựa đầu lên vai tôi. Một lời đề nghị thật hấp dẫn, nhưng sao tôi có thể nghỉ làm thêm được.

“Ước gì anh có thể làm thế.”

“Nếu vậy, hãy nằm yên thế này cùng em khoảng ba mươi phút nữa nhé.”

Được ôm lấy người yêu khi mình chưa tỉnh ngủ hẳn thế này thật dễ chịu. Đang là mùa hè, nhưng buổi sáng trời vẫn dịu mát, chỉ có phần cơ thể đang ôm lấy Emiri hơi ấm nóng lên một chút. Tôi nghĩ cảm giác này chính là thứ cảm giác hạnh phúc giản đơn và dễ cảm nhận.

“Nếu làm thế anh sẽ không kịp công việc lúc chín giờ mất.”

Tôi nói, nhưng cơ thể tôi vẫn không động cựa.

“Muộn một chút cũng được mà anh.”

“Tuy là thế nhưng mà...”

“Anh Ryota nghiêm túc quá đó. Chỉ muộn một chút thôi, không vấn đề gì đâu.”

“Em nói phải.”

Chúng tôi phải tập trung lúc chín giờ ở nơi làm thêm, nhưng vì chỉ cần phát hết số tờ quảng cáo của ngày hôm đó là được, nên số người tới tập trung đúng giờ ít hơn hẳn số người tới muộn.

“Ừ. Phải đó. Chỉ ba mươi phút thôi mà.”

Tôi mạnh miệng nói như muốn tự bào chữa cho mình.

“Chính là như vậy. Yêu nghĩa là không sợ gì cả mà.”

“Không sợ gì cả ư?”

“Vâng. Nghĩa là chỉ cần anh yêu ai đó, anh sẽ phá vỡ mọi thứ quy tắc luật lệ luôn.”

Emiri cười tình nghịch, hôn lên đầu tôi.

“Ra là vậy. Những kẻ đi làm muộn, những kẻ vượt đèn đỏ hóa ra đều là những người đang yêu cả.”

“Vâng. Chỉ cần có tình yêu thì điều gì anh cũng sẽ làm được.”

“Tình yêu có sức mạnh ghê gớm thật đấy.”

Hồi học cấp ba, tuy hoàn toàn lạc lối giữa cuộc đời, nhưng tôi chưa từng đi muộn hay nghỉ học. Nhân tiện, tôi chưa từng vượt đèn đỏ, cũng chưa bao giờ chờ ai bằng xe đạp* cả.

“Bởi chỉ cần năm thế này, chúng ta đã đủ hạnh phúc tới mức không cần tới thứ gì nữa mà.”

“Đúng là như vậy.”

Tôi gật đầu trước câu nói của Emiri.

Ngày mai hay ngày kia tôi đều có thể ôm lấy Emiri thật chặt. Vậy nhưng tôi vẫn không thể rũ bỏ cảm giác lâng lâng dễ chịu này được. Giây phút nhận ra mọi suy nghĩ khác bên trong tôi sẽ dần biến mất trong lúc nằm ôm Emiri thế này, chợt gương mặt trưởng nhóm Morimoto hiện lên trong đầu tôi.

“Xin lỗi nhé Hayama, để cậu phải tới sớm rồi. Mọi người chẳng ai tới đúng giờ cả.” Ngày đầu tiên đi làm thêm, Morimoto áy náy nói với tôi như vậy khi thấy tôi tới tập trung sớm hơn mười phút. Chắc chắn hôm nay, dù miệng vẫn nói “Chẳng ai tới sớm như vậy cả” nhưng Morimoto vẫn sẽ tới chờ cho mà xem. Nghĩ tới đó tự nhiên tôi thấy lòng chùng xuống.

Tại sao lúc này tôi lại nghĩ tới Morimoto nhỉ? Đợi mọi người để giao tờ rơi quảng cáo cho họ là công việc của Morimoto, mình đâu cần bận tâm. Yêu nghĩa là không sợ gì cả, Morimoto cũng không thể quan trọng hơn Emiri được. Nhưng sau khi hiện ra trong đầu tôi, hình ảnh Morimoto mãi chẳng chịu biến mất.

“Thôi anh phải đi đây.”

Như để dứt khỏi cảm giác dễ chịu lúc này, tôi ngồi bật dậy.

“Hả? Anh nói thật đấy à?”

“Xin lỗi em. Anh thực là một thằng con trai nhàm chán, ngay cả giờ tập trung cũng không dám vi phạm.”

Vừa nói tôi vừa bắt đầu thay quần áo.

“Không sao đâu anh. Em nghĩ điều đó chính là một điểm tốt của anh mà.”

Emiri nói rồi tặng tôi một nụ hôn đầy yêu thương.

7.

Đợt lễ Obon* tôi kín lịch làm thêm, nên tới cuối tháng Tám tôi mới đi thăm mộ anh trai được. Ngày thường tôi hay tới thăm, nên đợt này tôi tới thăm muộn một chút hẳn anh cũng không giận đâu. Vừa tự biện bạch cho mình như vậy, tôi vừa bước vào nghĩa trang. Lần nào tới đây tôi cũng cảm thấy không khí nơi này khác hẳn bên ngoài. Con đường đi nóng rực vì nắng phía tây rọi xuống, vậy mà nơi đây lại hơi lạnh lạnh, tựa như đã bị mặt trời bỏ quên. Tôi mua nhang ở nhà quản trang, múc nước vào chiếc thùng gỗ, khi mang chúng tới gần mộ của anh, đôi chân tôi khựng lại. Có một người đang đứng trước mộ anh, đó là Uemura.

Lúc ấy, Uemura đang cắm hoa lên chiếc bình trên mộ anh. Nhận ra sự có mặt của tôi, cô cũng ngạc nhiên như tôi nhưng rồi gương mặt cô hiện ra một vẻ khó chịu tận đáy lòng,

“Sao anh cố tình tới đây vào thứ Bảy thế này? Anh là sinh viên cơ mà, hôm nào anh chẳng rảnh. Lễ ra anh nên nhắm lúc nào ít người ở đây để tới mới phải.”

“Ừ... em nói đúng.”

Đột nhiên bị chỉ trích, tôi chỉ biết đáp lại một cách ngớ ngẩn như vậy.

Hồi còn hẹn hò, hai đứa tôi thường xuyên tới đây. “Chúng mình chẳng có chỗ nào khác muốn đi, vả lại anh trai anh cũng sẽ rất vui khi thấy anh tới, một mũi tên trúng hai con nhạn anh nhỉ.” Uemura nói vậy, nên hai chúng tôi thường tới đó mỗi khi hoàng hôn phủ bóng.

“Em vẫn đến thăm anh ấy đấy ư?”

“Khoảng mỗi tháng một lần thôi. Nếu chỉ vì chia tay với anh mà em không tới thăm mộ nữa thì em dễ bị trời phạt lắm.”

“Ra là vậy.”

Chỉ Uemura mới có thể có những suy nghĩ kiểu đó.

“Em cắm hoa mất rồi, hay là em bỏ đi nhé? Anh cũng mang hoa tới phải không? Hoa của em để cắm mấy ngôi mộ vô danh cũng được.”

“Không cần đâu.”

“Thế ư? Vậy em về đây, chào anh nhé.”

Uemura nhanh chóng thu dọn đám hoa cũ vừa thay ra, tay với lấy chiếc thùng gỗ và gáo nước.

Đầu óc tôi lơ đãng, suýt chút nữa thì đáp “Ừ, chào em nhé”, nhưng rồi tôi lắc đầu. Dù chúng tôi không còn là người yêu, nhưng hiếm hoi lắm mới được gặp lại nhau thế này, tôi không thể dễ dàng tạm biệt cô ấy

như vậy được.

“Chờ đã.”

“Gì vậy anh?”

Uemura ngoảnh lại nhìn tôi với vẻ nghi hoặc.

“Chuyện gì ư? Ủ nhỉ. Ủm, dạo này em thế nào? Mọi thứ ổn không?”

“Cũng tạm.”

“Thế à. Thế công việc thì sao? Thuận lợi cả chứ?”

“Vẫn bình thường anh ạ.”

“Vậy thì tốt rồi. À phải rồi, mùa hè vừa qua của em thế nào? Em được nghỉ hè đúng không?”

“Em được nghỉ lễ Obon thôi anh.”

“Ủ, chắc là thế nhỉ.”

Tôi đã lên tiếng giữ cô ấy lại, nhưng lại chỉ nói ra được những câu chẳng đâu vào đâu, và lại Uemura cũng không hứng thú, nên câu chuyện giữa chúng tôi thật rời rạc.

“Thay vì hỏi em những câu đó, anh mau đi cắm hoa kéo chúng héo hết đấy.”

Uemura chỉ vào đám hoa tôi mang theo.

“Ủ, anh biết... À em này.”

“Lại chuyện gì nữa hả anh?”

“Lại ư? À phải rồi. Chúng mình đi ăn cái gì đi. Tới Gusto nhé?”

Nếu cứ thế này, câu chuyện giữa chúng tôi sẽ lại bị cắt đứt giữa chừng như mọi khi mất. Tôi vô cùng luống cuống.

“Thôi, em không đói.”

“Thế KFC thì sao?”

“Không! Và lại, không phải anh Hayama đã có bạn gái rồi sao?”

Uemura thở dài, ngạc nhiên và thất vọng.

“Đúng là như vậy. Nhưng chúng ta chỉ nói chuyện thôi mà, có sao đâu. À, phải rồi, chúng ta đi uống trà nhé.”

“Dù là quán trà hay KFC em đều không muốn đi riêng với anh.”

“Tại sao? Có phải chuyện gì xấu xa đâu.”

Tôi biết Uemura đang thấy rất phiền phức và khó chịu. Nhưng cứ thế này mà tạm biệt nhau thì buồn quá.

“Anh thử tưởng tượng đi Hayama. Tưởng tượng rằng khung cảnh này được dựng lên trong phim truyền hình lịch sử dài tập của đài NHK nhé.”

“Phim truyền hình lịch sử dài tập?”

“Vâng. Trong đó, nhân vật nam chính tình cờ gặp lại người yêu cũ, hai người thông thả đi ăn gà rán KFC với nhau. Anh có thể ủng hộ họ không? Bạn gái mới của anh ta thật đáng thương, còn anh ta thì thật tùy tiện, không biết cân nhắc. Dù nhân vật chính có do Leonardo Dicaprio đóng em cũng sẽ không xem tiếp nữa đâu. Chắc chắn bộ phim đó sẽ đạt tỷ suất người xem thấp nhất trong lịch sử phim truyền hình của NHK cho mà xem.”

“Anh chẳng hiểu gì cả.”

Tôi cố tưởng tượng ra khung cảnh bộ phim theo lời giải thích của Uemura, nhưng không hình dung ra điều gì.

“Thế ư?”

“Ừ. Vốn dĩ phim lịch sử đâu có làm về chủ đề tình yêu, Leonardo Dicaprio cũng sẽ không đóng trong đó được, anh cũng không hiểu nổi phim em nói lấy bối cảnh trong thời đại nào nữa.”

“Ý em là dù thế nào em cũng không muốn làm như thế.”

“Nếu thế thì ít ra cũng cùng nhau uống nước hoa quả chứ em. Mua tạm từ máy bán hàng tự động đâu đó gần đây cùng được.”

“Anh khát đến thế sao?”

Uemura chau mày hỏi.

Đúng vậy. Giờ đang mùa hè, tôi lại vừa đột nhiên gặp Uemura, và vừa gắng hết sức thuyết phục cô ấy nên giờ cổ họng tôi khô khốc rồi. Tôi gật đầu.

“Vậy em cho anh chai nước này. Em chưa uống tới đâu”

Uemura lôi một cai Pocari Sweat từ trong túi ra nhét vào tay tôi rồi quay lưng bước đi.

Chai nước Pocari trong tay tôi đã ấm lên, nhưng chiếc nhãn màu xanh da trời nổi bật của nó vẫn như cũ, điều đó kéo thẳng tôi về với những hoài niệm xưa. Cho tới giờ, tôi đã nhận hơn ba chai Pocari Sweat từ Uemura. Trước và sau khi hẹn hò, Uemura đều thường xuyên đưa Pocari cho tôi. Mỗi lần ở bên Uemura tôi đều thường xuyên khát nước. Nhớ lại chuyện đó, tôi hơi mỉm cười, nhưng rồi lại thấy buồn. Cô ấy vẫn đưa Pocari cho tôi như trước đây, vậy có thực là sau đánh giá tổng thể cô ấy đã ghét tôi rồi không? Không, không thể có chuyện đó được. Một chuyện nghĩ một chút là thấy, vậy mà sao tôi không thử xác nhận lại chứ?

Tôi để lại chai Pocari, hoa và thùng nước trước mộ anh rồi đuổi theo, Uemura đã ra khỏi nghĩa trang và đi bộ trên đường. Mỗi lần cô rời đi đều rảo bước như thế.

“Chờ đã!”

“Anh phiền phức quá đó Hayama.”

Uemura thể hiện nét mặt bức bối nhất có thể, nhưng vẫn dừng bước.

“Anh biết. Nhưng hãy cho anh biết điều này.”

“Điều gì?”

“Tại sao chúng ta lại chia tay? Anh đã luôn thắc mắc về điều đó.”

“Giờ này anh vẫn hỏi câu đó sao?”

“Ừ, vì tới giờ anh vẫn canh cánh trong lòng câu hỏi ấy. Dù gì chúng ta cũng chia tay rồi, em không thể nói thật cho anh biết sao?”

“Vâng... vậy cũng được.”

Uemura thở dài như vừa bỏ cuộc.

“Bà em nói em cần phải hẹn hò với một người giống như mặt trời vậy.”

Cô nói.

“Chuyện đó nghĩa là sao?”

“Gia đình em cũng không êm ấm gì, nhưng bà em nói em đã thiết thòi về chuyện gia đình rồi, bà không thể tán thành cho em ở bên một người có cùng hoàn cảnh nặng nề như thế được.”

“Ừ.”

Lời bà nói ra thật tàn nhẫn với tôi. Nhưng tôi hiểu điều bà nói.

“Anh Hayama cũng vậy. Chắc chắn bố mẹ anh cũng sẽ nghĩ anh không nên hẹn hò với một con bé không có bố mẹ như em, mà nên ở bên một cô gái tràn đầy sức sống hơn. Vì bậc cha mẹ nào cũng sẽ thích những cô con dâu có điều kiện tốt hơn mà.”

Tôi biết ý Uemura muốn nói bậc cha mẹ nào cũng vậy. Họ hiểu rõ thế nào là định kiến, là quan niệm bảo thủ, nhưng khi đụng tới con cái mình thì họ liền mất đi khả năng phân định phải trái đó. Bố mẹ là những người như vậy đấy.

“Nhưng mà điều đó đâu có đúng?”

“Đương nhiên em biết suy nghĩ của bà là sai. Nhưng em hiểu bà nói vậy vì muốn điều tốt cho em, thế nên em muốn đáp lại tấm lòng đó của bà. Cảm giác đó mạnh tới mức chính em cũng phát ngán lên với bản thân mình ấy.”

“Anh hiểu cảm giác đó của em, nhưng mà...”

Nếu là tôi, tôi cũng muốn nghe theo lời bố mẹ nhiều nhất có thể. Tôi không muốn bố mẹ phải thất vọng, phải buồn vì mình. Chắc chắn, so với con cái những gia đình ấm êm bình thường, chúng tôi hẳn cảm hơn

đối với mong muốn của cha mẹ dành cho chúng tôi, và cảm giác không muốn phản bội lại mong muốn ấy của chúng tôi mạnh hơn những người bình thường. Nhưng dù có thế, điều này vẫn là quá mức rồi.

“Nhưng mà chúng ta đâu còn là trẻ con nữa?”

“Dù em có lớn thế nào vẫn phải nghe lời bà. Đó là tất cả con người em đó. Đối với em, lời bà nói quan trọng hơn cả Hiến pháp Nhật Bản. Dù em đã hơn hai mươi tuổi, dù em có đi làm, em cũng không thể cãi lại lời bà. Hằng sáng em vẫn ăn nattou, mỗi tối trước khi đi ngủ em vẫn uống sữa như bà muốn. Bà nói nếu làm vậy em sẽ sống rất thọ.”

Uemura nói, cô nở nụ cười đầu tiên trong ngày hôm nay.

“Thế ư?”

“Vâng. Là như vậy đấy. Anh hài lòng với câu trả lời chưa?”

Tôi không biết mình hài lòng chưa. Nhưng câu hỏi vương vấn mãi trong lòng tôi giờ đã được giải đáp. Một câu trả lời rất bất công, rất vô tình, nhưng cũng rất dễ hiểu. Tôi nghĩ vậy.

“Đây. Anh thấy sao? Nhiều đúng không?”

Sau bữa tối, Emiri bày số tiền làm thêm tháng Tám lên bàn ăn.

“Ồ, nhiều ghê nhỉ.”

“Năm mươi sáu ngàn yên đó. Thực ra em cũng đã cố gắng rất nhiều đấy.”

Emiri nhoẻn cười. Nụ cười thành thực, trong sáng. Chắc hẳn bố mẹ tôi sẽ rất thích một cô gái vui vẻ như Emiri.

“Sao thế anh? Anh ngạc nhiên vì số tiền lớn quá à?”

Emiri nhìn sâu vào mắt tôi.

“À không, anh đang nghĩ không biết bố mẹ em nghĩ như thế nào về anh.”

“Sao đột nhiên anh nghĩ vậy? Không phải anh đang tính tới chào hỏi bố mẹ em đấy chứ?”

“Không, tự nhiên anh nghĩ thế thôi.”

“Kỳ cục thật. Đương nhiên bố mẹ em sẽ thích anh rồi.”

“Thế ư?”

“Còn hỏi *Thế ư* nữa, anh thiếu tự tin sao?”

“Đương nhiên rồi, bởi vì tính anh u ám mà.”

Emiri chớp chớp mắt ngạc nhiên trước câu nói của tôi.

“Ủa? Không phải anh rất u ám à?”

Emiri bật cười hỏi: “U ám chỗ nào vậy?”

“Anh Ryota không u ám tẹo nào, vả lại, chỉ cần con cái hạnh phúc là bố mẹ em đồng ý hết.”

“Thế ư?”

“Thôi đừng nói chuyện đó nữa anh, chúng ta cùng nghĩ xem nên đi du lịch ở đâu đi.”

Emiri nói rồi ngồi vào lòng tôi.

“Anh muốn đi đâu?”

“Nên đi đâu bây giờ nhỉ?”

“Anh từng đi những đâu với bạn gái cũ rồi?”

“Hà?”

“Nơi xa nhất mà anh từng đi du lịch với Uemura là ở đâu?”

“Để anh nhớ lại xem. Nơi xa nhất bọn anh từng đi chắc là Osaka rồi.”

“Thế cơ đấy.”

“Hơn nữa chỉ đi về trong ngày thôi.”

“Thế à? Vậy đây là lần đầu tiên anh đi du lịch qua đêm với ai đó ư?”

“Có lẽ thế.”

“Tuyệt quá!”

Emiri reo lên sung sướng, nhưng trong lòng tôi lại thấy áy náy. Và rồi tôi thấy bối rối khi nhận ra mình có thứ tâm trạng áy náy này. Có lẽ vì hôm nay đột nhiên gặp Uemura nên lòng tôi mới dao động như vậy. Bản thân tôi bữa trước cũng rất háo hức với chuyến du lịch. Dù biết được lý do chia tay thì tình cảm của tôi đối với Emiri cũng không thay đổi được. Như để ngăn chặn không cho cảm xúc kỳ lạ này lan rộng thêm, tôi liền đưa ra vài địa điểm du lịch:

“Em thấy Kyushu thế nào?”

“Được ạ. Ở đó rất tuyệt!”

“Nhưng mà, đã mất công đi du lịch rồi thì đi nước ngoài cho bồ nhỉ. Chắc chúng ta có thể đi Hàn Quốc đấy.”

“Nghe hấp dẫn quá!”

Mỗi lần tôi đưa ra gợi ý, mắt Emiri lại sáng lên lấp lánh.

“Giờ đang nóng, tới nơi nào mát mẻ chút cũng hay. Như Hokkaido chẳng hạn. Hay là ra biển chơi? Nếu ra biển thì đi Okinawa nhé?”

Để đầu óc không còn khoảng trống cho những suy nghĩ khác chen vào nữa, tôi liên tục đưa ra đề xuất.

“Chỗ nào nghe cũng thích!”

“À, phải rồi. Thái Lan thì sao? Lần trước anh có đi rồi, chỗ đó ổn đấy.”

“Vâng. Thái Lan nghe có vẻ vui nhộn.”

“Emiri thì sao? Có chỗ nào em muốn tới không?”

“Ừm. Chỉ cần đi với anh thì đi đâu cũng được. Dù là Hokkaido hay Thái Lan, hay công viên nào đó gần nhà, chỉ cần có anh là đủ.”

Nếu là ngày hôm qua, câu nói này của Emiri hẳn đã khiến tôi hạnh phúc vô bờ, thế nhưng lúc này nó lại khiến trái tim tôi nặng trĩu.

8.

“Ừa, hôm nay cậu cũng đi làm à?”

Takeshima tới muộn. Gần đây ca làm thêm của chúng tôi thường hay trùng nhau.

“Ừ.”

“Không phải cậu có đủ tiền đi du lịch rồi sao?”

“Ừ, nhưng tớ định làm việc hết tháng Tám cho đỡ lờ dờ.”

Những tưởng tâm trạng u ám đó sẽ nhanh chóng sáng dần lên và trở lại như cũ, nhưng nó vẫn không suy chuyển. Tôi chẳng làm gì có lỗi với Emiri, nhưng mỗi lần ở bên Emiri tâm trạng tôi đều chùng xuống, thế nên tôi đi làm thêm nhiều hơn.

“Cậu có thể đi du lịch luôn mà, để ý làm gì.”

“Ừ, thôi kệ đi.”

“Mà này, motivation* làm thêm của cậu duy trì lâu thật đấy. Thật là ngưỡng mộ.”

Trước câu nói của Takeshima, tôi phì cười.

“Sao vậy?”

“Không có gì, tự nhiên tớ thấy từ motivation thật thú vị thôi. À, nhưng mà nghe thông minh đấy.”

“Nghe giống tên một món đồ ăn mới đúng không?”

Takeshima nói, hơi có ý giận.

“Không đâu. Từ đó hay mà.”

“Thôi không sao. Dù có nói những từ như identity* thì sau này tớ cũng chỉ đi bán tạp chí truyện tranh Shonen Jump thôi, stance* của tớ từ đầu đã như vậy rồi.”

Identity, rồi jump, rồi lại stance. Uemura mà nghe thấy chắc sẽ ngất xỉu mất. Nghĩ tới đó, trong một thoáng tôi thấy thật dễ chịu, nhưng rồi tôi lập tức chùng lòng xuống khi thấy mình chốc chốc lại nghĩ tới Uemura.

“Nếu cậu không hứng thú thì không đi cũng được mà.”

Takeshima vừa nhanh nhẹn xếp những cuốn sách bị trả lại vào thùng xộp vừa nói. Điểm tốt của Takeshima chính là cậu dùng những từ ngữ nghe thông minh và có thể dè dàng khuôn vác những món đồ nặng.

“Đi đâu cơ?”

“Đi du lịch ấy.”

“Du lịch á?”

Tôi nghiêng đầu hỏi.

“Vì tớ thấy cậu có vẻ thấp thỏm không yên khi ngày du lịch đến gần. Nếu là một kế hoạch xa xôi thì cậu chưa thấy gì, nhưng khi kế hoạch đó sắp trở thành hiện thực, tâm trạng cậu sẽ nặng nề thôi.”

“Ra là vậy... Mà Takeshima giỏi thật đấy.”

“Giỏi?”

“Ừ, rất giỏi. Chúng ta chỉ gặp nhau khi đi làm thêm, vậy mà cậu vẫn hiểu tớ rất rõ.”

Tôi thật lòng thán phục, nhưng Takeshima lại thở dài nói: “Hayama có thể điềm nhiên nói những câu làm người khác phật ý vậy sao?”

“Ừa? Tớ khen cậu mà?”

“Này nhé, đúng là tớ chỉ đi làm thêm với cậu chứ không gặp ở nơi nào khác, nhưng chúng ta nói chuyện với nhau nhiều thế này, không phải đã giống như bạn bè của nhau rồi sao?”

“Ồ, ra là vậy.”

“Ồ, *ra là vậy* á? Chẳng lẽ bây giờ cậu mới biết?”

Takeshima nhún vai kêu “ôi chà” mấy tiếng.

“À không, chúng ta là bạn chứ. Phải đấy. Chúng ta là người quen từ tháng Năm, và là bạn bè nhau từ tháng Bảy.”

“Chuyện đó đâu cần nói rạch ròi như vậy chứ.”

Takeshima tỏ ra hoàn toàn chán nản.

Hồi cấp ba, tôi cũng thường xuyên bị Uemura nhận xét như vậy với vẻ chán nản. Vì luôn nghĩ ngợi lo lắng một thời gian dài, nên tôi không còn nhạy bén khi kết giao với người khác nữa, tôi luôn khiến người khác tránh xa mình; khi lỡ ý xâm phạm vào riêng tư của người khác, tôi khiến mọi người xung quanh rụt rè chùn bước lại. Nhưng mỗi lần như thế, Uemura đều đưa tay mình ra cho tôi nắm. Sở dĩ tôi có thể nói rằng những ngày cuối cuộc đời học sinh của tôi thật vui, là nhờ khi đó Uemura đã ở bên tôi.

Tôi lại nghĩ tới Uemura mất rồi. *Nghĩ nhiều tới cô ấy như vậy, có phải là vì mình vẫn còn yêu cô ấy không? Không, không thể có chuyện đó được. Mới gần đây, mình đã chuyển tình cảm sang Emiri mà không chần chừ lưỡng lự điều gì mà. Trái tim mình không thể dao động chỉ vì vừa gặp lại Uemura một chút được. Người mình yêu là Emiri!* Nhận ra bản thân đang cố nghĩ theo hướng đó, đầu óc tôi càng thêm rối rắm. Rốt cuộc người tôi yêu là ai vậy?

Người đáng yêu hơn là Emiri. Cô ấy cười nhiều hơn Uemura gấp rưỡi, đôi mắt cũng to tròn đáng yêu gấp rưỡi. Ngay cả ngực Emiri cũng lớn hơn gấp rưỡi Uemura. Nhưng nếu vì thế mà tính ra rằng tôi yêu Emiri hơn Uemura gấp bốn lần rưỡi thì không đúng. Cũng không yêu gấp rưỡi theo cách tính trung bình cộng được. Vậy giờ xét tới tâm hồn - là thứ quan trọng hơn cả. Có lẽ Emiri dịu dàng hơn. Và lại, Emiri hồn nhiên hay cười, rất giống mặt trời. Nhưng người cho một kẻ u ám như tôi biết rằng vẫn có mặt trời ngoài kia, người tôi tới nơi nhìn thấy ánh sáng lại là Uemura.

“Có phải tớ chỉ đang giả vờ rằng tớ đang bối rối không biết nên làm sao không?”

“Ừ, chắc là vậy đó. Bởi trong đời người, những việc nghiêm trọng khiến một người phải thực sự đắn đo phiền não chỉ xảy ra có hai lần mà thôi.”

Takeshima - một người nhỏ tuổi hơn tôi - đồng ý nói.

Tôi không thích cảm giác u ám nặng nề trong lòng mình. Nhưng tôi cũng không biết mình yêu ai. Chỉ có một điều tôi biết chắc. Rằng tôi hiểu rõ Uemura như lòng bàn tay mình vậy. Tôi có thể tưởng tượng được đại khái Uemura nghĩ gì và cô ấy sẽ hành động như thế nào.

Có lẽ mấy năm sắp tới, Uemura sẽ chẳng yêu ai. Uemura thân thiện với mọi người, nhưng không hề cởi mở. Cô ấy cứng nhắc tới mức không biết rằng ở những nhà khác, bố mẹ chỉ cần con cái mình hạnh phúc là đủ rồi. Có lẽ Uemura chỉ chừa lại đậu Hà Lan và cà rốt khi đi ăn với tôi mà thôi.

Có lẽ tình cảm này không phải tình yêu. Có lẽ tôi chỉ đang cảm thấy biết ơn Uemura, có lẽ tôi đang thương hại cô ấy. Tôi không biết thứ tình cảm đang cuộn trào lên trong lòng mình là thứ tình cảm gì. Chỉ biết rằng tôi đang nghĩ tới Uemura. Chỉ có vậy.

“Vì không muốn thừa nhận sự thiếu trách nhiệm của mình nên tớ mới suy nghĩ mãi, chứ thực ra tớ đã có câu trả lời từ trước rồi.”

Thấy tôi lăm bầm như vậy, Takeshima cười nói “Chỉ là đi du lịch thôi mà nói nghe nghiêm trọng quá.”

“Du lịch?”

“Không phải cậu đang giả vờ băn khoăn không biết nên đi đâu hay sao?”

“À không, ừm, có lẽ vậy. Đúng là thế thật.”

Nhờ bạn mình, tôi cảm thấy dễ chịu hơn, tâm trạng tôi nhẹ nhàng đi một chút.

9.

“Sao mà phải báo cáo với tao?”

Khi tôi tới căn hộ của Tsukahara để thông báo về việc sẽ chia tay Emiri, Tsukahara nghi hoặc hỏi.

“Tao nghĩ bình thường người ta sẽ làm thế.”

“Có phải tao sắp xếp cho hai người xem mắt đâu. Bình thường người ta đâu có mang quà tới thông báo thế này.”

“Thế à?”

“Thôi không sao. Mà uống nước nhé?”

Tsukahara bày đám bánh trôi xiên que tôi mua tới lên bàn, rồi pha trà đựng trong chai để trong tủ lạnh mấy hôm trước cho tôi.

“Tình yêu luôn là thứ nằm ngoài tầm kiểm soát như vậy đây, nhưng mà chắc Emiri sốc lắm.”

“Mày cũng nghĩ thế à?”

“Đương nhiên rồi. Hai cậu tiến triển tốt đẹp thế mà. Chắc chắn cô ấy sẽ tổn thương lắm.”

“Ừ, chắc là thế.”

Nghe Tsukahara quả quyết, cơ thể tôi càng nặng nề hơn.

“Nhưng thôi, lưỡng lự mãi cũng chẳng giải quyết được gì. Rồi sao, mày sẽ quay lại với Uemura à?”

“Chưa biết. Nhưng tao muốn Uemura biết tới cảm xúc của mình.”

“Thế à? ừm. Cuối cùng thì mọi thứ vẫn là do mày quyết định thôi.”

“Tự nhiên tao thấy có lỗi quá.”

“Không, mày không cần xin lỗi gì cả.”

Vừa lăm bầm “Thật đáng tiếc” và “Ngay từ đầu tao đã biết mọi chuyện sẽ thế này rồi mà”, Tsukahara vừa đưa miếng bánh trôi vào miệng.

“Mày thật giống bố tao.”

“Ừa, ý là sao?”

“Bố tao cũng tựa tựa như mày ấy.”

Mỗi lần báo cáo với bố điều gì, dù là chuyện nhỏ bé đến đâu, tôi vẫn thấy hồi hộp. Không biết tôi đã sống theo đúng cách bố chấp nhận, thay cả phần anh trai mình, hay chưa. Nghĩ tới điều đó tôi vô cùng lo

lặng. Nhưng bố tôi luôn lặng lẽ gật đầu nói “Hãy cứ làm theo ý con muốn là được.”

“Bố mày cũng thích ăn bánh trôi xiên que hả?”

“À, ừm, đúng thế.”

Có bạn thật tốt. Đôi khi tôi nghĩ vậy.

“Càng để lâu càng khó khăn đấy, chuyện này nói càng sớm càng tốt.” Tôi cố gắng làm theo lời khuyên này của Tsukahara, nhưng cứ đứng trước Emiri là lại không làm được. Biết bao lần tôi hạ quyết tâm nói ra, rồi chưa nói hết câu lại nuốt xuống. Tôi không tìm thấy thời điểm phù hợp, cũng như dũng khí để làm điều này. Không biết thiên hạ đã thực hiện công việc khó khăn này bằng cách nào nhỉ?

“Chúng mình phải quyết định xem nên đi đâu thôi anh. Mình còn phải đặt phòng khách sạn nữa.”

Sau khi dọn dẹp xong bữa tối, Emiri trải mấy tờ báo thông tin du lịch lên bàn. Nhìn tờ bìa rực rỡ của chúng, hơi thở tôi nghẹn lại. Nếu chọn xong địa điểm, thì việc này không thể vẫn hồi nôi nữa. Thời gian càng trôi đi, tình thế chắc chắn sẽ càng trở nên xấu hơn hiện tại.

“Xin lỗi em. Anh không thể đi đâu được cả.”

Tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần rồi mới nói, nhưng giọng nói của tôi vẫn thật yếu ớt.

“Gì cơ?”

“Anh sẽ không đi du lịch nữa.”

“Tại sao?”

Emiri lo lắng nhìn tôi.

“Biết nói sao đây... Anh thực sự thấy có lỗi với em. Xin lỗi em, anh muốn chia tay.”

Vừa cố gắng trấn áp cảm giác muốn quay lại như cũ, tôi vừa ngập ngừng nói.

“Chuyện anh nói là sao?”

“Chuyện là... xin lỗi em. Anh không thể hẹn hò với em thêm nữa.”

“Anh thật lòng đó ư?”

Emiri lặng lẽ nói.

“Xin lỗi em. Lời anh nói là thật lòng.”

“Em không hiểu chuyện này là sao cả.”

“Em nói đúng. Xin lỗi em. Anh không biết giải thích thế nào nữa, ừm, bữa trước tình cờ anh gặp Uemura. Sau bữa đó anh cứ băn khoăn nghĩ về cô ấy mãi. Anh từng nghĩ rằng anh thực sự yêu em, nhưng anh không làm được như vậy. Em là cô gái tốt anh nghĩ anh thật tàn nhẫn và tồi tệ với em, nhưng anh cứ nghĩ về Uemura mãi.”

Tôi muốn thành thật hết mức có thể, nhưng chẳng vì thế mà mọi chuyện nhẹ nhàng đi được chút nào. Nước mắt dâng lên trong mắt Emiri càng lúc càng nhiều, chúng biến thành những giọt nước mắt lớn và rơi xuống.

“Em không cam lòng.”

“Nhưng anh không thể đi du lịch với tâm trạng này, càng không thể ở bên em được nữa.”

“Sao anh có thể nói ra những lời lạnh lùng đó?”

“Xin lỗi em.”

Tôi đã gây ra chuyện gì thế này? Emiri đang khóc thầm, điều đó làm tôi nhói đau. Tôi từng là một kẻ u ám bị mọi người xa lánh, nhưng khi đó tôi vẫn là một gã tử tế. Chỉ ít thì tôi chưa từng cố ý làm tổn thương người khác bao giờ.

“Trong khi em yêu anh đến thế này sao?”

“Anh biết. Xin lỗi em.”

“Không gì có thể cứu vãn được nữa sao anh?”

“Anh thực sự xin lỗi.”

“Chuyện này thật tàn nhẫn với em.”

Emiri lặp lại câu đó biết bao lần giữa những dòng nước mắt. Mỗi lần như thế, tôi đều vội vã xin lỗi. Tôi không biết phải làm sao để cô ấy nín khóc, không nghĩ ra điều à việc xin lỗi.

“Anh biết không?”

Khi nước mắt voi đi, Emiri ngẩng mặt lên nhìn tôi.

“Gì cơ?”

“Mỗi lần nhắc tới Uemura, anh đều dùng từ ‘bạn anh’ đấy.”

“*Bạn anh* ư?”

“Vâng. Từ ‘bạn anh’ của anh đương nhiên không chỉ em và anh, mà chỉ anh và Uemura.”

Một cụm từ thật tàn nhẫn. Nó vô cảm hơn cả từ identity hay từ potential. Hóa ra tôi đã điềm nhiên nói ra cụm từ đó mà không hề hay biết. Có lẽ tôi tồi tệ hơn tôi nghĩ về mình rất nhiều.

Dần dần Emiri mệt mỏi vì khóc, mắt và mũi cô đỏ ửng cô không nói gì, chỉ lơ đãng ngồi đó. *Xin em đừng mất phương hướng như vậy được không?* Tôi muốn nói với cô ấy như vậy, nhưng không thể cất thành lời, vì thế tôi cũng lặng im nhìn ra khung cảnh bên ngoài cửa sổ.

10.

Sau khi Emiri đi khỏi, rất nhiều thứ đã không còn như cũ. Ngờ rằng đó là việc chính mình quyết định nên lòng mình sẽ thoáng dang đi ít nhiều, nhưng suy nghĩ đó hoàn toàn sai lầm, tâm trạng tôi chỉ nặng nề thêm. Tôi nhớ da diết cảm giác dễ chịu khi ở bên Emiri, nhớ tới hình ảnh đầy nước mắt của Emiri trái tim tôi lại đau đớn.

“Mày biết trường khai giảng rồi đấy chứ?”

Tsukahara bước vào phòng khi tôi đang nằm ườn trong lúc vẫn bật ti vi. Hóa ra tôi không chốt cửa phòng.

“Ừ, tháng Chín rồi mà.”

Tôi chậm rãi ngồi dậy.

“*Tháng Chín rồi mà* cái gì, giờ là giữa tháng Chín rồi ông tướng ạ.”

“Hèn gì sáng sớm và tối trời mát thế.”

“Sao mày ăn nói như ông già thế?”

Tsukahara cười nói, đoạn đây mấy thứ lăn lóc trên sàn nhà vào góc rồi ngồi xuống.

“Chúng nó ngạc nhiên lắm đấy. Vì Jesus nổi tiếng là không đi muộn, không trốn tiết mà.”

“Thế à? Tao nghỉ học một tí ấy mà.”

“Ừ, mày nghỉ học, nhưng là nghỉ nhiều hôm liên tiếp rồi.”

Tôi đang nghỉ học dù không bị ốm. Tôi - một kẻ chưa từng vi phạm dù chỉ là giờ tập trung. Có lẽ khi đó tôi thực sự đã yêu Emiri.

“Cơm nắm, gà chiên, bánh ngọt và bánh mì đây. Ăn thôi nào. Đẳng nào mấy ngày nay mày cũng chẳng ăn uống tử tế đâu đúng không?”

Tsukahara lôi một đồng đồ ăn khỏi túi đồ mua từ cửa hàng tiện lợi.

“Nhìn chỗ đồ ăn này thấy đói ghê.”

Mấy ngày nay, tôi chỉ ăn những thứ còn sót lại trong nhà.

“Biết mà. Nào, ăn thôi ăn thôi.”

“Ừ, cảm ơn mày.”

Tôi nhanh chóng nhai nhồm nhoàm miếng cơm nắm.

“Thế Uemura nói sao?”

Tsukahara nói với cái miệng đầy com nằm giống như tôi.

“Gì cơ?”

“Mày bảo sẽ tìm gặp Uemura nói chuyện mà.”

“À, đúng là tao có nói thế.”

“Biết ngay là mày chưa đi mà.”

“Ừ.”

“Làm gì thì làm cho lẹ đi. Mày mà nhõn nhợ, mọi chuyện lại vượt ngoài tầm kiểm soát đấy. Những việc như thế này ấy à, nghĩ ra ngày nào thì ngày đó chính là ngày đẹp để thực hiện đấy.”

“Tao biết.”

“Mày bảo *biết* nhưng rồi lại lừng khừng cho mà xem. Lúc nào mày đi? Hôm nay à? Hay mai?”

“Mệt thật đấy.”

Thấy Tsukahara thúc giục, tôi bất giác bật cười.

“Mệt cái gì?”

“Thì khi có mày bên cạnh, tao phải đi nói lời chia tay, rồi lại bị mày thúc giục đi bày tỏ nỗi niềm. Tao thấy mày ồn ào thật đấy. À, nhưng mà tao thấy điều đó rất tuyệt, ừm. May mà có mày ở đây.”

“Mày nói thế là vì tao đem đồ ăn cho mày chứ gì.”

“Đó cũng là một phần nguyên nhân, nhưng chỉ cần có mày ở bên, mọi việc tao làm đều được tiếp thêm sức mạnh.”

“Mày nói gì vậy?”

“Tâm trạng tao nhẹ nhõm hơn một chút, và tao có động lực để bắt tay vào việc mình vẫn chần chừ bấy lâu. Vừa rồi tao cùng trở nên hăng hái muốn làm hơn rồi đấy. Nhờ có mày mà độ hăng hái của tao tăng lên gấp rưỡi.”

“Mày đúng là một thằng hạnh phúc đó Jesus ạ.”

Vừa nhai năm cơm năm thứ hai, Tsukahara vừa trầm ngâm nói.

Bầu trời của một ngày tháng Chín trước bảy giờ tối đã chuyển sang một màu sậm không còn ánh mặt trời.

Tôi đứng ở cổng nhà Uemura đợi cô đi làm về. Hôm nay là thứ Sáu nên chắc khoảng tám giờ cô ấy sẽ về tới nơi. Có lẽ khi nhìn thấy tôi, Uemura sẽ thấy phiền hà khó chịu lắm. Dù nghĩ thế, nhưng kỳ lạ thay, tôi không thấy bất an chút nào. Tôi thông thả ngắm nhìn bầu trời, bụng nghĩ trời đã sang thu tự khi nào mà mình chẳng hay, dù làn gió hây hây còn ấm áp nhường này. Đúng lúc đó, bóng dáng Uemura hiện ra trong tầm

mắt tôi.

“Gì thế này?”

Vừa nhìn thấy tôi, có lẽ vì ngạc nhiên quá nên thay vì tỏ ra khó chịu, Uemura lại cao giọng hỏi.

“Chào em. Lâu không gặp rồi nhỉ.”

“Anh làm gì ở đây vậy?”

“Anh chờ em.”

“Chờ ư...?”

“Anh vừa hiểu ra một chuyện.”

“Đột nhiên anh muốn nói gì vậy?”

Vẫn chưa biết phải xử trí ra sao, Uemura hạ giọng.

“Anh hiểu rất rõ về em, Uemura à.”

“Hả?”

“Anh có thể tưởng tượng được những gì em đang nghĩ trong đầu.”

“Tưởng anh định nói gì cơ. Đạo này anh tự tin gấp năm lần người khác rồi đấy.”

“Anh chỉ tự tin về việc mình rất hiểu em thôi.”

“Anh tới đây chỉ để khoe khoang tự mãn về điều đó thôi à? Em về đây.”

Uemura lấy lại nhịp độ như mọi khi, cô nàng định nhanh chóng kết thúc cuộc nói chuyện. Nếu tôi lơ đãng phản ứng chậm, sẽ lại bị cô ấy gạt qua một bên như mọi khi mất. Tôi liền nói thẳng những suy nghĩ trong đầu mình.

“Anh yêu em, Uemura. Nếu em cũng yêu anh, anh nghĩ anh sẽ cố phá vỡ mọi quy tắc luật lệ.”

“Ý anh là sao?”

“Ý anh là, vì Uemura, anh có thể thuyết phục người bà đầu óc cứng nhắc của em, và cũng có thể làm tổn thương một cô gái dễ thương. Anh nghĩ anh thậm chí có thể phớt lờ cả Hiến pháp Nhật Bản nữa.”

“Thế cơ đấy.”

“Còn em thì sao, Uemura?”

“Sao là sao?”

“Em có thể bỏ mặc mọi người xung quanh để yêu anh không?”

“Anh quen bị ghét rồi nên đâu có để ý gì đến mọi người xung quanh, nhưng em không muốn thế. Em không thể cắt đứt mối liên hệ với mọi người xung quanh mình được.”

“Anh có thản nhiên khi bị ghét đâu em.”

Tôi của ngày xưa luôn cố gắng sống khép mình. Nên tôi thậm chí không nhận ra mình bị ghét. Nhưng bị ghét thật buồn. Cắt đứt mối liên hệ với mọi người xung quanh không thể hiện sự mạnh mẽ, tôi cũng không thể nói rằng chuyện của tôi chẳng liên quan gì tới bố mẹ hay bạn bè cả. Giờ tôi đã hiểu điều đó.

“Thế ư? Kể cũng đúng.”

Giống như tôi hiểu Uemura, Uemura cũng rất hiểu tôi. Nếu vậy, tôi càng muốn làm gì đó. Tôi khẽ thở ra, tự lên dây cót cho chính mình.

“Chuyện gì cũng có những phiền phức, rắc rối của riêng nó. Nếu em nghiêm túc muốn làm, những rắc rối đó chỉ là chuyện phụ. Những người thực sự thích gà rán KFC sẽ tới làm thêm ở quán KFC thay vì làm ở cửa hàng bánh mì. Họ sẽ không ngại dọ dày mình yếu đi hay bị chán đâu.”

“Lần này anh muốn nói gì vậy?”

Uemura càng chau mày.

“Ý anh là, anh muốn em nỗ lực thêm một chút nữa.”

“Nỗ lực ư?”

“Ừ. Mỗi khi gặp một chút vướng mắc, Uemura sẽ thấy phiền hà và liền từ bỏ luôn. Cả món gà rán KFC cũng thế, tình yêu với anh cũng thế. Nhưng đôi lúc em phải cố gắng một chút chứ.”

“Đừng có tự tiện phân tích em như thế.”

“Anh hiểu rõ con người em.”

Thấy tôi nói vậy, Uemura hơi mỉm cười. “Lần này anh nói đúng rồi.”

“Ngày xưa chúng ta từng cùng nhảy bao gạo, em nhớ không? Việc đó rất khó, nhưng chúng ta đã làm được.”

Hồi đầu, chúng tôi đã không thể đứng trong bao gạo nhảy về phía trước. Hơi thở và nhịp điệu của chúng tôi không khớp nhau. Nhưng trong kỳ hội thao đó, chúng tôi đã về nhất.

“Chuyện lần này đâu có đơn giản như vậy. Có phải chỉ cần hai chúng ta nhảy là đủ đâu.”

“Anh biết. Nhưng chắc chắn vẫn giống vậy thôi em. Chúng ta có thể làm điều tương tự với nó.”

“Thật ư?”

“Ừ.”

Những thứ tôi nhìn thấy lúc này đã rộng lớn hơn so với khi tôi chui vào bao tải gạo. Hơn nữa, tôi đã hiểu rõ Uemura hơn hồi nhảy bao gạo đó. Chỉ cần Uemura quyết tâm, chắc chắn chúng tôi sẽ làm được.

“Sẽ ổn thôi em. Nhìn này.”

Tôi nâng chiếc túi lên cho Uemura xem. Bên trong chứa đầy bánh kẹo truyền thống loại cao cấp tôi mua ở trung tâm thương mại mang tới.

“Gì đây anh?”

“Thạch trà xanh, bánh giầy nhân đậu và bánh bao ngọt.”

“Anh định làm gì với thạch trà xanh vậy?”

“Anh sẽ lấy lòng bà với món này. Thấy anh chuẩn bị hoàn hảo chưa?”

Tôi tự tin ngời ngời, nói.

“Bà ngoại em ghét đậu lắm.”

“Dù bà đã già ư?”

“Bà em đã già nhưng không ăn bánh kẹo truyền thống bao giờ.”

“Không thể nào!”

Mọi sức lực trong tôi như tiêu tan đi hết. Mặc định trong lòng tôi rằng người già chắc chắn thích bánh truyền thống đã sụp đổ hoàn toàn.

“Thôi kệ, mình ăn đi anh.”

Thấy tôi ủ rũ, Uemura nói.

“Gì cơ?”

“Dù sao anh cũng mua rồi, chúng mình ăn thôi.”

“Bây giờ, ở đây á?”

“Vâng.”

Uemura ngồi xuống thăm cỏ dầy.

“Chỗ này có nhiều lắm đó.”

Tôi mua trong lúc phấn khích, nên lượng bánh truyền thống trong túi rất lớn.

“Có sao đâu. Hai người ăn sẽ hết thôi.”

“Anh không ăn được toàn đồ ngọt thế này đâu. Sẽ bị tiểu đường mất.”

“Còn phát phì và sâu răng nữa. Nhưng như vậy cũng được chứ sao.”

“Được chỗ nào cơ chứ?”

“Anh dám phớt lờ Hiến pháp Nhật Bản mà lại không ăn được bánh ngọt à?”

“Không phải vậy.”

“Em thì ăn được. Thạch trà xanh, bánh giầy nhân đậu và bánh bao ngọt em đều ăn được. Anh Hayama quyết định đi.”

Bị dồn ép, tôi đành miễn cưỡng ngồi xuống bên cạnh Uemura.

“Không ổn rồi. Dạ dày anh khó chịu quá.”

Ăn bánh ngọt giữa trời tối, không có nước uống thực sự là một thử thách đáng sợ.

“May đây là bánh ngọt nhé. Nếu chỗ này toàn bộ là món chiên thì chắc chắn không thể ăn hết rồi.”

“Toàn bánh ngọt cũng khó ăn mà. Ôi, cuộc đời này vất vả quá.”

“Lại cường điệu rồi. Anh ăn chậm thế thì sáng mai mới hết mất.”

Vừa đưa miếng bánh bao ngọt lên miệng, Uemura vừa cười giễu lời kêu ca của tôi.

“Ừ, em nói phải.”

Sau khi nuốt xuống miếng bánh bao ngọt, tôi xốc lại tinh thần và cầm lên một miếng thạch trà xanh.

Đây cũng là một việc tôi cần vượt qua ư? Tôi không rõ nữa. Nhưng đầu tiên tôi phải ăn đã. Dưới bầu

trời lơ mờ ánh sao, hai đứa chúng tôi mải miết ăn món thạch trà xanh.

Chương 4

Bữa cơm của chúng tôi đang đợi chờ phía trước

1.

“Ơ, hôm nay là thứ Ba, sao anh lại mua sữa?”

“Ừa? Anh nhầm hả?”

“Sữa là thứ Năm cơ mà.” Vừa cất những món tôi mua vào tủ lạnh, Koharu vừa nói.

“Thế à? Ừ nhỉ.”

Lịch mua đồ ăn của tôi là: ngày hai mươi và ba mươi hằng tháng mua ở Aeon, các ngày trong tháng có đuôi số một mua ở Daiei. Bột giặt mua hãng New Beads, giá thấp nhất là 190 yên. Từ khi kết hôn với Koharu, tôi đã được cô ấy dặn dò nhiều điều liên quan đến mua sắm.

“Nếu chờ tới thứ Năm thì đã mua được với giá 148 yên rồi.”

“Chỉ chênh nhau có 50 yên thôi mà em.”

“Là 50 yên, 50 yên lận đấy! Nếu là loại sữa cao cấp mới vắt, hoặc là sữa đậm đặc Hokkaido thì còn hiểu được, đằng này cùng một món sữa, chỉ khác thứ trong tuần thôi mà chênh lên những 50 yên, anh có thấy phí hoài không?”

“Rồi rồi.”

Tôi xới cơm cho hai người rồi ngồi xuống bàn ăn.

“50 yên này sau này mới phát huy công hiệu. Khi Yuriko vào đại học, sẽ có ngày anh hối tiếc nói ‘Giá mà ngày xưa mình chỉ mua sữa vào thứ Năm thôi thì tốt biết mấy’ cho mà xem.”

“Yuriko là ai thế?”

“Là con thứ ba của chúng ta.”

“À nhỉ. Là Natsuo, Ikuo và Yuriko nhỉ.”

“Chính xác!”

Pha trà xong, Koharu cũng ngồi xuống ghế.

Cá tuyết nướng giấy bạc, và củ cải hầm - món chúng tôi đã ăn ba ngày liên tiếp. Koharu không giỏi nấu nướng, vả lại cô ấy cũng đi làm nên phần lớn thực đơn bữa ăn của chúng tôi đều đơn giản. Nhưng tôi vẫn cảm thấy lòng bình yên khi nói rằng đây chính là bữa cơm của gia đình tôi.

Chúng tôi kết hôn sau khi tôi tốt nghiệp đại học chưa đầy hai năm. Một số người nói rằng chúng tôi còn trẻ, kết hôn như vậy là quá sớm, nhưng lúc đó chúng tôi thấy việc cả hai thu xếp thời gian rảnh để gặp mặt và đi ăn đâu đó không còn ý nghĩa nữa. Dù sao chúng tôi cũng sống cùng nhau, việc chờ cho cả hai già

thêm chẳng mang lại điều gì. Sau khi kết hôn, cuộc sống của chúng tôi ổn định hơn rất nhiều so với thời còn yêu nhau.

“Yuriko có tới hai anh trai dịu dàng, lại là con út nữa, em lo con bé hay làm nũng lắm. Anh phải đẩy ý đấy nhé Jesus.”

Cậu cả Natsuo còn chưa ra đời, nói gì tới Yuriko. Nhưng chuyện về ba đứa con là chủ đề thường xuyên trong bữa tối giữa chúng tôi.

“Con gái hẳn là dễ thương rồi. Mà này, sau này có con, em đừng gọi anh là Jesus nữa đấy.”

Sau khi kết hôn, tôi liền gọi Uemura bằng tên riêng Koharu, nhưng Koharu lại gọi tôi bằng biệt danh hồi đại học là Jesus.

“Tại sao?”

Koharu tròn mắt hỏi.

“Còn tại sao nữa, em thử tưởng tượng cảnh Ikuo tới trường và kể ‘Bố em là Jesus’ xem. Chắc chắn cả lớp sẽ xôn xao lên cho mà xem. Và từ hôm sau thằng bé sẽ tha hồ bị chế nhạo.”

“Không sao đâu. Ikuo mạnh mẽ mà. Em thực muốn khoe với lũ trẻ rằng ‘Bố của các con từng được gọi là Jesus’. Jesus, là Jesus đó. Một biệt danh đủ nói lên chủ nhân của nó là người tuyệt vời như thế nào, không phải sao?”

“Tuy rằng thỉnh thoảng ông bố tuyệt vời ấy cũng mua sữa với mức giá cắt cổ, nhỉ?”

Thấy tôi nói vậy, Koharu bật cười khúc khích.

“Nhưng anh sẽ luôn mua giúp em những thứ đồ nặng vì em không đi xe, đúng không?”

“Ừ.”

Tôi hơi xấu hổ, bèn gấp miếng củ cải cho vào miệng. Món củ cải được hầm ba ngày liền xốp mềm và tan chảy trong miệng tôi.

Bằng cách đó, chúng tôi có thể vẽ lên tương lai của mình và đến gần tương lai ấy. Tương lai đó đang đợi chúng tôi thật gần. Sẽ có vài việc không diễn ra như chúng tôi mong muốn, nhưng tương lai ấy vẫn sẽ thành hình từng chút một. Có lẽ cảm giác này chính là cảm giác hạnh phúc, tôi nghĩ.

2.

“Hôm nay chúng mình đi xem đi em.”

“Xem gì cơ anh?”

“Lò vi sóng.”

Sáng thứ Bảy, tôi rủ Koharu khi cô ấy đang đánh răng.

Chiếc lò vi sóng tôi dùng hồi ở một mình đã hỏng từ năm ngoái tới nay. Mùa đông không có lò vi sóng rất bất tiện.

“Hôm nay em có việc mất rồi.”

Vừa dùng khăn lau tóc, Koharu vừa nói.

“Việc ư?”

“Vâng.”

“Việc gì thế?”

“Em định tới bệnh viện.”

“Em bị cảm à?”

Nghe nói mùa đông năm nay ẩm áp, nhưng mấy ngày gần đây trời rất lạnh.

“Vâng, kiểu vậy.”

“Kiểu vậy là sao?”

“Khoảng tuần trước, em cảm thấy hơi choáng váng nên tới bệnh viện xem sao, rồi được bác sĩ khuyên nhân dịp này nên khám nhiều thứ khác. Hôm nay em sẽ tới đó để nghe kết quả khám ấy.”

Koharu giải thích đơn giản như vậy, nhưng tôi lập tức luống cuống trước thông tin mình mới được nghe lần đầu này.

“Chờ đã! Em bị làm sao, lúc nào cơ?”

“Không có gì nghiêm trọng đâu anh. Bệnh viện lúc nào chẳng làm quá lên. Em đi rồi về liền nhé.”

Vừa chuẩn bị, Koharu vừa nói.

“Để anh đi cùng em.”

“Không cần đâu anh. Rồi họ sẽ bảo sau khi kiểm tra không thấy gì bất thường thôi mà. Phải rồi, chờ em từ bệnh viện về rồi chúng ta đi mua lò vi sóng nhé. Chúng mình chờ nhau ở cửa hàng điện máy đi anh.”

Koharu tự ý sắp xếp như vậy. Bình thường hầu như mọi việc đều do Koharu quyết định.

“Dù sao anh cũng sẽ đi cùng.”

Để không bị Koharu bỏ lại, tôi vội vã thay đồ.

“Thật sự không cần mà. Em chỉ tới nghe kết quả thôi. Ba phút là xong.”

“Ba phút xong cũng được. Để anh đánh xe ra.”

Tôi nhét ví và chìa khóa vào túi xách.

“Nhưng mà bệnh viện lớn lắm đấy.”

“Anh biết, em làm xét nghiệm thì hẳn phải như vậy rồi.”

“Không phải phòng khám hay khoa nội đâu, là bệnh viện đa khoa phía sau nhà ga đấy anh ạ.”

Tôi đi theo Koharu đang bước từng bước chần chừ, nghĩ bụng bệnh viện đa khoa hay bệnh viện lớn thì liên quan gì. Vừa đặt chân vào bệnh viện, cơ thể tôi liền cứng đờ lại. Tôi đã quên mất không khí nơi này.

Một đứa trẻ chậm chạp bước với chai truyền dịch lủng lẳng trên đầu, một người ngồi xe lăn lăn qua chỗ chúng tôi. Người đến thăm bệnh đi lại nhẹ nhàng, bên cạnh họ là những bệnh nhân được vận chuyển trên giường, toát lên cảm giác tình trạng của họ không hề nhẹ. Nền nhà sáng bóng do ánh đèn rọi xuống, một thứ mùi sạch sẽ quá mức cần thiết dày đặc trong không khí. Phải rồi. Nơi này là bệnh viện. Bệnh viện đa khoa có những thứ khác hẳn phòng khám bệnh thông thường và bệnh viện nha khoa. Tôi đã quên mất tất cả những cảm xúc mãnh liệt và khẩn trương nơi đây.

“Anh không sao chứ?”

Koharu nhìn sâu vào mắt tôi.

“Ừ, đương nhiên rồi.”

Giờ không phải lúc để tôi chùn bước lại. Tôi khẽ lắc đầu để ngăn những cảm giác của thời đó sống lại trong mình.

Chắc vì lần này là lần thứ hai tới đây nên Koharu đã quen, sau khi làm xong thủ tục tại quầy tiếp tân, cô liền nhanh chân bước đi trong tòa nhà bệnh viện rắc rối như một mê cung, vừa đi vừa nhìn số phòng trên các cánh cửa.

“Em khám ở khoa sản phụ khoa ư?”

“Vâng. Vì em là phụ nữ đã kết hôn mà.”

Koharu ngồi phịch xuống ghế sô pha. Ghế sô pha màu hồng, tường màu kem. Phòng được thiết kế mang lại cảm giác mềm mại hơn phòng khám của các khoa khác.

“Tại sao? Hay là em đã...?”

Tôi cũng ngồi xuống bên cạnh.

“Tiếc là không phải vậy.”

“Thế trong người em thấy thế nào? Cho anh biết những gì em cảm nhận được đi.”

“Không cần hấp tấp vậy đâu anh, bác sĩ sắp ra giải thích cho mình rồi.”

“Cho tới lúc đó, anh muốn nghe em nói trước, dù chỉ một chút cũng được.”

“Dù anh sẽ biết ngay sau đó ư? Phải nghe những hai lần lận đấy.”

Thấy tôi quả quyết muốn nghe, Koharu bắt đầu giải thích với vẻ mặt phiền hà.

“Ừm. Em làm xét nghiệm máu, rồi còn làm một xét nghiệm công nghệ cao, em được tiêm và được đưa vào máy chiếu chụp. À, xin lỗi anh, tiền khám và xét nghiệm mất hơn mười nghìn yên anh ạ.”

“Chuyện tiền nong em đừng lo. Thế rồi sao?”

“Sao là sao anh?”

“Tại sao em phải làm xét nghiệm ấy? Xét nghiệm ấy để làm gì? Em có nguy cơ bị bệnh gì à?”

Tôi hỏi tới tấp như tên bắn, nhưng Koharu chỉ mỉm cười bảo “Sao anh phải cuống lên vậy.”

“Bác sĩ nói có thể trong tử cung em có khối u cơ lành tính.”

“U cơ?”

“Vâng. Nhưng không có gì đáng lo ngại đâu. Nghe nói cứ bốn người phụ nữ thì có một người bị u cơ mà. Vả lại, hầu hết các trường hợp mọi người đều để mặc nó, không cần trị liệu gì cả. Nguy cơ u ác tính đối với phụ nữ trong độ tuổi hai mươi rất thấp, mấy chục nghìn người mới có một người. Thế là nên khả năng gặp phải chuyện phiền phức là chưa tới một trên một trăm triệu đâu anh.”

Koharu nói thoải mái như vậy, nhưng trông ngực tôi vẫn đập rộn trước thông tin chi tiết đó. Chỉ làm xét nghiệm thôi mà, liệu bác sĩ có giải thích kỹ lưỡng đến vậy không?

Mà không, chắc hẳn bác sĩ ấy là người rất cẩn thận nên mới giải thích như thế. Tôi cố nghĩ theo cách đó, nhưng cơ thể tôi không chịu nghe theo.

“Anh ổn không đó Jesus?”

“Anh á? Đương nhiên rồi, anh không sao.”

“Người toát mồ hôi lạnh thế này mà vẫn bảo không sao ư?”

Koharu đưa tay lên trán tôi, cười nói.

Vào tới phòng khám, những bức ảnh chụp X-quang treo nơi đó lọt vào mắt tôi. Tôi không hiểu chúng ám chỉ điều gì, nhưng cơ thể tôi đã bắt đầu run rẩy.

“Mời anh chị ngồi.”

Vị bác sĩ mặc áo choàng trắng và đeo kính hầy còn trẻ, nhưng vẫn toát lên vẻ uy nghiêm.

“Đây là ảnh chụp trong lần khám trước của chị. Anh chị nhìn chỗ này nhé. Anh chị thấy ở đây có những vết màu đen rồi chứ? Chị có khoảng bốn khối u cơ đó.”

Chúng tôi vừa ngồi xuống, bác sĩ đã bắt đầu giải thích.

“Trong số đó, chỉ có duy nhất khối này đang chuyển sang màu trắng. Các tế bào của nó đang hoạt động sôi nổi. Điều này khiến tôi lo ngại. Nếu chỉ là khối u cơ bình thường, nó sẽ không có phản ứng như vậy, thế nên khả năng cao nó là u ác tính. Tôi nghi ngờ rằng nó không phải u cơ mà là u liên kết.”

“Ra là vậy.”

Koharu không nhúc nhích, mắt chăm chú nhìn tấm ảnh.

“Sau khi cân nhắc tới nhiều vấn đề, tôi thấy cắt bỏ tử cung là phương pháp an toàn nhất. Hai người còn trẻ, nghe tin này hẳn là rất sốc, nhưng tử cung vốn là một bộ phận không cần thiết cho việc gì ngoại trừ việc sinh con, thế nên việc cắt bỏ nó sẽ không gây ảnh hưởng gì đến cuộc sống sinh hoạt của chị cả.”

Chúng tôi vào phòng khám chưa đầy ba phút, vậy mà đã phải nghe kết luận.

“Nhưng cũng có nhiều trường hợp sau khi cắt tử cung mới biết đó chỉ là khối u cơ bình thường thôi, phải không bác sĩ?”

Trong lúc tôi cố gắng sắp xếp câu từ của bác sĩ trong đầu, Koharu ngồi cạnh đã bình tĩnh hỏi.

“Vâng. Nhưng ngược lại, nếu khối u mà chúng ta tưởng là lành tính ấy thực ra lại là ác tính thì sẽ không có cách nào cứu vãn được.”

“Tuy là vậy, nhưng tôi vẫn muốn tránh phải cắt bỏ tử cung khi vẫn còn khả năng u đó là u lành tính.”

Koharu rất bình tĩnh. Dù cô ấy có lường trước sự việc này, thì như thế này vẫn là bình tĩnh quá mức. Đó là vì cô ấy không hề nghĩ mình có bệnh. Cô ấy không biết rằng thực ra bệnh tật và vết thương luôn chực chờ phía trước chúng ta. Cô ấy không thể tưởng tượng ra rằng mình chính là người duy nhất trong hàng chục ngàn người đó, là người rơi vào số phần trăm vô cùng ít ỏi mắc phải căn bệnh đó.

“Nhưng nếu là u liên kết thì phải cắt bỏ càng sớm càng tốt. Chị còn trẻ nên tốc độ tiến triển bệnh cũng nhanh, mọi việc sẽ khó khăn hơn chị tưởng tượng đấy.”

Bác sĩ không quả quyết về tình trạng bệnh, nhưng đã có kết luận. Phải cắt tử cung. Đó chính là câu trả lời.

“Anh biết là rất khổ sở, nhưng mà...”

Khi tôi cuối cùng cũng có thể cất tiếng, Koharu chợt rần rỗi nói:

“Xin hãy viết giấy giới thiệu cho tôi.”

“Hả?”

Tôi và bác sĩ cùng kêu lên ngạc nhiên.

“Tôi sẽ tới bệnh viện khác.”

“Tôi nghĩ chị tới đâu cũng vậy thôi.”

“Không sao ạ. Nhờ bác sĩ giúp cho.”

“Được, vậy tôi viết cho chị.”

Tuy có vẻ phật lòng nhưng bác sĩ vẫn đồng ý.

“Anh biết không? Gần đây thịnh hành việc xin second opinion* đấy.”

Ra khỏi phòng khám, Koharu tươi tỉnh nói.

“Anh có nghe qua.”

“Chúng ta phải làm theo trào lưu chút chứ anh nhỉ.”

“Em này.”

“Tuần sau em sẽ đi. Nào, tiếp theo là đi mua lò vi sóng.”

Koharu cắt ngang không để tôi nêu ý kiến, đoạn nhanh chân bước đi.

3.

“Em đi rồi phải không?”

Tôi đặt đĩa xuống, nhìn vào mắt Koharu.

“Đi đâu cơ?”

Koharu vừa đảo nồi lẩu vừa nghiêng đầu vẻ ngạc nhiên.

Gần đây bữa tối của chúng tôi chủ yếu là lẩu. Cải thảo và củ cải đều ngon, hơn nữa có thể nấu theo nhiều vị. Hôm nay là lẩu hàu, nhưng tốc độ nấu của Koharu quá chậm. Mọi lần cô ấy đều giục tôi ăn nhanh kéo hàu bị cứng lại, nhưng hôm nay món hàu được cho vào nồi lẩu khá lâu giờ vẫn bị bỏ mặc ở đó.

“Còn đi đâu nữa, bệnh viện ấy.”

“À, phải rồi. Hôm nay tình cờ em xin nghỉ được duyệt luôn nên tranh thủ đi rồi anh ạ.”

Koharu điềm nhiên nói dối.

“Mình đã hẹn thứ Bảy đi cùng nhau rồi mà?”

“Thế à? Em quên mất, đúng là đã hẹn thật.”

Tôi bực bội nghĩ từ đâu em đã định tự đi một mình thì có, nhưng tôi không nên nổi giận trong chuyện này. Sau khi chờ cho lòng bình tĩnh lại, tôi uống ngụm trà ừng ực.

“Rồi sao? Kết quả thế nào em?”

“Ừm, giống lần trước anh ạ.”

“Giống nghĩa là sao?”

“Bác sĩ ở đó cũng khuyên em điều tương tự.”

“Rồi em xử trí ra sao?”

Vừa hỏi, tôi vừa có một dự cảm chẳng lành.

“Anh biết ư?”

“Biết chứ. Thời nay việc xin second opinion là chủ đề nóng mà.”

“Vâng. Nhưng trào lưu đó sắp thoái trào rồi, nên em quyết định thử đi xin third opinion xem. Mình phải tiến thêm một bước nữa anh ạ.”

“Koharu này.”

“Dạ?”

“Em nghĩ cần thận hơn đi.”

“Em vẫn đang nghĩ mà.”

Koharu dừng việc đảo nồi lẩu, đặt đũa xuống một cách thô lỗ.

“Chúng ta có nên kéo dài thời hạn ra thế này không?”

“Em đâu có ý muốn kéo dài.”

“Nhưng vị bác sĩ hôm trước đã nói chúng ta nên nhanh chóng quyết định mà. Trong lúc chúng ta ngồi bàn bạc thế này, bệnh tình của em vẫn đang tiến triển nặng thêm đó.”

“Điều đó không cần anh nói em cũng biết. Nhưng em rất muốn có con.”

Koharu chau mày lại, giọng cô sắc lẹm.

“Anh biết, nhưng mà...”

“Nhưng mà sao? Em không thể chấp nhận việc mình phải vứt bỏ cơ hội xây dựng gia đình tới hai lần. Em rất biết ơn ông bà, nhưng từ nhỏ em đã quyết định rằng mình sẽ xây dựng một gia đình nhỏ có bố, có mẹ và có con cái. Thế nên em thậm chí đã phải kiên nhẫn chờ đợi cho tới bây giờ đây.”

Tôi biết điều đó, bản thân tôi cũng mong ước như vậy. Nhưng không thể làm thế được.

“Con cái không phải là tất cả đâu em. Chỉ cần hai chúng ta cũng đủ trở thành một gia đình rồi.”

“Hai người thì chỉ là đôi vợ chồng thôi. Có đứa con mới trở thành một gia đình được. Hai người trèo lên xe máy thì chỉ là một chuyến đi bình thường thôi. Thật nhiều người trèo lên thì mới thành băng đảng đường phố được.”

“Một chuyến đi bình thường tốt hơn chuyến đi của một băng đảng đường phố chứ. Và lại, chắc chắn có điều quan trọng hơn con cái.”

“Điều gì quan trọng đến vậy?”

“Ngay bây giờ thì anh chưa biết được.”

“Nếu vậy anh đừng bàn ra tán vào nữa. Người bị bệnh là em nên em sẽ quyết định.”

Koharu nói cứng, không chừa chỗ để tôi chen vào. Tôi suyt nữa thì lơ ngơ không biết xử lý ra sao trước khí thế đó của Koharu, nhưng giờ không phải lúc tôi được phép làm thế.

“Nhưng nếu có chuyện gì xảy ra với em thì anh biết phải làm sao.”

“Nhờ có chuyện gì thì anh chỉ cần đọc tiểu thuyết nhắc đến người chết và lơ đãng nhìn xa xăm như trước đây thôi, thời gian sẽ chữa lành cho anh.”

Koharu lạnh lùng nói. Thời gian quả thực ẩn chứa sức mạnh đáng kinh ngạc. Trong vòng chưa đầy mười năm, một kẻ chìm dưới đáy như tôi đã hồi phục lại như cũ. Thế nhưng tôi không muốn ném trái lại cảm giác đó thêm một ngày nào nữa.

“Anh đọc gần hết những cuốn tiểu thuyết kiểu đó rồi.”

“Trên đời có nhiều cuốn tiểu thuyết nhắc tới người chết hơn anh tưởng nhiều. Không chỉ có bộ *Asami Mitsuhiko*, còn có bộ *Ngôi nhà mèo tam thể* và bộ *Viên cảnh sát Totsugawa* nữa, rồi còn có *Conan* nữa mà.”

“Cho rằng đúng là như vậy, thì sau này cũng sẽ không có ai thô bạo bước vào nội tâm u sầu của anh như Koharu trước đây nữa, không phải sao?”

“Em không biết.”

“Nếu không có Koharu, anh sẽ không thể làm gì. Vì có Koharu nên anh mới thoát khỏi tình trạng đó. Xin em, làm ơn đừng để anh phải trải qua cảm giác đó lần nữa được không?”

“Đừng nhờ cậy em một chuyện thế này...”

Thấy tôi nói với tâm trạng van lơn, nét mặt Koharu đã dần ra một chút.

“Anh muốn Koharu sống thật khỏe mạnh.”

“Em cũng đâu có muốn chết.”

“Nếu thế thì...”

“Em biết...”

Koharu mơ hồ nhìn lên trời.

“Anh biết căn bệnh này nghiêm trọng, nó khiến em phải cân nhắc đắn đo rất nhiều. Anh hiểu tâm trạng của em. Nhưng đây không phải một chuyện cho phép chúng ta lưỡng lự.”

Câu trả lời đúng về việc nên làm thế nào đã được định sẵn. Tôi cẩn trọng chuyển cảm xúc của mình vào lời nói.

Đương nhiên, việc này không khiến Koharu hiểu và thuận theo, nhưng chí ít cô ấy đã đồng ý lần tới sẽ để tôi đi khám cùng.

“Trong phòng chờ khoa Sản này toàn là tạp chí *Câu lạc bộ Trứng* và *Câu lạc bộ Gà bông**. Người ta nên dừng việc bày chúng ở đây mới phải.”

Tuy nói vậy nhưng Koharu vẫn cầm lấy một tờ *Câu lạc bộ Trứng* rồi ra sofa ngồi. Bệnh viện lần này có cửa sổ lớn hơn bệnh viện lần trước, mang tới cảm giác tự do hơn một chút.

“Tại sao? Có tạp chí vẫn hơn không có chứ?”

Tôi cũng ngồi xuống bên cạnh.

“Tuy là vậy, nhưng phòng khám sản phụ khoa không phải nơi chỉ các bà mẹ đang mang thai mới ghé tới, người ta nên đặt những tờ tạp chí không khiến ai phải chạnh lòng thì hơn. Kiểu như tờ *Thông tin các*

công ty Nhật Bản hay Người hâm mộ đường sắt chẳng hạn. Anh nghĩ sao?”

“Nhưng rất có thể trong những người tới đây có những người đầu tư chứng khoán thua lỗ, có những người đang chuẩn bị ly hôn với người chồng say mê đường sắt. Chẳng có thứ gì không khiến bất kỳ ai chạnh lòng đâu em ạ.”

“Vậy nếu em là Thủ tướng, em sẽ cho dựng vách ngăn trong phòng chờ của khoa Sản. Em sẽ cho chia thành các ngăn dành cho phụ nữ sắp sinh, người đang chữa vô sinh, và những người bệnh giống em.

“Không ngờ em cũng có tham vọng ghê.”

“Thường thôi anh.”

Dù vậy, Koharu vẫn lật giở cuốn *Câu lạc bộ Trứng* soạn soạn.

Khi Koharu đọc xong cuốn *Câu lạc bộ Trứng* thứ ba, cuối cùng cô cũng được đưa tới phòng khám. Bác sĩ lần này nuôi râu, vẻ ngoài khá luộm thuộm, nhưng vẫn đầy uy nghiêm. Những người làm công việc thông báo chuyên gì đó cho người khác đều mang ý chí mạnh mẽ, vững vàng như vậy cả.

“Ừm, mọi chuyện đúng như những gì được viết ở đây.”

Vị bác sĩ đọc tờ kết quả khám, đoạn đưa mắt nhìn một lượt xấp ảnh X-quang đính kèm.

“Hai người còn trẻ, hẳn đã muộn phiền nhiều lắm. Vì tương lai vẫn còn rất dài phía trước mà.”

Bác sĩ mỉm cười thân thiện, nhưng chắc chắn ông đã đưa ra kết luận.

“Anh chị kết hôn chưa lâu đúng không?”

Thấy tôi chăm chú nhìn vào miệng bác sĩ chờ nghe nói tiếp, vị bác sĩ bèn hỏi.

“Sắp được hai năm ạ.”

“Đây là giai đoạn hạnh phúc nhất đấy. Bù ngủ thật. Năm sau là tròn hai mươi năm từ khi tôi kết hôn. Cuộc sống hôn nhân có nhiều điều mệt mỏi lắm. Giờ nhìn lại chính tôi cũng thấy ngạc nhiên vì nó đã tồn tại được lâu đến thế đấy.”

“Không có cách nào sao bác sĩ?”

Koharu hỏi, cắt ngang câu chuyện của vị bác sĩ khi ông tìm cách giải tỏa căng thẳng cho chúng tôi.

“Cách gì cơ?”

“Cách để không phải cắt bỏ tử cung ấy ạ.”

“Tôi hiểu cảm giác của chị. Chị vẫn chưa có con, điều này thật tàn nhẫn đối với chị. Có thể nghĩ đến việc cắt khối u ra và lập tức dùng khối u đó để xét nghiệm bệnh. Nếu nó là u ác tính, chị chỉ còn cách cắt bỏ toàn bộ thôi.”

“Không thể đợi tới khi sinh con xong ạ?”

“Không được. Phải làm sớm nhất có thể. Chị càng trẻ, bệnh tiến triển càng nhanh.”

Bác sĩ nhẹ nhàng trả lời hết những câu hỏi của Koharu. Cô ấy đã phải nghe nhắc lại cùng một việc đến ba lần. Gương mặt Koharu tối sầm như phủ bóng mây. Cảm thấy phải nói gì đó giữa không khí đông cứng của phòng khám này, tôi cố tìm một câu phù hợp, nhưng không tìm ra câu nào để nói với Koharu hay để hỏi bác sĩ.

“Năm thứ ba kể từ khi làm việc ở đây, tôi có làm phẫu thuật cho một người có chứng bệnh giống như chị đấy.”

Bác sĩ nhìn hai chúng tôi rồi bắt đầu kể.

“Thế ạ?”

“Ừ. Cô gái ấy cũng trẻ như chị vậy. Hình như khi đó cô ấy chưa kết hôn. Trước phẫu thuật, cô ấy luôn nói khả năng cao là u lành tính, chắc chắn sẽ không sao, nhưng khi mổ mới biết đó là u liên kết. Chưa đầy hai tuần sau phẫu thuật cô ấy đã qua đời. Khi đó tôi đã rất khổ sở.”

Giọng nói của bác sĩ vẫn chậm rãi đều đều như cũ, nhưng lồng ngực tôi đã thắt lại. Chuyện kể về người khác ở bệnh viện chẳng khác gì lời tuyên cáo bệnh trực tiếp dành cho mình cả.

“Những người không biết bệnh thật của mình lúc nào chẳng nhiều lý do, phải không? Nào là công việc là quan trọng, nào là tương lai, nào là ước mơ, nào là trách nhiệm. Nhưng hơn hai mươi năm làm việc ở đây, thật ngạc nhiên là cho tới giờ tôi chưa từng thấy điều gì quan trọng hơn sinh mạng con người cả. Chưa một lần nào.”

Tôi gật đầu đồng tình với bác sĩ. Bản thân tôi cũng chưa từng thấy điều gì như thế cả.

“Những kẻ khôn ngoan nửa vời sẽ cho rằng chính nhờ có bệnh nhân nên nghề bác sĩ mới được hình thành. Nhưng chúng tôi luôn ước thế giới này không còn những căn bệnh nữa. Ước một cách thật lòng, như những kẻ ngốc vậy. Ngày hôm nay chị đã tới đây gặp tôi thế này, nên tôi rất muốn có thể cứu chị.”

“Xin nhờ cậy cả vào bác sĩ ạ.”

Bác sĩ chưa dứt lời, tôi đã đứng lên, cúi đầu xuống thật thấp. Xin hãy cứu lấy cô ấy. Trong lòng tôi chỉ còn nguyện cầu đó mà thôi.

Bác sĩ mỉm cười nói “Tất nhiên rồi”, đoạn quay sang nhìn Koharu:

“Chị đồng ý chứ?”

Koharu khẽ gật đầu.

“Tốt rồi. Vậy chúng ta lên lịch thôi. Ngày sớm nhất tôi có thể phẫu thuật là ngày mười lăm. Trong hai tuần kể từ giờ tới lúc đó, chị cần tới bệnh viện hai lần, một lần để lấy máu dùng cho phẫu thuật, một lần để xét nghiệm, lần đầu là vào Chủ nhật tuần sau...”

Sau đó, rất nhiều việc đã được quyết định, hết như khi đăng ký lớp học bơi vậy.

4.

Từ khi việc nhập viện được quyết định, mỗi ngày đều trôi qua đầy tẻ nhạt. Koharu bận rộn với công việc cho tới ngày được nghỉ, chúng tôi vẫn ăn uống như bình thường, thứ Năm đi mua sữa, trời vẫn còn lạnh nên tôi mua bổ sung thêm một chiếc máy sưởi nữa.

“Không ngờ việc xin nghỉ dễ như vậy. Lại còn được nghỉ những hai tháng.”

Koharu xin nghỉ ba ngày trước ngày phẫu thuật, giờ cô đang thong thả ngồi trên ghế sofa uống cacao nóng. Gần đây để giấc ngủ được sâu hơn, sau bữa ăn cô uống một loại nước ấm nào đó, điều này đã trở thành công việc hằng ngày của cô.

“Em cứ thong thả nghỉ ngơi. Nhất là những lúc như thế này.”

“Vâng.”

“Không được gặp lũ trẻ ở trường mầm non nữa, em có thấy buồn không?”

“Em ổn hơn mình nghĩ. Không sao đâu anh ạ.”

Vừa nhớ lại khuôn mặt lũ nhóc, Koharu vừa trả lời.

“Thế à. Vậy thì tốt. Nhưng mà, thật may là em làm việc ở trường mầm non nhì.”

“Tại sao?”

“Tại sao gì cơ?”

“Có gì tốt khi em là một cô giáo mầm non thế?”

“À không, ý anh không hẳn thế...”

Thôi chết, tôi lại lỡ miệng rồi. Hồi anh trai tôi nhập viện, có lần tôi cũng đã làm anh nản chí với những câu nói bất cần của mình.

“Để tránh hiểu nhầm, em nói trước nhé: Việc nuôi dạy con ruột của mình không giống với việc chăm sóc các em bé ở trường mầm non chút nào cả.”

Koharu chau mày nói.

“Ừ.”

“Nếu không phải con mình thì chẳng có ý nghĩa gì hết.”

“Nhưng mà chắc chắn sẽ có nhiều cách để có con mà. Em thấy đó, Brad Pitt có rất nhiều con nuôi đó thôi.”

“Sao anh ngốc vậy? Chúng ta đang ở Nhật Bản. Anh nghĩ ở đây dễ dàng xin con nuôi đến vậy à? Đừng nói những điều mà chỉ cần tìm hiểu một chút cũng biết là sai như vậy chứ.”

“Ừ nhỉ.”

“Ừ *nhỉ* là thế nào?”

“Anh chẳng nghĩ ra câu nào phù hợp.”

Tôi thật thà đáp. Koharu đang xúc động, có làm cách nào cô ấy cũng chưa thể dịu lại ngay được. Chẳng có mấy câu nói hợp lý có thể giúp chúng tôi thoát khỏi trạng thái này.

“Anh không cần tìm một câu phù hợp đâu.”

“Anh nghĩ hẳn là em thấy khổ sở lắm.”

Tôi khẽ đặt tay lên đầu Koharu.

“Cũng không khổ sở lắm... Nhưng mà, anh không thấy kỳ cục sao? Nếu như cắt bỏ tử cung không gây ảnh hưởng gì tới sinh hoạt bình thường, sao trời không để những người yêu đương bừa bãi, có thai rồi đi phá bị bệnh này? Sao không để những người có khả năng ngược đãi con cái bị bệnh này? Nếu vậy thế giới sẽ yên bình biết bao, một mũi tên trúng hai con nhạn. Giá mà trước giờ em đã không tránh thai cẩn thận đến thế. Nếu thế giờ này biết đâu chúng ta đã có Ikuo rồi.”

“Em nói nghiêm túc đấy ư?”

“Không đến mức 100%, nhưng em thực sự nghĩ vậy đấy.”

Nước mắt Koharu đã chảy rơi.

“Em chưa từng trộm vặt, chưa từng lấy cớ xin nghỉ, chưa từng nhét đinh ghim vào giày người khác, vậy mà sao em mắc phải căn bệnh này?”

“Con người bị bệnh đâu phải vì họ từng làm việc xấu. Nói như vậy là không phải với những người bị bệnh đấy.”

“Em biết, nhưng lòng em luôn thắc mắc tại sao. Luôn tự vấn mình đã làm sai điều gì, sai ở đâu, em đã có thể làm điều gì để không phải gặp cảnh này.”

Nói rồi Koharu vùi mặt lên đầu gối mình.

Anh trai tôi cũng từng nhiều lần nói những câu tương tự như thế. Rằng tại sao những người định tự sát không mắc bệnh, rằng anh đã có thể làm gì để tránh căn bệnh này, rằng tại sao căn bệnh lại chọn anh. Bố, mẹ và tôi đều không thể trả lời những câu hỏi ấy, chỉ biết chờ cảm xúc của anh dịu lại mà thôi.

“Trước đây đôi lúc anh trai anh cũng trở nên u uất như vậy. Nhưng anh đã không thể làm gì cho anh ấy cả.”

Tôi quàng cánh tay qua vai Koharu. Dù đang khóc, cơ thể Koharu vẫn ấm áp, điều đó khiến tôi nhẹ

nhôm.

“Vì sợ điều đó nên dần dần anh chỉ nói những chuyện không khiến anh ấy chạnh lòng. Đương nhiên anh không nhắc tới căn bệnh, nhưng ngay cả những chuyện bình thường liên quan đến bản thân anh ấy, anh cũng không dám nhắc đến.”

Vì sợ anh ghen tị nên tôi đã không kể chuyện trường lớp. Càng không thể nói tới tương lai này nọ. Khen ngợi anh càng khiến anh cảm thấy tự ti về mình hơn. Phải nói chuyện gì mới không khiến anh nghĩ ngợi đây? Những chuyện được tôi chọn theo cách đó cuối cùng đều là những chuyện vớ vẩn.

“Ngày nào anh cũng nói toàn chuyện vô thưởng vô phạt. Phải nghe những chuyện đó chắc anh trai anh cũng thấy ngán lắm.”

Nhớ lại ngày tháng ấy, tuy thật buồn nhưng không hiểu sao tôi lại mỉm cười.

“Lẽ ra anh nên thử nói với anh ấy thật nhiều chuyện khác.”

Koharu khẽ ngẩng mặt lên.

“Ừ. Nhưng khi đó anh không biết điều gì sẽ khơi dậy nỗi đau trong lòng anh ấy. Anh rất lo ngôn từ không truyền tải chính xác, khiến tâm trạng anh ấy nổi sóng. Dù thực ra anh có rất nhiều điều muốn nói, muốn bàn với anh ấy. Anh biết, giờ có nói ra tất cả những chuyện đó cũng chẳng thay đổi được gì nữa.”

“Thôi đừng nói đến những chuyện buồn nữa anh ạ.”

“Ừ.”

“Lại còn ừ. Tại anh mà không khí trở nên nặng nề quá.”

Koharu dùng cả hai tay lau nước mắt. Có lẽ đây chính là một điểm tốt của cô ấy.

“Thế nên anh sẽ luôn nói ra mọi điều mình nghĩ với Koharu. Nếu chẳng may anh không diễn đạt tốt, làm em bị tổn thương, thì hãy nhớ rằng anh không có ác ý gì cả. Bất kể lời nói đó là gì, thì cũng là những lời anh nói ra vì muốn tốt cho em. Anh muốn em hiểu điều đó.”

“Anh lấy đâu ra luật lệ khôn lỏi đó vậy?”

“Rất tiện lợi đúng không?”

“Vậy em cũng sẽ làm thế. Có lẽ từ nay em sẽ nói rất nhiều lời quá đáng, nhưng đó đều là do căn bệnh của em, còn con người em thật ra rất tốt và rất yêu thương anh.”

Mắt vẫn ửng đỏ, Koharu mỉm cười.

Có lẽ trước đây tôi cũng nên làm như thế này chẳng? Nếu làm như vậy, có thể tôi đã thấy được nụ cười của anh trai mình nhiều hơn.

“Anh cho vào va li ư?”

Đêm trước ngày nhập viện, Koharu đứng nhìn tôi chuẩn bị với vẻ vui thích.

“Ừ. Trong phòng bệnh ít chỗ đựng đồ hơn mình tưởng, có va li đựng đồ sẽ tiện hơn.”

“Giống đi du lịch ghê. Còn thiếu khăn tắm và cốc... à, phải cho cả bàn chải đánh răng vào nữa.”

Vừa nhìn tờ hướng dẫn nhập viện, Koharu vừa kiểm tra đồ đạc.

“Anh có mua cho em mấy cuốn sách nữa này.”

Tôi đưa cho Koharu xem mấy quyển sách tôi mua hôm qua.

“Asami Mitsuhiko ư?”

“Không phải tiểu thuyết trinh thám đâu. Trên đời này có rất nhiều câu chuyện mà trong đó không ai chết cả.”

“Thế ư?”

“Không những thế, còn có những tiểu thuyết mà trong đó không nhân vật nào phải chịu đau khổ cơ. Thế giới này hạnh phúc mà.”

“Ra là vậy. Xin lỗi anh nhé, làm anh phải tiêu tốn vì em rồi. Từng có lúc em nghĩ có tiền cũng chẳng làm gì được, suy nghĩ giống như những ban nhạc đường phố vậy, nhưng việc nhập viện, tiêm thuốc hay khám bệnh đều cần tiền cả.”

Koharu so vai lại.

“Đừng lo. Hằng ngày chúng ta vẫn tiết kiệm mà.”

“Không ngờ số tiền tiết kiệm đó chẳng được dùng làm học phí cho Ikuo, mà phải dùng cho em thế này...”

Vừa nói nhỏ, Koharu vừa nhét dép lê, kem đánh răng vào trong va li.

“Này, sao em lại nhét dép lê với hóa mỹ phẩm vào một chỗ thế? Mất công anh xếp ngăn nắp này giờ.”

Koharu khúc khích cười nhìn tôi xếp lại đồ.

“Anh giống một bà mẹ chuẩn bị đồ cho con đi du lịch cùng toàn trường quá.”

“Tại Koharu qua loa quá đấy. À phải rồi. Chúng ta nên báo với ông và bà em một tiếng nhỉ.”

Chúng tôi cứ mãi chuẩn bị mà quên đi chuyện quan trọng đó.

“Chuyện đó... Em không biết có nên không nữa.”

Koharu khẽ nghiêng đầu.

“Anh dự định không nói với bố mẹ. Bố mẹ là người tốt, nhưng chắc họ sẽ trần trở suy nghĩ nhiều lắm, điều đó sẽ khiến em không được bình tâm mất.”

“Vâng. Chúng ta nên làm như vậy.”

“Em nhập viện khoảng hai mươi ngày thôi, anh có thể xoay sở chăm sóc em được, nhưng ta vẫn nên báo với ông bà em. Có ông bà ở bên em sẽ yên tâm hơn, phải không nào?”

“Em không muốn.”

“Thật á?”

“Ông bà em chắc chắn sẽ lo lắng quá mức cần thiết. Em muốn giữ im lặng chuyện này với ông bà.”

“Có người thân bên cạnh sẽ làm em vững tâm hơn nhiều đấy.”

“Không sao. Có anh ở bên là đủ rồi.”

Koharu nắm lấy tay tôi cười.

“Thế à. Vậy anh sẽ chỉ nói với bố mẹ và ông bà những chuyện cần nói thôi.”

“Anh thu xếp mọi thứ chu đáo thật đấy.”

“Thế á?”

“Vâng. Mọi việc đều được xử lý rất khéo.”

“Chắc là anh đã phát huy được kinh nghiệm khi anh trai anh mất đấy.”

“Đừng nói những câu khiến em không biết phải đáp lại thế nào như vậy.”

Koharu khẽ chau mày, nhưng chắc chắn đúng như lời tôi nói. Sau mười năm, tôi có cảm giác cuối cùng mình đã hiểu được ý nghĩa của thứ mình có được lúc đó.

“Anh cực kỳ ghét câu nói ‘Không có kinh nghiệm nào là thừa thãi cả’.”

“Trên đời này có thứ khiến anh ghét ư?”

“Ừ. Riêng câu nói này, và việc phết mayonnaise lên cơm để ăn là anh không chịu nổi.”

“Lần đầu em được biết đấy. Từ giờ em phải chú ý tới thực đơn mới được.”

Dù chẳng bao giờ ăn mayonnaise nhưng Koharu vẫn nói vậy.

“Người ta vẫn nói, khi một người đã nếm trải qua đủ buồn đau cực khổ, người đó sẽ mạnh mẽ và tốt bụng hơn. Anh đã luôn nghĩ câu nói này thật là ngu ngốc.”

“Thế ư?”

“Cũng có lúc nhìn những kẻ đường đời bình ổn, anh chợt nghĩ con người này thật hời hợt, nhưng ngay cả những người này cũng rất dịu dàng và mạnh mẽ. Thế nên mỗi lần bị ai đó an ủi rằng nỗi đau buồn cũng rất có ý nghĩa đối với mọi người, anh đều cảm thấy buồn nôn.”

“Nếu lúc đó anh uống thuốc tiêu hóa thì đỡ rồi.”

Dù nói vậy nhưng Koharu vẫn khẽ chạm vào gò má tôi.

“Nhưng gần đây anh chợt nghĩ rằng, giữa những đau khổ đó anh vẫn học được một số thứ cho riêng

mình. Nếu nhờ việc của anh trai mà lúc này anh có thể đưa một bàn tay cho em nắm, dù chỉ một chút thôi, anh vẫn thấy biết ơn những ngày tháng đau khổ đó.”

“Vâng. Anh là chỗ dựa vững chắc cho em mà. Chắc chắn là như vậy.”

Koharu nói, lặp lại lời mình.

5.

“Cảm giác như em là học sinh mới chuyển tới ấy.” Đứng trước cửa phòng bệnh, Koharu nói.

“Liệu em có thể hòa thuận với mọi người không nhỉ?”

“Em đừng lo. Phòng này tốt lắm đấy.”

Chị y tá mỉm cười, tay mở cánh cửa.

“Giường của em ở cạnh cửa sổ nhé. Trong đây có bác Yamazaki nhập viện đã lâu, bác ấy sẽ hướng dẫn em nhiều việc.”

Nghe giới thiệu tên mình, một bác trung niên nhỏ bé khoảng năm mươi tuổi đứng dậy khỏi giường.

“Chào mừng cháu tới phòng bệnh số 16. Bác là Yamazaki, chị này là chị Saitou.”

“Cháu là Hayama* ạ. Rất mong được mọi người giúp đỡ ạ.”

Koharu và tôi đều cúi đầu.

“Hồi trước phòng này có bốn người, nhưng hôm nọ một người đã xuất viện, còn một người vừa qua đời tuần trước.”

Lời giải thích của bác Yamazaki khiến tôi cảm nhận được cuối cùng mình cũng tới bệnh viện, cơ thể tôi co cứng lại. Cái chết chẳng phải một việc xa xôi hay giật gân gì, nó luôn ghé thăm nơi nào đó một cách rất đằm nhiên như vậy.

Cô y tá dặn Koharu khi nào sắp xếp xong xuôi thì đi cân đo rồi bước ra khỏi phòng. Bác Yamazaki liền hỏi:

“Thế cháu bị bệnh gì?”

“Cháu bị u cơ, hoặc u liên kết gì đó, phải mổ mới biết được bác ạ.”

“Thế à. Thế thì vẫn còn may chán đấy cháu ạ.”

“Thật à bác?”

“Ừ. Như bác đây này, ban đầu được chẩn đoán là ung thư buồng trứng, nhưng về sau nó di căn đi khắp nơi. Mệt lắm cháu ạ. Mỗi lần cắt đi nó lại di căn tới nhiều chỗ khác nữa.”

Căn bệnh nghiêm trọng là vậy, nhưng bác Yamazaki kể về nó với giọng thật bình thản.

“Còn bác thì bị lạc nội mạc tử cung thể nặng, vừa mới phải cắt hết tử cung.”

Bác Saitou nằm nguyên trên giường, nói. Bác vừa làm phẫu thuật ba hôm trước.

Cả hai bác Yamazaki và Saitou đều thoải mái kể về căn bệnh của mình như thể đang nói về người khác vậy. Koharu lắng nghe và gật đầu, gương mặt hơi khó xử.

Nghe xong giải thích về việc phẫu thuật và gây tê, rồi làm vài việc cân đo đơn giản xong thì đã tới giờ ăn tối.

“Ăn cơm trên giường trong khi em vẫn khỏe thế này thật không thoải mái chút nào.”

Koharu chỉnh đi chỉnh lại độ ngả của giường.

“Rồi sẽ quen thôi. Ở đây nhìn được cả cảnh sắc bên ngoài, đúng là một chỗ tốt.”

Tôi mở hé tấm rèm. Bệnh viện nằm trên một vùng đất khá cao, chúng tôi có thể thấy những chấm sáng điểm tuyết lay động bên ngoài. Cảnh đêm thật đẹp.

“Anh ăn gì không?”

“Không cần đâu. Em ăn cho no nhé. Ngon không?”

Koharu vừa đưa một miếng rau củ hầm lên miệng vừa nói: “Đồ ăn nóng sốt và ngon hơn em tưởng.” Nhưng khí thế ăn uống của cô chỉ bằng phân nửa mọi khi.

“Cháu gái mới vào ới.”

Sau khi Koharu ăn được một lúc, bác Yamazaki tới bên cạnh giường, mang theo một hộp lớn.

“Đồ ăn hơi nhạt nên khó ăn đúng không cháu?”

“Dạ.”

“Trong khi cơm thì xối rõ nhiều. Cho cháu này.”

Nói rồi bác Yamazaki rắc furikake* lên bát cơm của Koharu.

“Ôi, cảm ơn bác ạ.”

“Có cái này dễ ăn hơn một chút đúng không?”

“Dạ. Mà hộp furikake của bác to thế.”

Koharu chỉ tay, bác Yamazaki vừa lắc lắc hộp furikake vừa cười nói: “Ừ, nhìn là thấy dấu vết của năm tháng trên cái hộp nhỉ?”

Sau bữa tối, thời gian thăm bệnh nhân chớp mắt đã kết thúc.

“Về tới nhà anh nhớ ăn uống đầy đủ nhé.”

Koharu ra khỏi phòng bệnh, tới tận cửa thang máy để tiễn tôi.

“Anh nhớ rồi. Em thấy sao? Liệu có ngủ được không?” “Được anh ạ. Phòng toàn người tốt, em rất yên tâm.” “Thế à. Ngày mai xong việc anh sẽ tới ngay.” “Anh không cần gắng sức quá đâu. Em ổn mà.” Trong bộ pyjama màu xanh của bệnh viện, trông Koharu gầy rộc đi khiến tôi chẳng thể yên tâm nổi.

“Chắc chắn anh sẽ đến.”

“Hôm nay anh cũng nghỉ việc để đưa em đi rồi mà. À, thang máy đến rồi.”

“Ừ. Kệ nó.”

Thấy tôi để mặc thang máy đi lên tầng khác, Koharu bật cười nói “Chúng mình cứ như đôi tình nhân ấy nhỉ.”

“Năm viện hóa ra không tệ như anh tưởng tượng, Jesus nhỉ.”

“Ừ, may là như vậy.”

“Quá bảy giờ rồi kìa anh. Quy định về giờ thăm bệnh khá khắt khe lắm. Nếu anh còn ở lại thêm, ngày mai sẽ bị hội đồng kỷ luật của bệnh viện gọi lên đó.”

“Quá giờ một chút sẽ không bị phát hiện đâu. Mấy quy tắc kiểu này ai chẳng vi phạm ít nhiều hả em.”

“Một phát ngôn chẳng giống Jesus chút nào. Ngày mai anh sẽ bị hội đồng danh tính gọi lên đòi đổi biệt danh của anh mất đấy.”

“Không sao. Dù gì biệt danh Jesus cũng kỳ cục.”

Thấy tôi định bỏ lỡ luôn chiếc thang máy thứ tư, Koharu kêu “Thật hết cách với anh”, rồi cùng bước vào thang máy với tôi, tiễn tôi xuống tận cửa bệnh viện.

Ngày hôm sau, lúc tôi tan làm và tới được bệnh viện, giờ ăn tối đã sắp kết thúc.

“Anh đâu cần hấp tấp vậy.”

Thấy tôi chạy vội tới phòng bệnh, Koharu và bác Miyazaki đều bật cười.

“Ờ, ừm, anh xin lỗi.”

“Trông cậu cứ như học sinh đi học muộn ấy.”

Bác Saitou cũng cười. Hôm nay chồng con bác tới thăm, bác bảo:

“Cậu tới thăm chắc cũng đói rồi đúng không?”

Rồi bác đưa cho tôi nắm cơm mua ở cửa hàng tiện lợi.

Mọi người đều đang mở rèm, nói chuyện nhẹ nhàng vui vẻ. Nếu không tính tới căn bệnh, thì trông họ thật giống một câu lạc bộ, hoặc một hội nhóm trong khu vực đang tụ tập lại.

“Sao em ăn ít thế?”

Bát cơm của Koharu cũng phủ đầy furikake của bác Miyazaki cho giống như hôm qua.

“Anh thấy đấy, hôm nay ăn món cá thu hầm súp tương mà.”

Koharu chọc chọc miếng cá thu vẻ khó chịu.

“Cá thu tốt cho cơ thể mà. Em phải ăn đầy đủ vào.”

“Em vẫn ăn. Nhưng mai là ngày phẫu thuật, bữa sáng với bữa trưa đều không được ăn. Nên đây sẽ là bữa tối cuối cùng của em. Trong danh sách các món không thích của em, cá thu đứng thứ tám đấy.”

“Đâu phải bữa tối cuối cùng đâu. Nhất định em sẽ ổn mà.”

“Anh tự tin thế.”

“Đương nhiên rồi. Người ta có câu ‘Chúa chỉ đặt ra những thử thách chúng ta có thể vượt qua’ mà.”

“Dao to búa lớn ghê.”

Koharu miễn cưỡng đưa miếng cá thu lên miệng.

“Em thấy câu nói đó có vấn đề.”

Trên đường tiên tới thang máy, Koharu nói.

“Câu nói đó là câu nào?”

“Câu gì mà *Chúa chỉ đặt ra những thử thách vượt qua được* ấy.”

“Tại sao?”

“Không hẳn là tại sao... Như bác Yamazaki đấy, bác ấy bảo chẳng mấy khi có ai tới thăm cả. Bác ấy có giải thích là vì không biết sẽ phải nằm viện đến bao giờ, vả lại bác ấy vào nằm viện quen rồi. Ừm, đại khái là vậy đó.”

“Ừ, em nói phải.”

Không biết khi nghe câu nói của tôi bác Yamazaki đã nghe ra thế nào. Nghĩ tới đó, tim tôi đập thành thịch.

“Chắc bác ấy không nghe chúng ta nói chuyện đâu. Cảm ơn anh hôm nay cũng đến thăm em nhé.”

Tới cửa thang máy, Koharu cúi đầu cảm ơn tôi.

“Hôm nay em lễ phép thế.”

“Trước phẫu thuật em sẽ giả vờ là người tốt, để Chúa thương tình cứu giúp.”

“Koharu không cần làm thế đâu. Em là một cô gái tốt mà.”

Nghe tôi nói vậy, Koharu nói “Anh đùa em hả” rồi cười thoải mái.

“Nhưng bị bệnh cũng có cái hay anh nhỉ.”

“Thế á?”

“Vâng. Mọi người sẽ thể hiện sự dịu dàng với chúng ta một cách dễ hiểu hơn. Ngày xưa, mỗi lần em bị cảm, bà em sẽ gọt táo, còn ông thì mua nước Pocari cho em.”

“Ừ, đúng là như vậy.”

“Còn bây giờ thì anh liên tục nói yêu em.”

“Anh có nói lần nào đâu?”

“Thế à?”

Koharu cười, nói “Thế thì hôm nay xuống luôn ở thang đầu tiên nhé”, rồi cô nhấn nút thang máy.

6.

Một ngày thứ Bảy lạnh lẽo, trời sắp sang tháng Ba nhưng chưa thấy chút hơi ấm nào trong không khí. Dù thế, mặt trời vẫn xuất hiện, bầu trời trong xanh. Tôi ra mộ anh trai từ sáng sớm. Không khí ở nghĩa trang vào buổi sáng trong lành hơn những nơi khác rất nhiều.

“Mọi khi em đều tới vào buổi chiều, hóa ra buổi sáng dễ chịu thật.”

Vừa nói tôi vừa cắm hoa vào chiếc bình đặt trên mộ.

Hoa hoàng anh và hoa cải vàng. Từ khi đi thăm mộ, tôi trở nên am hiểu về các loài hoa hơn hẳn. Hoa nào cũng nhạt nhòa, nhưng số màu sắc đã tăng lên so với lần trước.

“Thỉnh thoảng một mình em tới đây cũng hay.”

Từ ngày kết hôn, mỗi lần tôi đều cùng Koharu tới đây, nhưng đúng ra nên đi thăm một mình thì hơn. Tôi có nhiều điều muốn nói với anh trai hơn Koharu nghĩ rất nhiều. Lần cuối tôi tới là hai tuần trước, vậy mà hôm nay để kể hết những chuyện gần đây tôi đã phải mất đến gần một tiếng.

“Anh à, nhờ anh phù hộ cho chúng em nhé.”

Sau khi cầu khẩn và chấp hai tay lại, tôi khẽ nghiêng đầu.

“Ừa, mà có phải theo lễ thường không được cầu xin điều gì khi đi thăm mộ không anh nhỉ?”

Ngày xưa ông tôi từng nhắc nhở tôi rằng “Người đã mất đâu phải thần thánh. Chúng ta đi thăm mộ chỉ để thông báo mọi việc vẫn yên ổn, để người thân của chúng ta được yên nghỉ thôi.”

“Mà thôi không sao. Anh của em quyền năng hơn cả thần thánh mà.”

Tôi tự ý kết luận như vậy, rồi chấp tay lần nữa. Chắc chắn ở dưới kia, anh trai tôi đang nghiêm mặt nói: “Lại đánh giá anh quá cao rồi.” Nhưng nếu được tôi nhờ, bất kể là việc gì, anh trai cũng sẽ tìm mọi cách giúp tôi.

Có lẽ vì lạnh nên đôi tay đang chấp lại của tôi khẽ run. Mặt trời đang tiến dần lên đỉnh, những tia nắng rọi xuống mạnh hơn lên một chút.

Mười một giờ. Chị y tá tới phòng bệnh một tiếng trước giờ phẫu thuật.

“Sẽ ổn cả thôi em.”

Nghe tôi nói, Koharu bảo “Lần thứ hai mươi sáu trong ngày anh nói câu đó rồi đấy.”

Bác Yamazaki và bác Saitou đều liên tục trấn an vợ tôi: “Cháu cứ thoải mái, loáng cái là xong ấy mà”, “Có thuốc mê đấy, cháu không cần lo đâu.”

“Sáng nay cứ như buổi sáng cô con gái đi làm dâu ấy.”

Koharu bật cười.

“Đầu tiên chị sẽ tiêm bắp cho em. Em sẽ thấy hơi lâng lâng một chút. Một lúc sau chị sẽ tiêm thuốc mê nhẹ và đưa em tới phòng phẫu thuật.”

Chị y tá giải thích đơn giản như vậy.

“Cuối cùng cũng đến thời khắc này rồi.”

Koharu vươn vai một cái sau khi chuyển từ giường nằm sang giường có bánh xe đẩy.

“Sẽ xong ngay thôi mà.”

Dù căng thẳng đến mức hơi thở nghẹn lại, tôi vẫn nói chắc chắn.

“Xong ngay ư, mất tới năm tiếng lận đấy anh.”

“Ừ. Chỉ cần giao phó cả cho bác sĩ, mọi việc sẽ ổn thôi.”

“Vâng. Vậy thì, cầu trời cho con không phải chết. Cầu cho khối u của con không phải là ác tính. Cầu cho con không phải cắt bỏ tử cung. Cầu cho thuốc mê không hết công dụng giữa chừng. Cầu cho bác sĩ không quên dao mổ trong bụng con.”

“Lời khẩn cầu của em càng lúc càng chi tiết hơn kìa.”

“Vâng. Chỉ cần em còn sống là được.”

Koharu nói, nhưng khi bị tiêm bắp, gương mặt cô cứng đờ lại.

“Này này, sao cháu làm vẻ mặt ủ dột vậy?”

Bác Yamazaki nhìn Koharu nói.

“Khi có phẫu thuật, người ngồi ngoài chờ mới vất vả. Người được phẫu thuật chỉ cần ngủ một giấc dậy là xong, nhưng người chờ thì phải ngồi yên chờ đợi trong phòng đợi tẻ nhạt đến năm, sáu tiếng liền. Trong thời gian chờ đợi, người đó chỉ nhớ tới nét mặt cuối cùng mà họ nhìn thấy ở người bệnh.”

“Vâng.”

“Lúc đi phẫu thuật phải mỉm cười vui vẻ. Đó là luật thép của phòng bệnh số 16 này. Như người ta vẫn nói đấy. Chúa chỉ đặt ra những thử thách chúng ta có thể vượt qua mà thôi. Hai người mới là một đôi vợ chồng trẻ, có hợp sức lại cũng chẳng mạnh mẽ gì. Vì chẳng mạnh mẽ gì, nên sẽ không có thử thách quá lớn nào đến với hai người đâu.”

Bác Yamazaki nói một cách kiên định.

“Thế ạ. Bác nói phải ạ.”

Koharu cười, thuốc mê dường như đã phát huy công hiệu, cô chầm chậm nhắm mắt lại.

“Cố lên em. Nhất định em sẽ ổn.”

Lần thứ ba mươi tôi nói câu này trong ngày, nhưng lần này không còn lời đáp nữa.

“Chúng ta đi thôi.”

Chị y tá nói với tôi, rồi đẩy chiếc giường có bánh xe ra khỏi phòng bệnh.

Phòng đợi tẻ nhạt hơn tôi tưởng tượng. Ngoài tôi ra còn có hai người đang đợi, nhưng chúng tôi không chào hỏi gì nhau. Trong phòng chỉ có một bộ sofa cứng, chiếc tivi cũ và đồng hồ. Tệ nhất là phòng không có cửa sổ. Nếu tôi là Thủ tướng, tôi sẽ cho cải tạo những phòng này thành những không gian thoải mái hơn. Trong đầu tôi mơ hồ nghĩ thế, tôi không còn tưởng tượng ra những kết cục khủng khiếp và lo sợ một cách thừa thãi như hồi anh trai tôi nữa.

Sau khoảng mấy tiếng, mùi bánh mì mà người ngồi cạnh bò ra ăn khiến tôi nhận ra mình đã đói. Tôi chưa ăn bữa sáng và bữa trưa, giờ đã hơn ba giờ chiều. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào bụng người ta vẫn sẽ đói, và trong hoàn cảnh nào người ta cũng phải ăn. Tôi bước ra cây bán hàng tự động, mua một lon cà phê ở đó.

Hồi anh tôi phải nằm viện dài ngày và phải mổ đi mổ lại nhiều lần, thấy tôi không buồn ăn uống gì, anh bảo:

“Ryota à, trong bất kỳ hoàn cảnh nào em cũng phải ăn, nếu không sẽ rất phí phạm. Vì rất có thể ngày mai em sẽ không thể ăn uống gì được nữa.”

“Em biết.”

“Hãy ăn, hãy uống cho đầy đủ, ai rồi cũng sẽ tới lúc phải chết thôi.”

Anh trai tôi nói với vẻ hiều đời.

“Câu đó là sao?”

“Một câu tục ngữ của Catalunya đấy.”

“Catalunya là cái gì?”

Tôi nghiêng đầu trước một từ mình chưa được nghe bao giờ.

“Đó là tên một địa phương của Tây Ban Nha.”

Sau khi trả lời như vậy, anh trai tôi nói nhỏ: “Thật đáng buồn cho anh, phải không?”

“Có gì đáng buồn chứ?”

“Anh mới mười sáu tuổi. Anh chẳng hứng thú gì với địa lý hay ca dao tục ngữ cả. Vậy mà anh lại biết câu tục ngữ Catalunya vừa rồi.”

“Biết nhiều càng tốt chứ sao anh. Điều đó chứng tỏ anh rất thông minh.”

Tôi ra sức khen, nhưng nét mặt anh chẳng tươi lên chút nào.

“Kiến thức của anh đều có được từ những thứ mà những người xa lạ tạo ra, nhờ xem ti vi, đọc sách báo. Anh không thực sự biết điều gì cả. Dù anh đã mười sáu tuổi rồi.”

Lẽ ra tôi nên nói chuyện nhiều hơn với anh. Tôi không thông minh, nhưng chắc chắn tôi đã có thể làm anh vui hơn những tác phẩm do những con người xa lạ tạo ra.

Bao nhiêu lần nhìn đồng hồ là bấy nhiêu lần tôi thở dài. Tôi sốt một phát điên lên được. Nhưng khi Koharu được đưa ra ngoài, quãng thời gian chờ đợi ấy đã bị thổi bay đi mất.

Sau nhiều lần được chị y tá gọi “Chị Hayama ơi”, Koharu mới mở mắt. Tưởng rằng sau khi nghe chị y tá thông báo đã phẫu thuật xong, Koharu sẽ khó nhọc nói “May quá” hoặc nói lời cảm ơn chị, nhưng Koharu lại ngủ thiếp đi mất.

“Có lẽ thuốc mê còn một nửa công hiệu nên cô ấy sẽ mơ màng thêm một lúc nữa.” Thấy tôi chăm chú nhìn Koharu cả sau khi chị y tá đi khỏi, bác Yamazaki liền bảo.

“Dạ vâng.”
“Vậy là tốt rồi. Cuộc phẫu thuật đã kết thúc suôn sẻ.”
“Cảm ơn bác ạ.”
Giây phút cúi thấp đầu cảm ơn bác Yamazaki, khớp mắt tôi chợt nóng lên.
“Từ giờ cháu yên tâm rồi nhé.”
“Dạ vâng.”

Được bác Yamazaki trò chuyện thân tình như vậy, nước mắt tôi dâng lên ồ ạt. Sao tôi lại khóc vào lúc này chứ. Nhưng càng cố nén, nước mắt càng trào ra. Nước mắt là thứ luôn đến vào lúc người ta ít mong muốn nhất. Lúc anh trai tôi mất cũng vậy. Lúc đó tôi đã có thể khóc, mọi người xung quanh đều đợi tôi khóc. Thế nhưng tôi chẳng thể nhỏ một giọt nước mắt ở đó, vậy mà những lúc tôi muốn ngừng thì nước mắt cứ dâng trào lên.

“Chắc cháu đã phải kìm nén cảm xúc nhiều lắm.”
“Dạ, cũng không hẳn ạ.”
Tôi lấy tay lau mắt.
“Người ta thường nói đàn ông hay sợ hãi hơn phụ nữ, sau khi cháu về, ở đây bọn bác đều bảo nhau là cháu đã phải gồng mình tỏ ra mạnh mẽ rất nhiều đấy.”
“Thế ạ?”

“Ừ. Ông chồng bác cũng sợ, nhưng vẻ gượng gạo của cháu khi ở bệnh viện rõ nét hơn hẳn ông ấy. Koharu bảo rằng cháu thực sự không chịu nổi bệnh viện.”

Bác Saitou cũng cười.

Mới ba ngày mà đã bị mọi người nhìn thấu, tôi thực sự khó coi đến thế sao?

“Kết cục đúng là ‘Chúa chỉ đưa ra những thử thách chúng ta có thể vượt qua được’, phải không nào?”

Bác Yamazaki nói một cách đầy trải đời.

“Bác cũng nghĩ vậy ạ?”

“Vậy là gì cơ?”

“Là *Chúa chỉ đưa ra những thử thách chúng ta có thể vượt qua được* ấy.”

“Đương nhiên rồi. Dù rằng Chúa đang đánh giá bác hơi cao quá.”

Bác Yamazaki cười.

Chúa đánh giá ra sao về tôi? Người đã cho rằng nếu thiếu Koharu tôi không thể sống nổi. Vậy đánh giá của chúng tôi thì sao? Chúng tôi đã nghĩ tôi và Koharu có thể làm được điều gì?

Quá giờ thăm bệnh nhân một chút, Koharu mới từ từ mở mắt.

“Em thấy ổn chứ?”

“Vâng.”

Koharu khẽ gật đầu.

“Thật may quá.”

Tôi nắm lấy tay Koharu, Koharu khẽ mỉm cười như vừa thở phào yên tâm.

“Nhưng mà bụng em đói lắm.”

“Ừ nhỉ.”

“Mong anh thứ lỗi cho em.”

“Về chuyện gì cơ?”

“Chắc anh cũng rất buồn vì em không sinh được con nữa. Em không cố tình bị căn bệnh này, nhưng vẫn cảm thấy thật có lỗi với anh.”

“Sao cách em xin lỗi giống một ông giám đốc công ty thực phẩm sau khi bại lộ chuyện lừa dối nguồn gốc món hàng thế?”

“Nếu chỉ xin lỗi bình thường thì giống như em xin lỗi cho có lệ, nên em quyết định xin lỗi theo cách nghiêm trang của một người trưởng thành đó.”

Có lẽ vì đau nên Koharu chau mày lại, nói chầm chậm ngắt quãng.

“Em đừng xin lỗi gì cả.”

“Em biết anh sẽ nói vậy mà.”

Koharu nói rồi lại thiếp vào giấc ngủ.

7.

“Anh nhìn này, cơ thể em cử động được rồi.”

Ngày thứ ba sau phẫu thuật, Koharu nâng mình dậy trên giường.

“Em đang hồi phục từng bước vững chắc rồi.”

“Mới hôm qua em còn không trở được mình khi ngủ đấy. Mỗi lần những thứ bó buộc em, như ống truyền dịch hoặc ống giảm đau được giảm đi, em lại thấy tự do thêm một chút.”

“Thế à.”

“So với cơn đau thì việc không cử động được làm em khổ sở hơn nhiều. Có lẽ vì có suy nghĩ đó nên nhân loại mới có được tự do trong lịch sử khắc nghiệt anh nhỉ.”

Sau khi cao giọng nói vậy, Koharu than: “Nhưng mỗi lần nói bụng em lại đau.”

“Em đừng nói chuyện hăng hái quá.”

“Bữa ăn thế này chẳng hăng hái nổi anh ạ. Đồ ăn toàn cháo loãng mà.”

Cuối cùng Koharu cũng ăn uống được, vậy mà bữa tối lại là cháo, súp tương và nước calpis.

“Ừ, thôi ráng từ từ vậy. Anh có quà tới thăm em đây. Là tờ Tokyo Walker, vì hôm nay là thứ Ba.”

Tôi đưa cho Koharu tờ tạp chí, rồi thu dọn chỗ quần áo và khăn tắm mới mang tới cho cô ấy.

“Tuyệt quá! Ủa, mà số này lại là đặc san về mì ramen à? Đợt trước thì là bảng xếp hạng thịt nướng. Gần đây toàn làm về chủ đề đồ ăn thôi.”

“Thế à? Lẽ ra anh nên đọc kĩ trước khi mua mới phải.”

“Không sao anh ạ. Nhưng nếu em làm Thủ tướng, đặc san tiếp theo của Tokyo Walker nhất định sẽ là bảng xếp hạng các món quà thăm người bệnh.”

“Nghe hay đấy. Thế đứng đầu là món gì hả cháu?” Bác Saitou, người vừa ăn gọn ghẽ bữa tối của mình, chen vào câu chuyện giữa chúng tôi.

“Đứng đầu tất nhiên là món furikake rồi ạ.”

“Nhất trí!” Bác Saitou gật đầu.

“Đứng thứ hai chắc là nước rồi. Ở trong này rất khát, chúng ta sẽ sớm muốn uống nước.”

Vừa uống calpis, Koharu vừa nói.

“Nước có thể lấy trong bệnh viện mà. Bác thích sách hơn.”

“Vậy đứng thứ ba là món gì ạ?”

“Một món đồ ngọt, món gì cũng được. Cứ rảnh rồi là bác lại thấy buồn miệng. Koharu thì sao?”

“Với cháu thì chắc là nước Pocari Sweat ạ.”

“Khi này là nước, giờ là Pocari, toàn là đồ uống hả?”

Bác Saitou bật cười.

“Vậy bác Miyazaki thì sao?”

Bình thường bác ấy sẽ góp phần trong câu chuyện, nhưng hôm nay tấm rèm giường bác đang đóng kín.

“Hôm nay bác ấy truyền thuốc kháng ung thư anh ạ.”

Koharu nhỏ giọng nói.

“Thế à?”

Tuy người tôi đến thăm là Koharu, nhưng nếu thấy thiếu ai trong phòng bệnh, lòng tôi sẽ trở nên bồn chồn. Tôi sốt ruột nghĩ chẳng lẽ bác ấy không đủ sức để mở tấm rèm mỏng đó ra ư.

“Có nhiều ý kiến khác nhau về sản phẩm đứng thứ hai thế này, xem ra không ra tập san được rồi.”

Thấy tôi lơ đãng nhìn về phía giường bệnh của bác Miyazaki, Koharu nói.

“A, à ừ nhỉ.”

“Em quyết định sẽ không ứng cử chức Thủ tướng nữa.”

Nói rồi Koharu đưa một thìa cháo lên miệng.

Ngày thứ năm sau phẫu thuật. Cuối cùng Koharu đã có thể đi được, cô nói “Thế này thì vận tốc đi bộ của em chỉ đạt 10m/h mất”, nhưng vẫn đứng dậy tiến tới.

“Em đừng gắng sức quá.”

“Nếu không tập bây giờ, tới lúc ra viện sẽ khó khăn đấy anh ạ. Trong lúc thu dọn hành lý, bác Saitou cũng bảo bác ấy sẽ rèn thêm thể lực. Không biết giờ này bác ấy có khỏe không.”

Bác Saitou vừa ra viện hôm qua, vậy mà Koharu nói như thể chuyện đã xa xưa lắm rồi.

“Em thấy buồn vì bác ấy không ở đây nữa à?”

“Đúng là em có buồn, nhưng đồng thời em cũng có cảm giác rất lạ. Em cảm thấy háo hức khi nghĩ sau một số ngày nữa em cũng sẽ được ra viện như thế.”

“Ừ.”

Trong đầu tôi thoáng hiện lên ước muốn rằng trước lúc Koharu ra viện sẽ có một người mới, hơn nữa là một người tốt bụng, tới phòng bệnh số 16 này, nhưng rồi tôi vội lắc đầu. Thật không phải khi tôi cầu

ước có ai đó nhập viện như vậy.

“À phải rồi, có phải em ăn được mọi thứ rồi không? Mai anh sẽ mang thạch và bánh flan cho em. À, cả Pocari nữa.”

“Pocari á?”

Vừa chậm chạp bước từng bước, Koharu vừa nói.

“Em thích nó đúng không?”

“Nhưng em vẫn bị bệnh sau khi uống từng ấy nước Pocari đó thôi. Hay là Pocari chỉ công hiệu với bệnh cảm cúm, còn với các loại u thì không có công hiệu gì?”

“Pocari đâu có phải là thuốc.”

Tôi thấy Pocari thật đáng thương khi bị Koharu kỳ vọng nhiều đến thế.

“Em biết.”

“Nhưng mà đôi lúc Pocari cũng cung cấp cho chúng ta nhiều thứ ngoài nước nữa đó.”

“Đúng là như vậy thật.”

Tới trước cửa thang máy, Koharu thở phà ra một tiếng.

“Em lại phải quay về phòng bệnh rồi.”

“Em sẽ đi với vận tốc 10m/h thôi.”

Koharu vui vẻ nói, nhưng nghĩ tới việc cô ấy phải một mình khom lưng trở về phòng trên cùng con đường khi này, tôi lại cảm thấy lòng chùng xuống.

“Để anh đưa em về đó.”

“Đưa về đó là về phòng bệnh á? Không cần đâu. Chúng ta mất công tới tận cửa thang máy rồi mà.”

“Không sao. Để anh đưa em về.”

“Em thực sự không cần mà. So với việc được tiễn, việc đi tiễn vui hơn nhiều.”

“Câu đó là của bác Yamazaki hả?”

“Anh đoán trúng phóc.”

Koharu cười nói, rồi ráng sức nhấn nút thang máy.

“Hôm nay anh mang tới sách, truyện tranh và tạp chí cho em này.”

“Trời, toàn sách à? Ngày kia em xuất viện rồi, sao mà đọc hết được.”

Lúc tôi lấy những thứ mua về từ trong bọc ra, Koharu bật cười.

“Anh chẳng nghĩ ra thứ gì ngoài sách. Đồ ăn thì hôm qua mấy thầy cô bên trường mầm non đã mang tới

tặng rất nhiều rồi.”

“Anh đâu cần lần nào cũng mang quà tới như vậy.”

“Anh biết. Nhưng anh thích đi tìm mua các thứ mà.”

Tôi bày đám sách lên một góc giường.

“Cuốn này anh nghe Takeshima kể nên mua về. Cậu ấy bảo nó rất thú vị. Đây là cuốn truyện tranh viết về chuyện Jesus Christ và Đức Phật sống cùng một khu chung cư. Nghe rất ấn tượng đúng không?”

“Ồ, tuyệt quá. Nếu cốt truyện như vậy chắc em sẽ đọc hết ngay được.”

Koharu lập tức cầm lấy quyển truyện tranh và mở nó ra.

“Hóa ra ngoài Tokyo Walker còn có rất nhiều cuốn tạp chí thú vị khác, rất nhiều câu chuyện không có người nào chết, và rất nhiều bộ truyện tranh hấp dẫn. Trong lúc tìm kiếm anh đã nghĩ ngợi rất nhiều.”

“Về cái gì cơ?”

“Về việc mình đang sống vì cái gì.”

Nghe tôi nói, Koharu đặt sách xuống, mày chau lại.

“Jesus, anh đã nghĩ thế trong lúc lang thang ở hiệu sách à? Nếu để ai đó biết được, anh sẽ bị điều chỉnh suy nghĩ ngay đấy.”

“Anh không nghĩ một cách nghiêm trọng thế đâu.”

“Trong lúc em đang đau ốm trên giường bệnh và nghĩ tới những việc quan trọng như mua trứng ở siêu thị nào thì rẻ, anh lại có thời gian thành thói nghĩ về lý do sống trên đời sao?”

“Anh chỉ nghĩ khi có một lý do thì việc gì cũng sẽ nhẹ nhàng hơn thôi mà.”

Tôi biện bạch cho mình.

“Thật là như vậy ư?”

“Thật mà. Lúc quyết định kết hôn với em, anh cũng nghĩ mục đích của anh là xây dựng gia đình với em, nhờ thế mọi ngày của anh đều nhẹ nhàng hơn những ngày trước đó rất nhiều.”

“Vậy mà em lại phải phẫu thuật, nên mục đích của anh không còn nữa đúng không?”

Koharu nói vẻ châm chọc.

“Không phải vậy. Nhưng ngày hôm qua lúc tìm mua sách, lòng anh đã rất háo hức. Anh thầm nghĩ không biết khi đọc những cuốn sách này, gương mặt em sẽ như thế nào. Và rồi anh chợt muốn kể cho em nghe thật nhiều thứ. Ví dụ như về những cuốn sách em chưa từng đọc, những cảnh vật em chưa từng nhìn ngắm, những món em chưa từng ăn. À phải rồi, KFC vừa ra mắt một món gà loại mới đấy. Anh muốn cho em ăn cả món đó nữa. Tóm lại, giống như Koharu đã cho anh thấy nhiều thứ anh không biết, anh cũng muốn cho Koharu thấy nhiều thứ mà em chưa biết.”

“Việc cho em ăn món mới của KFC là mục đích sống của anh sao? Quy mô cuộc sống của anh ngày càng nhỏ nhỉ.”

Koharu cười khúc khích. Bác Miyazaki mở rèm cửa giường mình ra.

“Vậy để bác cho hai đứa biết chuyện cả hai chưa từng biết nhé?”

Tôi ngoảnh đầu nhìn bác, bác Miyazaki cười cười.

“Chuyện gì thế ạ?”

“Khả năng cách âm của rèm trong bệnh viện bằng không đó.”

Koharu cười nghiêng ngả, còn tôi thì vô cùng xấu hổ, bèn cười nói “Đúng là cháu không biết chuyện này thật.”

Đêm cuối cùng nằm viện. Koharu nói tôi không cần tới thăm, thay vì thế hãy tới tất cả các siêu thị đang mở cửa để mua đồ giúp cô ấy.

Tôi đã tới Daiei, Aeon, siêu thị giá rẻ và ghé qua cả cửa hàng tiện lợi. Tôi đã tới tất cả các cửa hàng trong phạm vi mình đi được, mua tất cả các loại có ở đó. Chắc chắn Koharu sẽ hài lòng với số đồ này.

8.

Khi tôi tới viện lúc sáng sớm, Koharu đã xếp xong đồ đạc vào va li.

“Em dậy sớm thế.”

“Hôm nay xuất viện nên em thấy bồn chồn.”

“Thế sao? À, đây là những thứ em nhờ anh mua này.”

Tôi đưa cho Koharu chiếc túi giấy lền chặt những thứ mua được hôm qua.

“Ôi, đúng là anh Jesus có khác. Nhiều quá!”

“Anh đã mua tất cả các loại rồi đó.”

“Cảm ơn anh.”

“Ừ. Em không để quên món gì chứ?”

Tôi kiểm tra lại chiếc giường và ngăn tủ đựng đồ.

“Không quên gì đâu anh. Đồ của em cũng ít mà.”

Mới chưa đầy một tháng, nhưng không gian nhỏ bé này đã trở thành một nơi thật thân thuộc với tôi.

“Vì em ở đây từ sáng tới tối mà.”

Thấy tôi nhìn chiếc giường với cảm xúc sâu lắng, Koharu nói.

“Các cháu sắp về mất rồi nhỉ.”

Bác Miyazaki rời giường tiến tới.

“Dạ. Đồ đạc chúng cháu cũng đã xếp gọn hết rồi.”

“Chúc mừng cháu được ra viện nhé. Chồng chăm vợ cũng vất vả nhiều rồi.”

“Cảm ơn bác. Nhờ có bác mà những ngày ở viện thật vui ạ. Bác thực sự đã giúp đỡ cháu rất nhiều.”

Koharu nói, bác Yamazaki bật cười: “Trời, đây có phải lễ tốt nghiệp đâu, không cần nói những câu như vậy.”

“Bác ơi, cháu có món quà này biếu bác ạ. Chồng cháu đã mua giúp và vừa mang tới ạ.”

“Gì vậy?”

Bác Yamazaki nghi hoặc nhìn vào bên trong chiếc túi giấy nặng trĩu.

“Ôi, nhiều loại quá. Sao cháu thu thập được nhiều thế này?”

“Dạ vâng, có nhiều loại furikake lắm. Loại furikake của bác rất ngon. Nhưng có rất nhiều loại furikake

để rắc lên cơm đang được bày bán, chúng ta có thể tận hưởng rất nhiều loại hương vị. Đương nhiên không chỉ có những thứ để rắc lên cơm, còn có những thứ khác rất ngon bác ạ.”

Thấy Koharu ngập ngừng giải thích, bác Miyazaki nói:

“Vậy thì bác phải cố gắng chữa bệnh để được ăn những bữa cơm thật ngon rồi.”

Nói rồi bác so vai bảo “Bác đùa thôi.”

“Đùa thôi ư...”

Koharu khẽ nghiêng đầu khó hiểu.

“Bác đã hơn năm mươi tuổi rồi. Bác đã sống với bệnh tật rất lâu. Bác hiểu nhiều chuyện, cũng đã chuẩn bị sẵn tinh thần. Đương nhiên điều đó không có nghĩa là bác đã bỏ cuộc.”

Bác Miyazaki vẫn nói nhẹ nhàng điềm nhiên như mọi khi, nhưng cả tôi và Koharu đều không biết phải nói gì.

“Nhưng mà, có nhiều loại furikake thế này, hôm nào bác cũng sẽ được háo hức chờ đến bữa cơm tiếp theo để thử loại mới mất.”

“Dạ.”

Tôi gật đầu. Nếu là hộp furikake lớn thì ngày mai hay ngày kia đều phải ăn cùng một vị, nhưng số furikake tôi đã lùng sục ở tất cả các cửa hàng có lẽ phải lên tới tám mươi loại.

“Bữa tối nay bác sẽ ăn thử furikake loại mù tạt lá này.”

Bác Yamazaki lấy một hộp furikake ra đưa cho chúng tôi xem.

“Chắc chắn sẽ rất ngon đấy ạ.”

Koharu nói, một giọt nước mắt từ khóe mắt cô rơi xuống.

“Ôi trời, giờ là lúc khóc đấy à? Anh chồng thì khóc trước mặt các bác lúc cô vợ chưa tỉnh dậy, cô vợ thì khen món furikake rồi khóc. Cả hai chẳng biết chọn thời điểm để khóc gì cả.”

“Cháu biết lúc này không nên khóc.”

Koharu lau nước mắt.

“Nước mắt luôn chỉ rơi vào những lúc mình không định trước, cháu nhỉ.”

Bác Miyazaki nói rồi cười. “Giữ gìn sức khỏe nhé. Nhất định phải thật khỏe mạnh đấy. Chỉ cần như vậy thôi.”

Bác nói vậy và tiễn chúng tôi về.

“Xuân đã lặng lẽ sang rồi anh nhỉ.”

Ra khỏi khuôn viên bệnh viện, Koharu dán mắt vào cửa sổ xe.

“Ừ.”

Mới sang tháng Ba nhưng sắc trời nhàn nhạt, cây cối bên đường đã xanh tốt hơn.

“Em đã nghĩ rất nhiều.”

“Về chuyện gì cơ?”

“Về những ngày phía sau. Về việc em muốn mỗi ngày của mình sẽ như thế nào.”

Koharu không nhìn ra ngoài cửa sổ nữa, cô ngồi ngay ngắn lại.

Từ trước khi nhập viện, Koharu đã nghiên cứu về việc nhận con nuôi, làm cha mẹ nuôi tạm thời hoặc nhờ mang thai hộ. Thời gian suy nghĩ khi cô nằm viện cũng rất dài. Với số thời gian đó, hẳn là Koharu đã đưa ra quyết định rồi.

“Rồi sao em?”

Tôi hồi hộp chờ Koharu nói tiếp.

“Trước mắt em sẽ không nhận con nuôi, cũng không nhờ ai mang thai hộ cả. Nhân tiện, em cũng sẽ không nuôi chó mèo, cũng không nuôi cá cảnh hay vẹt đâu.”

“Vậy nghĩa là sao?”

“Em nghĩ hai chúng ta sống riêng với nhau cũng tốt.”

“Thế à?”

“Ừa? Anh không muốn thế à?”

Koharu hỏi khi thấy tôi có vẻ nghi hoặc.

“Không hề. Chỉ là, anh đã nghĩ Koharu sẽ tìm mọi cách để xây dựng một gia đình như em muốn.”

“Vâng. Vả lại, nếu chỉ có hai người chắc sẽ khó mà sống suôn sẻ được.”

“Em nghĩ thế ư?”

“Đương nhiên rồi. Vì em sẽ dồn hết tình yêu thương vốn để dành cho ba đứa con của chúng ta vào anh mà. Anh sẽ sớm thấy nặng nề và chán nản, sau đó sẽ cảm thấy u uất, bất mãn. Vả lại anh cũng không còn suy nghĩ chúng ta phải ở bên nhau vì các con nữa. Anh sẽ ngoại tình hai lần, rồi dần dần bị hói đầu, béo bụng, luộm thuộm xâu xí. Dầu thế em vẫn nghĩ rằng mình muốn dành hết yêu thương chăm sóc cho anh. Trong lúc phẫu thuật, em đã nghĩ mãi như thế.”

Tôi muốn phản biện lại mấy điều, ví dụ như người trở nên luộm thuộm chắc chắn là Koharu, vả lại trông tôi giống kẻ sẽ ngoại tình đến hai lần lắm sao? Nhưng tôi chỉ hỏi lại một điều khiến tôi ngạc nhiên nhất.

“Trong lúc phẫu thuật ư? Thuốc mê không có tác dụng à em?”

“Hình như thế.”

“Hình như thế? Thế mà em chịu được khi bị mổ bụng ra à?”

“Thấy sức chịu đựng của em ghê không?”

Tôi bất giác bật cười, trong bụng nghĩ sao mà chịu đựng nổi.

“Vì có anh ở bên nên em mới chịu được đó.”

“Cảm ơn em.”

“Sau khi nhập viện em đã nghĩ thế này. Có một vài người mà em muốn gặp và em rất vui khi được ở bên, nhưng người có thể khiến mọi điều khủng khiếp nhất trở nên bình thường đối với em thì chỉ có anh mà thôi. Nhờ có anh mà việc truyền dịch trở nên nhẹ nhàng với em, cuộc phẫu thuật đáng sợ đó cũng chẳng là gì với em nữa. Chỉ có anh mới có thể khiến mọi việc trở nên ổn thỏa với em mà thôi. Điều đó đã khiến việc em ở bên anh rất có ý nghĩa rồi.”

Koharu nói vậy.

“Em đánh giá anh cao quá rồi.”

Tôi ngượng quá, bèn mở cửa sổ ra.

Cảnh vật trôi qua trước mắt đầy sắc màu, tia nắng xuyên qua tầng mây mỏng cũng rực rỡ chói mắt. Chúng tôi đã phải từ bỏ rất nhiều điều chúng tôi vẽ nên cho tương lai của mình, thế nhưng trước mắt chúng tôi, rất nhiều thứ vẫn đậm chồi nảy lộc.

“Đường về nhà luôn khiến chúng ta háo hức nhỉ.”

Koharu cũng mở cửa sổ. Cơn gió mềm mại lùa vào bên trong xe. Ngôi nhà của chúng tôi đang chờ đón rất gần phía trước. Vừa lái xe, tôi vừa cảm nhận được tiếng đập rộn ràng của trái tim mình.

Table of Contents

Start

Chương 1 Bao gạo mở ra tương lai

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.

Chương 2 Khi tích trữ nước, bạn sẽ hiểu ra điều gì đó

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

Chương 3 Những điều tôi đỡ phá vỡ

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.
- 10.

Chương 4 Bữa cơm của chúng tôi đang đợi chờ phía trước

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

6.

7.

8.

BỮA
CƠM
NGÀY
MÀ

M
a
i
k
o
s
e
o

Vương Hải Yến dịch

CHÚNG
TÀ
CÙNG
CHỜ
ĐỢI

(Tiểu thuyết)

Mintbooks

vh Nhà xuất bản
Văn học